

Lá Thư Tòa soạn



Cùng quý độc giả thân mến,

Một lần nữa, mùa Vu Lan Báo Hiếu lại về. Và cũng một lần nữa, đặc san Phước Huệ lại có dịp hân hạnh ra mắt cùng quý độc giả thân thương, trong số báo đặc biệt của mùa Vu Lan Thắng Hội năm 2010, Phật lịch 2554.

Cứ mỗi độ Vu Lan về, như thầm nhắc chúng ta hãy hướng lòng về cội nguồn. Vì cội nguồn là huyết mạch luân lưu trong dòng sông đã được nối kết chảy dài qua muôn ngàn thế hệ. Có hướng lòng sâu sắc như thế, ta mới cảm nhận được ân đức sâu dày của các bậc tiền nhân, mà gần nhất là công lao sanh thành giáo dưỡng của ông bà cha mẹ chúng ta. Sự nối kết chảy dài trong mạch ngầm luân lưu của một truyền thống qua hai dòng huyết thống: “*Gia đình và tâm linh*” đó, tự nó đã có một tác động ảnh hưởng rất sâu đậm và rất quan trọng trong đời sống tương quan hiện hữu của chúng ta.

Sống trong thời đại mới, với những làn sóng biến động thay đổi thác loạn như hôm nay, con người như bị cuốn hút vào trong quỹ đạo của kỹ năng điện tử vật chất máy móc. Những giá trị tâm linh đạo đức tình người của cha ông chúng ta trong nhiều thế hệ truyền đạt lại, ngày nay như bị bật gốc tuột dốc một cách thê thảm. Thế thống nền tảng đạo đức gia đình đã bị lung lay đảo lộn. Tỷ lệ ly hôn, hiện tượng ngược đãi hành hạ cha mẹ, tuổi trẻ sa đọa, phạm pháp tù đầy ngày càng gia tăng với tốc độ khốc liệt. Có thể nói, niềm tin của tuổi trẻ hiện nay như đã bị băng hoại lung lay đến tận gốc rễ. Đạo đức nhân bản đối với tuổi trẻ ngày nay được xem như là hàng thứ yếu. Do mất gốc đạo đức và hụt hẫng ở nơi niềm tin, nên tuổi trẻ đã trở nên nổi loạn, sống buông thả bất chấp mọi hậu quả tai hại. Từ sự mất đi nền tảng mái ấm hạnh phúc gia đình mà dẫn đến một hậu quả thật lẫm tang thương tràn đầy khổ lụy như thế.

Vu Lan về, gợi nhắc chúng ta mỗi người nên lắng hết tâm tư để tự quán chiếu kiểm định lại máu chót cơ bản của vấn đề. Đó là những vấn đề nội tại căn bản của sự băng hoại gây đau khổ cho nhau từ bản thân, gia đình và xã hội. Thiết nghĩ, mỗi người chúng ta nên thành thật

kiểm điểm lại chính mình. Cột hay mở đổ là do ý thức quyết định của mỗi người. Hạnh phúc hay khổ đau, thiên đường hay địa ngục, tất cả đều do chúng ta tự quyết định tạo lấy. Có quán chiếu thâm định sâu sắc vào nội tại như thế, thì chúng ta mới có thể tìm phương cách tháo gỡ, chuyển hóa và trị liệu những “ung nhọt nội kết” trong tâm thức của mỗi cá thể.

Vu Lan nhắc nhở chúng ta về phẩm chất hiếu hạnh, về cung cách hành xử cao đẹp của con người. Bởi ai trong chúng ta cũng có ông bà cha mẹ. Sự sống của chúng ta là do tất cả tạo nên. Do đó, sự tri ân và báo ân đối với người con Phật không phải chỉ hạn cuộc ở nơi ông bà cha mẹ không thôi, mà còn phải tưởng niệm tri ân đối với tất cả muôn loài vạn vật khác. Bởi sự sống đã được đúc kết tác thành theo lý duyên sinh nhân quả. Không có một vật gì đơn độc mà có thể sinh thành tồn tại được.

Hãy lắng nghe tiếng vọng của Vu Lan và trước hết là hãy lắng nghe sâu sắc lại lòng mình. Có lắng nghe sâu sắc, thì ta mới nhận ra dòng sống giữa ta và muôn loài mà cụ thể nhất là công ân sanh thành giáo dưỡng của cha mẹ. Trong niềm bi thiết hoài vọng đó, ta tự hỏi phải làm gì để xứng đáng là một con người có đầy đủ nhân cách, đạo đức, phẩm chất đúng nghĩa là một con người. Truyền thống Vu Lan dạy ta phải hành xử theo lương tâm đạo đức và phẩm hạnh cao quý mà bản phận làm con phải luôn nhớ đến cội nguồn. Nhớ đến để tìm phương báo đáp thâm ân trong niềm trân kính ân nghĩa sanh thành. Có thế, thì sự tưởng niệm cử hành đại lễ Vu Lan của chúng ta mới thực sự có ý nghĩa và lợi lạc.

Trong chiều hướng tưởng niệm tri ân và báo ân đó, chúng tôi xin thành tâm kính chúc toàn thể quý độc giả trọn hưởng một mùa Vu Lan trong tinh thần khai phóng, yêu thương, hỷ xả bằng tuệ giác sáng ngời với sinh thức hài hòa vẹn tròn hiếu đạo.

Trân trọng.

Ban Biên Tập.



THE VIETNAMESE BUDDHIST PHUOC HUE TEMPLE

TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ

365 Victoria Street, Wetherill Park N.S.W. 2164 Australia
Tel: (02) 9725 2324 Fax: (02) 9725 5385 Email: phuochue@phuochue.org

THÔNG BẠCH VU LAN PL. 2554

Kính bạch Chư Tôn Đức Tăng, Ni,
Kính thưa Quý đồng hương Phật tử,

Hàng năm, mùa Vu Lan về gợi cho chúng ta bao nỗi nhớ niềm thương, nhất là đối với những người con xa quê hương xứ sở. Hướng về quê cha đất tổ, về cội nguồn, về tất cả những kỷ niệm thân thương của một thời thơ ấu. Tuy dòng thời gian cứ lặng lẽ trôi đi, nhưng tình yêu thương cao đẹp của con người vẫn luôn luôn hiện hữu. Tình thương là chất keo hòa quyện trong dòng sống luân lưu của con người. Sống mà thiếu tình thương thì con người sẽ trở nên khô khan cằn cỗi, và sẽ không còn là chất liệu tươi mát để tô điểm làm đẹp con người và cuộc đời.

Ý niệm về mẹ là một ý niệm rất thiêng liêng cao cả, vì mẹ đã cho ta quá nhiều tình thương, mẹ đã tạo nên hình hài, trí óc và trái tim con. Tuy nhiên chỉ có mẹ mà không có cha thì đời ta sẽ không thể đứng vững vươn lên trưởng thành trong cuộc sống. Cha mẹ là hai đấng sanh thành, giáo dưỡng chúng ta khôn lớn, nên người. Do đó, thâm ân của cha mẹ thật quá lớn lao cao cả. Là con người không ai lại có thể quên được thâm ân trọng đại này.

Tưởng niệm ân đức sâu dày của cha mẹ, cũng là nghĩ nhớ về cội nguồn, vì cội nguồn là mạch sống mang dòng huyết thống của con người; nếu không có mạch sống truyền thống này, thì con người sẽ mất hết ý nghĩa phẩm chất giá trị thiêng liêng cao đẹp làm người. Giá trị đó phải được xây dựng trên nền tảng của nguyên lý đạo đức. Nếu không, thì mọi cơ cấu trong xã hội sẽ bị lung lay và sẽ đưa đến tình trạng mất gốc băng hoại thê thảm. Đạo Phật hướng dẫn con người xây dựng một xã hội an bình, hạnh phúc, dựa trên năm nguyên lý đạo đức căn bản:

- Không giết hại sinh vật và con người, đó là chúng ta biết tôn trọng mạng sống và giữ niềm hòa hiếu thương yêu muôn loài.
- Không gian tham trộm cắp hay cướp giựt của người, đó là chúng ta tôn trọng quyền lợi và tài sản của kẻ khác.
- Không hành động tà dâm phi pháp, đó là chúng ta tôn trọng phẩm giá cá nhân và bảo vệ hạnh phúc gia đình của mình và người.
- Không dối trá, điêu ngoa, gian xảo, lường gạt lợi mình, hại người, đó là chúng ta khéo biết tôn trọng sự thật và bảo vệ uy tín cho nhau.
- Không uống rượu và sử dụng các chất ma túy say sưa, nghiện ngập bài bạc, gây

tác hại cho bản thân, gia đình và xã hội, đó là chúng ta khéo biết vận dụng trí năng sáng suốt để bảo vệ sức khỏe, cũng như bảo vệ hạnh phúc cho mình và người.

Nếu muốn xã hội loài người không bị xáo trộn loạn động, thì ngoài năm nguyên lý đạo đức căn bản này ra, thiết nghĩ, sẽ không còn có phương cách nào khác. Mỗi cá nhân quyết giữ tròn năm nguyên lý đạo đức này, thì đó là phương cách tốt nhất, nhằm đem lại lợi ích cho bản thân, gia đình và xã hội.

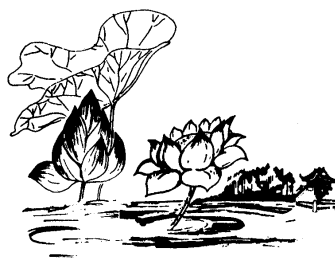
Nhận diện và chuyển hóa vô minh, thanh tịnh hóa thân tâm, đó là cách sống hướng thượng giải thoát cao đẹp nhất của con người. Con người được đánh giá cao hơn các loài động vật khác vì hiểu đạo vững chắc. Đó là nhờ có chất liệu đạo đức này, mà con người mới có thể cắm sâu gốc rễ vào mảnh đất “tình thương”. Và nhờ có trí năng siêu việt mà con người mới có thể vươn lên đến tận đỉnh cao của sự giác ngộ giải thoát hoàn toàn. Đó là hai yếu tính: “Từ bi và trí giác” mà mỗi con người chúng ta đều sẵn có.

Mùa Vu Lan là thời điểm quý báu để chúng ta quán chiếu sâu vào tâm thức. Từ đó, chúng ta sẽ thấy rõ được những gì nên làm và không nên làm. Điều nên làm là ngoài việc tu tâm sửa tánh ra, mỗi người cần nên quyết tâm xây dựng tình người cho cao đẹp hơn. Phải lo phụng dưỡng báo đáp thâm ân cho ông bà cha mẹ qua hai phương diện vật chất và tinh thần. Đó là thể hiện hiếu tâm và làm tròn hiếu hạnh đối với các đấng sanh thành. Sự tri ân và báo ân, đó là đạo gốc của con người. Chúng ta cần phải bảo tồn và phát huy mạnh mẽ nền đạo đức luân lý cao đẹp đó.

Nhân mùa Vu Lan Phật lịch 2554, chúng tôi thành tâm kính chúc chư Tôn Đức Tăng, Ni trí tánh thường minh, đạo lực tăng trưởng, Phật sự viên thành.

Kính chúc quý đồng hương Phật tử một mùa Vu Lan hiếu hạnh tròn đầy và luôn sống trong nếp sống an bình hạnh phúc trong ánh hào quang của chư Phật.
Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát.

Hòa Thượng Trưởng lão Thích Phước Huệ OAM.



Cứ mỗi độ Vu Lan về, lòng tôi như se thắt lại. Không phải se thắt vì cái lạnh giá buốt của mùa đông, mà se thắt vì tôi đã cảm nhận ra rằng mình đã thật sự mất mẹ rồi. Tôi làm sao quên được câu nói: “*Còn mẹ là còn tất cả, mất mẹ là mất tất cả*”. Có biết bao lời thơ, câu hò, ca dao, điệu hát, và những áng văn chương tuyệt tác đã diễn tả nói lên công lao cao cả và tình yêu thương bao la tuyệt vời của mẹ. Nhưng dù cho diễn tả có hay ho tuyệt diệu đến đâu hay bất cứ dưới dạng thức nào chẳng nữa, thì nó cũng không làm sao nói lên hết được cái thâm tình cao đẹp thiêng liêng mà cha mẹ đã sẵn dành trao trọn cho con. Bởi ngôn ngữ bất lực không sao diễn tả hết được. Thật vậy, chỉ có khi nào chúng ta trực tiếp nếm được hương vị ngọt ngào êm dịu, âu yếm, đậm đà đó của mẹ, thì chúng ta mới thực sự cảm nhận được tình yêu thương bao la cao quý tuyệt vời của mẹ mà thôi.

*Mẹ già như chuỗi ba hương
Như xôi nếp một như đường mía lau.*

Cứ mỗi lần đến chùa dự lễ Vu Lan, khi lễ cài hoa hồng diễn ra, tôi không khỏi bồi ngùi xúc động và cũng không làm sao ngăn được đôi dòng nước mắt tuôn trào. Vâng! Tôi đã bật khóc và khóc thật nhiều. Tôi khóc một cách rất tự nhiên và cũng không muốn che giấu sự cảm xúc bộc phát tự đáy lòng sâu kín đó của mình. Khóc thương nhớ mẹ có gì thẹn thùng đâu mà phải che giấu. Không phải tôi khóc vì buồn tủi cho số phận hẩm hiu của mình. Mà tôi khóc vì tôi không còn mẹ ở trên đời để tôi còn có dịp tới lui thăm nom chăm sóc phụng dưỡng cho mẹ tôi. Đơn giản chỉ có thế thôi. Nhớ lại, ngày mẹ tôi mất, tôi chỉ ghi vội vào quyển nhật ký vài chữ: “*Đời tôi thực sự đã mất hết rồi*”.

Quả thật, đời tôi đã mất hết rồi! Tôi đã mò côi cha rất sớm. Tôi mất cha từ thuở mới lên ba. Vì còn quá nhỏ nên tôi không biết mặt mày của cha tôi ra sao. Lớn lên, tôi cố

Vu Lan nhớ Mẹ

Lê Văn



moi óc hình dung lại dáng dấp của cha tôi, nhưng thú thật, tôi không tài nào nhớ được.

Thử hỏi một đứa bé mới 3 tuổi đầu làm sao nhớ được những gì. Tôi chỉ nghe mẹ tôi kể lại hình dáng và một vài nét đặc tính của cha tôi thôi. Cha tôi chết trong thời buổi nhiễu nhương chiến tranh loạn lạc. Nhưng không phải người chết vì bom đạn, mà chết vì bệnh hoạn không thầy, không thuốc. Vì trên đường tản cư chạy trốn giặc Tây ở một nơi xa xôi hẻo lánh, lúc đó, không may cha tôi bị ngã bệnh giữa đường và rồi chỉ vài giờ sau là người đã tắt thở. Âu đó cũng là một nghiệp quả vãng số của cha tôi! Theo lời mẹ tôi kể lại như thế. Từ đó, mẹ tôi một mình phải lo lắng tất tả ngược xuôi để lo cho các con. Các anh chị tôi tuổi đời còn quá nhỏ dại nên không thể nào phụ giúp cho mẹ tôi với những công việc nặng nhọc được. Thế là, mẹ tôi phải ngày đêm làm thân con cò lặn lội để nuôi đàn con cho đến ngày các con khôn lớn... Thật là một thâm ân quá lớn lao sâu nặng, dẫu tôi có báo đáp cho mấy cũng không vừa. Vẫn biết rằng, trên cõi đời này, không có một bà mẹ nào nuôi con để mong cho con mình lớn khôn để đền trả lại ân nghĩa cho mình. Nhưng bản phận làm con, tất nhiên là chúng ta phải nghĩ đến ân nghĩa sanh thành giáo dưỡng để lo báo đáp.

Nhớ lại, có lần, tình cờ tôi đọc quyển sách nhỏ với tựa đề là “*Bông Hồng Cài Áo*” của Thiền Sư Nhất Hạnh. Lời văn thật nhẹ nhàng và giản dị. Tác giả đã ca ngợi hết lời về tình yêu thương cao cả thiêng liêng của mẹ. Càng đọc, tôi lại càng cảm thấy thật

thấm thía vô cùng. Không phải tôi bị lôi cuốn hấp dẫn vì lời văn, mà tôi bị rung động vì ý nghĩa thâm sâu đậm đà yêu thương của tình mẫu tử. Càng đọc tôi càng cảm động đến rơi lệ. Rồi tôi tự hận trách mình, tại sao khi mẹ còn sống mình lại quá đại khờ không chịu bày tỏ chút tình thương âu yếm với mẹ. Chỉ cần nói một câu đơn giản: “*Mẹ ơi! mẹ có biết không, con thương mẹ lắm đó!*” Chỉ cần biểu lộ bấy nhiêu đó thôi, cũng đủ làm cho mẹ mát lòng và mẹ rất vui khi nghe mình nói câu đó.

Khi mẹ còn sống chẳng những mình không làm cho mẹ vui lòng, để đến khi mẹ mất rồi, thì mình lại cảm thấy ân hận hối tiếc. Khi đã biết hối tiếc, thì ôi thôi đã quá muộn rồi! Tác giả khuyên những ai còn mẹ thì hãy nên trân quý, vì mẹ là cả một bầu trời thương yêu dịu ngọt, là một kho tàng quý giá. Đừng để đến khi mẹ mất rồi phải hối tiếc sâu khổ ăn năn!

Nhờ đọc quyển sách đó nên tôi mới biết đóa hoa màu hồng là tượng trưng nói lên ý nghĩa rất thiêng liêng cho những ai điếm phúc còn mẹ. Còn đóa hoa màu trắng là tượng trưng cho màu tang tóc thê lương ảm đạm. Màu trắng đó, cũng nói lên ý nghĩa thiêng liêng, nhưng sự thiêng liêng đó là đã không còn mẹ ở trên đời nữa. Đó là điều bất hạnh rất lớn trong cuộc đời. Trong khi cài hoa hồng, tôi nhận thấy rất rõ, dù những người trọng tuổi hay nhỏ tuổi, khi họ được cài trên áo một đóa hoa hồng, thì trên gương mặt của họ đều biểu lộ một niềm hân diện hân hoan tràn đầy vui sướng. Và tự đáy lòng sâu kín của họ như vang lên bằng một thứ ngôn ngữ không lời, rằng, mình thật điếm phúc quá, mình vẫn còn có mẹ. Dù người mẹ đó hiện đang già nua, cần cõn hay đau ốm bệnh tật. Trong khi đó, những người bất hạnh mất mẹ, thì không thể che giấu được nỗi buồn sâu kín tự đáy lòng, rằng mình đã không còn mẹ nữa rồi!

Cùng một cảnh tượng xảy ra, nhưng tâm

trạng của mỗi người lại khác. Người thì quá vui sướng còn mẹ. Người thì quá buồn tủi mất mẹ. Nhưng đó chỉ là cái nhìn trên mặt hiện tượng tục đế, xuất phát bằng một thứ tình cảm đơn thuần thông thường của thế nhân. Một thứ tình cảm thiêng liêng sâu đậm của tình người. Chất liệu yêu thương đó ngày nào nhơn loại còn sống trên hành tinh này, thì ngày đó vẫn còn có nó. Vì đó là cội gốc đạo đức của con người. Mất đi tính chất đạo đức nhân bản hiếu đạo này, thì con người sẽ không hơn gì loài cầm thú. Bởi loài cầm thú, tuy chúng mang thú tính, nhưng chúng vẫn có một thứ tình cảm yêu thương gắn bó và khéo biết bảo vệ cho nhau.

Loài hùm beo tuy rất hung dữ, nhưng chúng không bao giờ ăn thịt con của chúng. Hãy nhìn vào hình ảnh của một con gà mái vươn đôi cánh xò ra để bảo vệ đàn con, khi nó thấy một con diều hâu định quắp lấy đàn con của nó. Một con vượn tha con tìm chỗ trú ẩn an toàn, khi thấy bóng dáng của anh chàng thợ săn rình rập tìm phương sát hại. Một con chim mẹ rời tổ ấm bay xa để tìm kiếm tha mồi về tổ đút cho con ăn. Còn và còn rất nhiều những loài vật khác mà chúng nó đã thể hiện tình yêu thương che chở đùm bọc nuôi nấng các con của chúng. Loài thú còn biết tỏ tình yêu thương bảo bọc như thế, thử hỏi loài người của chúng ta thì sao?

Điều đáng buồn cho loài người của chúng ta hôm nay. Có những bậc làm cha mẹ mà họ nở nhần tâm đối xử với con cái của mình một cách thật quá thậm tệ tàn nhẫn ác độc. Thậm chí có người còn nhần tâm hiếp dâm và giết hại con mình. Báo chí đã đăng tải quá nhiều về những hung tin quái ác này. Ngược lại, có những người con đã hành xử ngược đãi một cách ngang tàng bướng bỉnh vô lễ với cha mẹ. Có lắm kẻ còn ra tay tàn hại giết chết cả cha mẹ của mình. Thật là một tội ác bất hiếu tày trời. Một tội ác mà luật pháp thế gian còn không

dung tha, nói chi đến luật nhân quả. Ác lai ác báo, làm sao có thể chạy trốn khỏi luật nhân quả cho được?! Chúng ta đừng quên:

*“Thiện ác đáo đầu chung hữu báo
Cao phi viễn tẩu giả nan tàng
Hành tàng hư thiệt tự gia tri
Họa phước nơn do cánh vấn thù
Họa phước đáo đầu chung hữu báo,
Chỉ tranh lai tảo dữ lai trì!”*

Nghĩa là:

Làm lành hay làm ác cuối cùng rồi cũng phải trả.

Không thể cao bay xa chạy mà thoát khỏi luật nhân quả.

Hành động của mình hư hay thiệt thì tự mình biết rất rõ.

Nguyên do của việc họa phước cũng xin đừng hỏi ai.

Tất cả quả báo chẳng qua nó đến với mình mau hoặc chậm đó mà thôi!

...Như chúng ta đã cảm nhận, tình yêu thương của mẹ thật bao la không bờ bến. Do đó, công lao của cha mẹ đối với con cái thật quá sâu nặng. Thiết nghĩ, là con người mang đầy đủ yếu tính chất liệu đạo đức của một con người, thì không một ai lại không nghĩ đến công lao sanh thành giáo dưỡng của cha mẹ. Đó là một thứ tình cảm và đạo đức thông thường của một con người. Song, có người lại nghĩ rằng ông bà cha mẹ của mình mất đi, không còn liên hệ tác động ảnh hưởng gì đến mình nữa. Nghĩ thế, quả thật là một điều sai lầm rất lớn. Làm sao có thể mất hết được? Vấn đề này, nếu nhìn theo lý duyên sinh của Phật giáo, thì chúng ta thấy không có gì là mất hẳn đi cả. Giáo lý duyên khởi dạy ta, trên đời này không có gì mất đi và cũng không có gì tồn tại. Vì tất cả chỉ là những hiện tượng sanh diệt, diệt sanh. Do đó, một hiện tượng này mất đi để tạo thành một hiện tượng khác. Khác nào như những bọt nước hợp tan, tan hợp vô thường mà thôi.

Căn cứ trên thân xác tạm bợ, thì ai cũng

cho rằng cha mẹ và những người thân của mình đã mất. Đó là cái nhìn của nghiệp thức dính kết trên “Hữu Tướng”. Nhưng nếu nhìn bằng cặp mắt “Vô Tướng”, thì cha mẹ của chúng ta thật không bao giờ mất. Người chỉ mất đi cái hình hài tứ đại giả tạm (nói đúng hơn là chỉ hoàn trả lại cho tứ đại bên ngoài), nhưng người vẫn luôn hiện hữu trong mỗi tế bào của thân thể ta. Vì trong mỗi tế bào của thân thể ta đều có mang dòng máu tổ tiên ông bà cha mẹ của ta. Như thế, trong mỗi tế bào của tôi đều có mặt cha mẹ của tôi. Cha mẹ tôi luôn tồn tại hiện hữu với tôi. Điều này mới nghe qua, bạn cảm thấy hơi khó hiểu. Nhưng kỳ thật, thì không có gì là lạ lùng khó hiểu cả. Với cái nhìn của khoa học cũng đã chứng minh cho chúng ta thấy rất rõ điều đó.



Tôi xin nêu ra đây một thí dụ cụ thể. Như chúng ta trồng bắp. Ban đầu gieo hạt bắp xuống đất. Nhờ hội đủ các điều kiện tốt mà hạt bắp nảy mầm sinh trưởng. Bấy giờ hạt bắp tuy không còn nguyên vẹn khi mới gieo, nhưng hạt bắp thực sự có mất không? Nếu hạt bắp mất hẳn thì tại sao lại có cây bắp? Chẳng qua cây bắp là một sự tiếp nối của hạt bắp mà thôi. Hạt bắp lúc ban đầu không còn, vì nó đã tiềm tàng trong cây bắp. Và rồi cây bắp sẽ chế tác ra trái bắp. Đó là một sự tiếp nối chớ nào có mất đi đâu. Muốn biết hạt bắp ở đâu, thì chúng ta hãy nhìn sâu vào cây bắp. Cũng thế, nếu không có tinh cha huyết mẹ ban đầu thì làm sao tạo nên hình hài vóc huyệt của chúng ta. Như vậy, trong mỗi tế bào của chúng ta là có hình ảnh cha mẹ ông bà của chúng ta trong đó. Làm sao chúng ta có thể tách rời những tế bào lấy ra khỏi thân ta? Cũng như làm sao lấy hạt bắp ban đầu ra khỏi thân cây bắp? Nếu lấy ra thì còn gì là thân ta và còn gì là thân cây bắp?

Hiểu theo lý duyên sinh của Phật giáo, thì chúng ta cảm thấy thật ám lòng vì cha mẹ ta không bao giờ mất hẳn. Mỗi lần nhớ đến cha mẹ, bạn và tôi chỉ cần chúng ta nhìn sâu vào bàn tay của mình là sẽ thấy rất rõ hình bóng của cha hay mẹ mình ẩn hiện trong bàn tay của chúng ta. Đó là một sự thật và cũng rất là khoa học thực tế. Nhìn một đám mây, khi mây tan biến đi, ta vội cho là mây mất dạng, rồi từ đó ta bước đi trong đau khổ lo âu. Nhưng thực tế thì mây nào có mất đi đâu mà mây chỉ chuyển biến qua một dạng thức khác, đó là những hạt mưa. Mọi cảnh vật trên đời dù nhỏ như hạt bụi hay lớn như quả địa cầu, không có một vật thể nào từ có biến thành không hay từ không mà biến thành có. Tất cả đều tùy duyên mà biểu hiện.

*Mây tan biến ta cho là mây mất dạng
Ta bước đi trong thương tiếc băng khuâng
Ta thương mây một thoáng trôi phăng
Ta gục khóc lệ sầu biếng ăn không nói
Mọi cảnh vật biến tan thành mây khói
Bầu trời xanh vẫn hiển hiện mãi trong lành
Mây tan hình biến dạng hạt mưa nhanh
Thấm lòng đất nuôi xanh màu cây lá
Dù hạt bụi hay núi non ngàn cây đá
Không vật nào từ có biến thành không
Hạt mưa rơi ôm lấy một dòng sông
Rồi biến dạng khi đủ duyên liền biểu hiện.*

Muốn báo hiếu thâm ân cho cha mẹ, khi cha mẹ không còn, thiết nghĩ, không gì hơn là chúng ta hãy gây tạo những nghiệp lành, tránh xa những điều ác. Vì trong mỗi hành động và bước đi của ta đều có sự hiện diện của cha mẹ ta. Cha mẹ ta thấy rất rõ những hành động của ta làm. Nếu chúng ta tu hành đàng hoàng, không làm điều gì sai trái, tổn mình, hại người, thì cha mẹ ta rất vui lòng. Vì ông bà cha mẹ lúc nào cũng có mặt với ta. Người cùng tu, cùng hành động và cùng hòa theo từng nhịp thở với ta. Có ý thức như thế, thì chúng ta mới thực sự là báo đáp thâm ân cho cha mẹ.

Nhân mùa Vu Lan, mùa cứu đảo huyền, chúng ta hãy thành tâm cầu nguyện cho ông bà cha mẹ của chúng ta kẻ còn người mất đều được ân triêm lợi lạc. Sự cầu nguyện thiết thực nhất của chúng ta là không gì hơn nên làm nhiều điều phúc thiện để hồi hướng công đức về cho cứu huyền thất tổ, ông bà cha mẹ nội ngoại tông thân của chúng ta chóng được siêu sanh thoát hóa.

Riêng những ai hân hạnh diễm phúc còn có cha mẹ thì xin các bạn hãy nên trân quý và hết lòng tận hưởng. Vì “cha mẹ là cả một bầu trời thương yêu dịu ngọt và cả một kho tàng quý giá”. Nếu các bạn không tận hưởng cho hết những tình yêu thương của cha mẹ ban cho, thì sau này các bạn sẽ ăn năn hối hận như tôi đã từng ăn năn hối hận. Các bạn nên nhớ:

*Còn cha còn mẹ thì hơn
Không cha không mẹ như đèn đứt dây.*

Cầu chúc cho mọi người luôn thể hiện tròn đầy nhân cách hiếu hạnh và trọn hưởng một mùa Vu Lan thực sự an bình và hạnh phúc.



TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ
THIỆP MỜI

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Trân trọng kính mời :
Quý Đồng hương Phật tử



Đến tham dự **Đại lễ Vu Lan Thắng Hội Phật lịch 2554**

tổ chức tại: **TỔ ĐÌNH PHƯỚC HUỆ**

365 Victoria St. Wetherill Park NSW 2164 - Điện thoại: (02) 9725 2324

trong 2 ngày:

Thủ Bảy 21/08/10: - Lễ thọ Trì Hạnh Hiếu - Lễ Truyền Tam quy & Ngũ giới
- Lễ Đăng sớ cầu siêu Vu lan

Chủ Nhật 22/08/10: - Đại lễ Vu Lan Thắng Hội - Văn nghệ Vu Lan

Sự hiện diện của Quý vị sẽ góp phần vào việc duy trì
đạo hiếu truyền thống lâu đời của tổ tiên chúng ta.

Kính chúc quý vị hiếu tâm kiên cố, phước quả viên thành.

Trân trọng,

BAN TỔ CHỨC



Chương trình Vu Lan Thắng Hội DL. 2554

Thứ Ba 10/08/10 (mùng 1 tháng 7 Âm)

Tối 18.30 - Lễ khai kinh mùa Vu lan báo hiếu
- Tụng Kinh Vu Lan và Đại Báo Phụ
Mẫu Ân Trọng (từ mùng 1 đến Rằm
tháng 7 Âm)

Thứ Bảy 21/08/10 (12 tháng 7 Âm)

Sáng 10.30 - Ngày Thọ trì Hạnh Hiếu
- Lễ Ký Tổ Hòa Thượng Đại lão
thượng Đạt hạ Kiến
Chiều 14.30 - Lễ Truyền Tam quy, Ngũ giới
Tối 19.00 - **LỄ ĐĂNG SỚ CẦU SIÊU VU
LAN**

Chủ Nhật 22/08/10 (13 tháng 7 Âm)

Sáng 10.00- **ĐẠI LỄ VU LAN THẮNG HỘI**
- Lễ Bông hồng cài áo
- Cúng Chư hương linh thờ tại chùa
- Phật tử dùng cơm chay đạo vị
Chiều 13.30 - Văn nghệ mừng Vu Lan
Chiều 16.30 - Cúng thí thực thập loại cô hồn

Thứ Hai 23/08/10 (14 tháng 7 Âm)

18.30 - Khóa lễ Sám Hối

Thứ Ba 24/08/10 (Rằm tháng 7 Âm)

Sáng 05.00 - Lễ tác bạch Tự Tứ mùa An cư năm
Canh Dần
Trưa 11.30 - Cúng dường Trai tăng
Tối 18.30 - Lễ hoàn kinh Vu Lan

Thứ Tư 25/08/10 (16 tháng 7 Âm)

18.30 - Khai Kinh Địa Tạng
(tụng mỗi tối từ 16/7 - 30/7)

Chủ Nhật 05/09/10 (27 tháng 7 Âm)

11.00-14.00 Buổi cơm chay gây quỹ xây dựng
Đại Tông Lâm Phật Giáo.

Thứ Ba 07/09/10 (29 tháng 7 Âm)

Sáng 10.30 - Lễ Vía Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát
Chiều 14.30 - Tụng Kinh Địa Tạng
16.30 - Cúng thí thực cô hồn
Tối 18.30 - Lễ Hoàn kinh Địa Tạng



Một người bạn đã gửi online cho tôi bản dịch này. Tôi đã đọc cho Thầy tôi nghe vì Thầy tôi thường nhắc và hoài niệm về người Mẹ quá vắng của Thầy. Thầy thường kể cho tôi nghe những mẫu chuyện nhỏ về thời niên thiếu của Thầy và tình thương của Mẹ Thầy dành cho Thầy, nhất là những lúc Thầy bệnh, Thầy càng nhớ đến Mẹ nhiều hơn. Thầy thường tiếc rằng không có được một tấm hình nào của Mẹ để lưu niệm. Khi Thầy nghe tôi đọc bài dịch, Thầy dạy tôi gửi đăng báo cho nhiều người đọc để vinh danh tình thương yêu không bờ bến và sự hy sinh vĩ đại của một người Mẹ.

T.M.

Tự truyện của một tiến sĩ Harvard người Trung Hoa

Mẹ tôi, người mẹ tốt nhất thế gian tên Lý Diệm Hà.

Ngày 5/9/1997, ngày tôi rời gia đình đi nhập học ở khoa Toán trường Đại học Bắc Kinh. Ngọn khói bếp dài cất lên từ trên nóc ngôi nhà nông dân cũ nát của gia đình tôi. Người mẹ chân khập khễnh của tôi đang nấu mì sợi cho tôi, những sợi mì này có được do mẹ đã đổi năm quả trứng gà cho hàng xóm, chân mẹ bị thương vì mấy hôm trước, để có thêm tí tiền cho tôi nhập học, mẹ nhận đẩy một xe chất đầy rau từ thôn ra thị trấn, trên đường bị trật chân. Bung bát mì, mắt tôi trào lệ. Buông đĩa, tôi quỳ xuống đất, xoa nắn chỗ chân mẹ sưng phồng lên, to hơn cả cái bánh bao, tôi chẳng biết nói gì... Nhà tôi vô cùng nghèo khó ở làng Đại Hữu Đới, huyện Vũ Thanh, thành phố Thiên Tân.

Khi tôi ra đời, bà nội ngã bệnh ngay trên giường sười. Tôi bốn tuổi, ông nội lại mắc bệnh hẹp khí quản và bán thân bất toại, các món nợ nần trong nhà lớn dần theo thời gian, năm tháng. Khi bảy tuổi, tôi được đi học, mẹ lại phải đi vay mượn rất nhiều để trang trải học phí cho tôi. Tôi thường đi nhặt những mẫu bút chì đã bị bỏ đi, còn ngắn ngùn, tôi dùng dây buộc nó vào một cái que làm cán để viết. Tôi

Cám ơn Mẹ



còn dùng một cọng dây thung thay tẩy để xóa sạch những cuốn vở bài tập đã viết, rồi viết lại lên đó. Mẹ thương tôi đến mức, cũng có lúc nuốt nước mắt đi vay vải hào bên hàng xóm để mua vở và bút chì cho tôi. Nhưng mẹ luôn vui vẻ vì bất kể bài kiểm tra nhỏ hay kỳ thi lớn, tôi luôn đứng đầu, toán thường được 100/100 điểm. Được mẹ khích lệ, tôi càng học càng ham và thực sự không hiểu trên cuộc đời này còn gì vui sướng hơn là học. Tôi đã thông thạo cộng trừ nhân chia và phân số, số phần trăm từ trước khi vào tiểu học. Vào tiểu học, tôi bắt đầu tự học chương trình toán, lý, hoá của bậc trung học phổ thông. Khi lên trung học, thành phố Thiên Tân tổ chức kỳ thi vật lý của bậc trung học, tôi là đứa học trò nông thôn duy nhất của cả năm huyện ngoại thành Thiên Tân được giải, một trong ba người đỗ đầu. Tháng 6 năm đó, tôi được đặc cách vào thẳng trường Trung học số một danh tiếng của Thiên Tân, tôi vui sướng chạy như bay về nhà.

Nhưng thật buồn, khi tôi báo tin vui, nét mặt bố mẹ tôi vẫn không hết những nét khổ đau. Bà nội vừa mất nửa năm, ông nội đang cận kề thể giới bên kia, nhà tôi đã mắc nợ tới hơn mười ngàn Nhân dân tệ. Tôi lặng lẽ quay về bàn học, nước mắt chan hòa suốt cả ngày. Đến tối, tôi nghe thấy nhà ngoài có tiếng cãi cọ, thì ra mẹ tôi đang định dắt con lừa con của nhà đi bán, cho tôi đi học, nhưng bố tôi không chịu. Ôn ào làm ông nội tôi nghe thấy. Bệnh nặng, trong lúc buồn bã ông đã lia đời. Sau lễ tang ông nội, gia đình tôi lại mắc thêm vài ngàn tệ nợ nần.

Mẹ định bán lừa cho tôi đi học, nhưng ba không đồng ý.

Không dám nhắc đến việc đi học nữa, tôi cất tờ “Giấy báo nhập học” thật kỹ vào trong gói, hàng ngày ra đồng làm việc cùng mẹ. Sau hai hôm, tôi và bố cùng lúc phát hiện ra: con lừa con biến mất rồi. Bố sắc mặt lại, hỏi mẹ: “Bà

bán con lừa con rồi sao? Bà bị đỡ hơi không? Sau này lấy gì kéo xe? Lương thực hoa màu bà đẩy xe tay nhé, bà tự công nhé? Bà bán lừa một hai trăm bạc liệu cho nó học được một học kỳ hay là hai học kỳ?”. Hôm đó mẹ đã gào khóc, dùng một giọng rất dữ dội, rất hung dữ để át lại bố: “Con mình đòi đi học thì có gì sai? Nó là đứa duy nhất huyện này thi lên được trường số một của thành phố, tôi không thể để cho tiền đồ của nó bị lỡ dở được. Tôi sẽ dùng tay đẩy, dùng lưng vác, để cho con tôi đi học...”

Tôi thật sự muốn quỳ dập đầu trước mẹ. Mẹ đưa tôi 600 tệ bán lừa. Tôi được học, mà còn học tiếp, thì mẹ ơi, mẹ sẽ khổ sở biết bao nhiêu, vất vả bươn chải thêm bao nhiêu nữa vì con?

Mùa thu năm đó tôi quay về nhà lấy áo lạnh, thấy bố tôi gầy guộc, da vàng bọc xương đang nằm trên giường sưởi. Mẹ lặng lẽ bảo tôi: “Sơ sơ thôi, bị cảm, sắp khỏi rồi”. Tình cờ, hôm sau tôi xem vỏ lọ thuốc của bố, thì nhận ra đó là thuốc ngăn ngừa sự phát triển của tế bào ung thư. Tôi khóc hỏi mẹ mọi chuyện là thế nào. Mẹ nói, từ sau khi tôi đi học, bố bắt đầu đi ngoài ra máu, ngày càng nặng lên. Mẹ vay sáu nghìn tệ đưa bố lên Thiên Tân, Bắc Kinh đi khắp nơi, cuối cùng xác định là ung thư đường ruột. Bác sĩ yêu cầu bố phải mổ gấp. Mẹ đang định đi vay tiền tiếp, nhưng bố kiên quyết không cho. Ông nói, bạn bè họ hàng đã vay khắp lượt rồi, chỉ vay mà không trả thì còn ai muốn cho mình vay nữa! Hàng xóm kể với tôi, Mẹ dùng một phương pháp thủ công và vất vả nhất trên đời để gặt lúa mạch. Mẹ không đủ sức gánh lúa mạch ra sân kho để tuốt hạt, mẹ cũng không có tiền thuê người giúp, mẹ bèn gặt dần, lúa mạch chín chỗ nào gặt chỗ đó, sau đó dùng xe cải tiến chở về nhà, tới đến mẹ trải một tấm vải nhựa ra sân, dùng hai tay nắm từng nắm lúa mạch đập lên một hòn đá to... Lúa mạch tròng trên ba mẫu đất của nhà, một mình mẹ làm, mệt đến mức không đứng dậy nổi nữa thì mẹ ngồi xồm xuống cát, đầu gối còn chảy máu vì quỳ, bước đi cà nhắc... Thương mẹ khôn xiết, tôi vừa khóc vừa chạy về nhà, gọi mẹ: “Mẹ ơi mẹ, con không đi học nữa đâu...”. Kết quả, mẹ vẫn tổng tôi lên

trường. Tiền sinh hoạt phí mỗi tháng của tôi chỉ có 60 đến 80 tệ (khoảng 150.000 VND), thật thảm hại khi so với những người bạn học đồng niên, mỗi tháng họ có tới 200-240 tệ. Nhưng chỉ mình tôi biết, món tiền nhỏ này mẹ tôi cũng phải tần tiện lắm, từ ngày đầu tháng đã dành từng hào từng hào, bán từng quả trứng gà, rau xanh lấy từng đồng từng cắc. Có lúc dành dụm không đủ đã phải giật tạm dăm ba chục. Mà bố tôi, em trai tôi, dường như chẳng bao giờ có thức ăn, nếu nhà ăn rau cũng chẳng dám xào mỡ, chỉ chan tí nước dưa muối ăn qua bữa. Mẹ không muốn tôi đói, mỗi tháng mẹ chăm chỉ đi bộ hơn mười cây số mua mì ăn liền với giá bán buôn. Rồi cứ cuối tháng, mẹ vất vả công một túi nặng lên Thiên Tân thăm tôi. Trong túi ấy ngoài những gói mì tôm ra, còn có nhiều xấp giấy đủ loại mẹ phải đi bộ 6km tới một xưởng in ngoài thị trấn để xin cho tôi (đó là giấy để tôi làm nháp toán), một chai tương cay rất to, cái bẹ muối thái sợi, và một cái tông đơ để cắt tóc. Cắt tóc nam ở Thiên Tân rẻ nhất cũng phải 5 tệ, mẹ muốn tôi dành tiền cắt tóc để mua thêm lấy vài cái bánh bao mà ăn. Tôi là học sinh cấp 3 duy nhất của Thiên Tân đến cả rau ở bếp ăn nhà trường cũng không mua nổi. Chỉ có thể mua vài cái bánh bao, mang về ký túc xá ăn cùng mì sợi khô hoặc chắm với tương ớt, kẹp dưa muối để ăn qua bữa. Tôi cũng là học sinh duy nhất không có giấy kiểm tra. Chỉ có thể tận dụng giấy một mặt của xưởng in để viết bài. Tôi là đứa học sinh duy nhất chưa bao giờ dùng xà phòng, khi giặt quần áo tôi thường đi nhà bếp xin ít bột kiềm nấu ăn (dùng để hấp bánh bao, làm bánh nướng, làm nước sôđa...) để thay xà phòng. Nhưng tôi chưa bao giờ tự ti, tôi cảm thấy mẹ tôi khổ cực cả đời, như người anh hùng chống lại đói khổ, làm con của người mẹ như thế tôi rất tự hào. Tôi yêu mẹ tôi biết nhường nào. Lúc mới lên Thiên Tân, tiết học tiếng Anh đầu tiên khiến tôi hoa mắt, nhức đầu vì chẳng hiểu gì. Khi mẹ lên, tôi kể cho mẹ nghe tôi sợ tiếng Anh thế nào, mẹ chỉ cười hiền lành bảo: “Mẹ vẫn biết con là đứa trẻ khổ cực nhất, nhưng mẹ không thích con kêu khó, vì chịu khổ được thì chả còn gì khó nữa con trai ạ.” Mẹ ơi, con sẽ thành công!

Tôi có tật nói lắp, người ta bảo học tiếng Anh

cần làm chủ được cái lưỡi của mình, bởi vậy tôi thường lấy một hòn sỏi ngậm vào miệng, rồi luyện tiếng Anh. Hòn sỏi cọ xát vào lưỡi, có lúc máu chảy ra bên mép, nhưng tôi cố gắng kiên trì. Nửa năm qua đi, hòn sỏi nhỏ đã bị mài tròn, lưỡi tôi cũng đã mềm hơn, tiếng Anh của tôi đứng thứ 3 trong lớp. Tôi vô cùng biết ơn mẹ, lời mẹ đã động viên tôi vượt qua khó khăn trong học tập. Năm 1996, lần đầu tiên tôi được tham gia cuộc thi Olympic tri thức toàn quốc khu vực Thiên Tân, đoạt giải nhất môn Vật Lý và giải nhì môn Toán học, tôi được đại diện Thiên Tân đi Hàng Châu tham gia cuộc thi Olympic Vật Lý toàn Trung Hoa. Đoạt Cup rồi lên đường dự Olympic Vật Lý Thế giới. Tôi không ngăn được khát khao của mình, tôi viết thư báo cho mẹ tin vui và mơ ước của tôi. Nhưng chỉ được giải nhì, tôi nằm vật ra giường, bỏ ăn. Dù đạt thành tích cao nhất trong đoàn Thiên Tân, nhưng nếu tính cả những khốn khổ của mẹ tôi vào, thì thành tích này không xứng đáng. Về trường, tôi ngồi nghe các thầy phân tích nguyên nhân thất bại, nguyên nhân là: tôi những muốn phát triển toàn diện cả Toán, Lý, Hóa, mục tiêu của tôi quá nhiều nên sức lực tinh thần tôi phải phân tán rộng. Tôi tham lam quá chăng!?

Nếu tôi chỉ chọn một mục tiêu trước mắt là kỳ thi Toán, nhất định thắng. Tôi hiểu ra điều đó. Tháng 1/1997, cuối cùng tôi đã giành chiến thắng tại kỳ thi Olympic Toán toàn Trung Quốc với điểm số tuyệt đối, lọt vào đội tuyển Quốc gia. Cả mười kỳ thi kiểm tra ở đội tuyển tôi đều là người đứng đầu. Với thành tích đó, tôi được sang Argentina tham gia kỳ thi Olympic Toán quốc tế. Nộp xong phí báo danh, tôi gói ghém sách vở cần chuẩn bị và tương đậu cay của mẹ, sẵn sàng lên đường. Giáo viên chủ nhiệm và cũng là thầy giáo dạy Toán thấy tôi vẫn mặc bộ quần áo cũ của người khác cho, những thứ áo quần lộ cộc màu sắc, kích cỡ lủng củng, liền mở tủ áo của tôi, chỉ vào những áo, những quần lủng nhùn, vá vúi và hỏi: “Quần áo của con thế này đây ư, Kim Bằng?”

Tôi đáp: “Thầy ơi, con không sợ người khác cười con nghèo đâu! Mẹ con vẫn bảo “phúc hữu thì thư khí tự hoa” (có nghĩa là, trong lòng

có sách vở tất mặt mũi sáng sủa), con mặc những thứ này gặp tổng thống Mỹ Bill Clinton cũng chẳng thấy ngượng.”

Ngày 27/7, Olympic Toán học Thế giới lần 38 khai mạc. Chúng tôi thi liên tục trong năm tiếng rưỡi đồng hồ, từ 8h30 phút sáng tới 14h00 chiều. Trong buổi công bố kết quả vào hôm sau, đầu tiên tôi không muốn nghe thấy tên mình được công bố ở vị trí Huy chương Đồng; Sau đó đến lượt công bố Huy chương Bạc, không phải tôi. Cuối cùng, công bố Huy chương Vàng, người đầu tiên và thứ hai không phải tôi, người thứ ba - tên tôi được đọc đồng đạc. Tôi khóc lên vì vui sướng, tôi tự nhủ: “Mẹ ơi, con mẹ thành công rồi!”

Ngay chiều hôm đó, Đài phát thanh Nhân dân Trung ương TQ và Đài truyền hình Trung ương TQ đưa tin tôi và một người bạn nữa đoạt Huy chương Vàng kỳ thi Olympic Toán học. Ngày 1/8, chúng tôi trở về trong vinh quang. Hiệp hội khoa học Trung Quốc và Hội Toán học TQ tổ chức lễ đón thật long trọng.

Lúc đó, tôi rất muốn về nhà, muốn sớm được gặp mẹ, muốn được chính tay đeo tấm huy chương vàng chói lọi lên cổ mẹ. Mười giờ đêm tối hôm đó, tôi cuối cùng đã băng đêm về nhà. Người mở cửa là bố, nhưng người ôm chặt lấy tôi vào ngực trước lại chính là mẹ.

Dưới bầu trời đầy sao, mẹ đã ôm tôi rất chặt. Ôi ! mẹ của con mới vĩ đại làm sao, thân thương biết nhường nào!

Lấy tấm huy chương vàng đeo lên cổ mẹ, tôi khóc nhẹ nhõm và hạnh phúc.

Ngày 12/8, trường Trung học số 1 của Thiên Tân chật ních người, mẹ được ngồi lên bàn Chủ tịch danh dự cùng các quan chức ngành giáo dục Thiên Tân và các giáo sư toán học hàng đầu. Hôm đó, tôi đã phát biểu thế này:

“Tôi muốn dùng cả sự sống của tôi để cảm tạ người mẹ đã sinh và nuôi nấng tôi. Mẹ tôi là một người phụ nữ nông dân bình dị, nhưng những đạo lý mẹ dạy tôi nên người đã nâng bước tôi suốt cả cuộc đời.

Tôi bỗng nhớ...

Năm lớp 10, tôi muốn mua cuốn “Đại từ điển Anh-Trung” để học tiếng Anh, không có tiền, nhưng mẹ vẫn nghĩ cách giúp tôi. Sau bữa cơm sáng, mẹ mượn một chiếc xe cút kít, chất một xe rau cải trắng, hai mẹ con tôi đẩy ra chợ huyện cách hơn 40km để bán. Đến được chợ đã gần trưa, buổi sáng đó tôi và mẹ chỉ ăn hai bát cháo ngô nấu với khoai lang đỏ. Lúc đó, đói cồn cào, chỉ mong có ai mua cho hết rau. Nhưng mẹ vẫn nhẫn nại mặc cả từng bó, cuối cùng bán với giá 1 hào một cân. Hai trăm cân rau 21 tệ, nhưng người mua chỉ trả 20 tệ. Có tiền, tôi muốn ăn cơm, nhưng mẹ bảo mua sách trước, đó mới là mục đích chính. Chúng tôi đến hiệu sách hỏi, giá sách là 8,25 tệ, mua sách rồi còn 11,75 tệ. Mẹ chỉ cho tôi 7 hào rưỡi đi mua hai cái bánh bột nướng, một tệ còn lại mẹ bảo cất đi để làm học phí.

“Con ăn hết hai cái bánh bột nướng đi.” Khi nói, mẹ không nhìn tôi, mẹ nhìn xa xăm ra con đường đất ngoài kia, như thể con đường ấy dẫn tới tận Thiên Tân, tới Bắc Kinh. Đi bộ tiếp 40km về nhà, tôi vẫn đói tới mức hoa mày chóng mặt. Ôi chao, lúc này tôi mới nhớ ra đã quên không có phần cho mẹ ăn một miếng bánh nướng nào, mẹ tôi chịu đói cả ngày, vì tôi mà kéo xe suốt 80km đường xa. Tôi hối hận tới mức chỉ muốn tát cho mình một cái, nhưng mẹ bảo: *“Mẹ ít học, nhưng mẹ nhớ thuở ấu thơ được thầy giáo dạy cho một câu nói của Gorki: Nghèo đói là trường đại học tốt nhất. Nếu con tốt nghiệp trường đại học này, thì những trường đại học như Thiên Tân, Bắc Kinh... chắc chắn con sẽ đỗ”*.

Nghe mẹ nói vậy, tôi cũng không thấy đói nữa, chân cũng bớt chồn hơn... Nếu nghèo đói là trường đại học tốt nhất, thì tôi muốn nói rằng, người mẹ nông dân của tôi chính là người thầy giáo giỏi nhất của cả đời tôi”.

Dưới khán đài, không biết có bao nhiêu đôi mắt ướt đẫm. Tôi quay người về phía mẹ tôi tóc đã bạc nhiều, cúi người kính cẩn trước người mẹ vĩ đại của tôi, người thầy giáo giỏi nhất cuộc đời tôi.

Cám ơn mẹ!



VU LAN *về nhớ Mẹ Cha*

Đồng Minh

Trời thu ảm đạm đổ mưa ngâu,
Từng giọt mưa rơi tợ lệ sầu.
Tiếng dế nỉ non nghe áo nảo,
Lòng buồn nhớ mẹ suốt canh thâu!

Mẹ sớm chết đi bỏ lại tôi,
Khi tôi còn ở tuổi năm nôi.
Mỗi lần khát sữa là tôi khóc,
Tôi khóc khiến cha ruột rã rời!

Gà trống nuôi con khổ đủ điều,
Cha thường nhớ mẹ dáng buồn hiu.
Đêm đêm cha thức trông tôi ngủ,
Đôi mắt quầng thâm ngày một nhiều.

Đồ đạc trong nhà bán sạch trơn,
Cha tôi buồn bã sống cô đơn.
Ngày ngày làm mướn nuôi tôi học,
Đời sống thôn quê khổ đập dồn!

Hạn hán hết rồi bão đến nơi,
Nhà tôi xiêu vẹo đột tơi bời.
Quanh năm chỉ có khoai mì, bắp,
Hết nấu lại hầm nuốt chẳng trôi.

Rồi một ngày kia giải phóng vô,
Cha tôi gầy yếu còn xương khô.
Chánh quyền bắt phải đi đào mả,
Lấy đất chia cho cháu cụ Hồ.

Thật khổ, cha tôi chẳng được gì,
Suốt đời vẫn sống kiếp cu li.
Tự do, độc lập, đâu không thấy,
Chỉ thấy nước ta Trung cộng đi!

Hôm nay ngày đại lễ Vu Lan,
Thành kính đến chùa thắp nén nhang.
Cầu nguyện mẹ cha về Tịnh độ,
Đừng sanh trở lại chỗ Nam bang./.

Tôi lại viết và cứ muốn viết mãi đề tài này. Và đây là lần thứ tư mà tôi đã viết. Tôi nhớ rất kỹ lần đầu tiên tôi viết là vào năm 1953. Đạo đó tôi còn là một học tăng của Phật học đường Nam Việt, cấp đại học. Nhon sau buổi giảng của tôi vào chiều Chủ Nhật tại Hội Phật Học xong, vì mùa Vu lan, đạo hữu Chánh Trí Mai Thọ Truyền, Hội Trưởng Hội Phật Học Nam Việt cũng là chủ bút Nguyệt san Từ Quang, yêu cầu tôi viết một bài cho tờ báo. Tôi không có khiếu về văn chương, nên viết lách là điều bất buộc đối với tôi. Tuy nhiên vì một yêu cầu không thể không đáp ứng, do đó mà câu chuyện bắt đầu ... bài chung quanh về vấn đề chữ Hiếu và Mẹ.

Mẹ tôi qua đời trong mùa Vu lan năm tôi đúng 19 tuổi và thân phụ tôi viên tịch cũng trong mùa Vu lan năm tôi đúng 45 tuổi. Từ bao nhiêu mùa Vu lan qua rồi, lòng tôi ray rức xót xa, hồi tưởng lại những lỗi lầm của mình đã tạo trong lúc chưa hiểu đạo và cũng trong lúc kiến thức còn nông sơ, và tôi kể lại đây để những bạn trẻ đọc mà thấm thía!

Thuở bé, tôi vốn là đứa trẻ ốm yếu, thường bệnh hoạn, nên mẹ tôi là người chịu khổ nhất đối với tôi. Tôi nhớ mỗi lần tôi đau, mẹ tôi phải mất ít nhất trên một tiếng đồng hồ về việc cho tôi uống thuốc. Vốn sợ thuốc mà lại hay đau! Một lần nọ mẹ tôi bắt buộc phải cạy răng để đổ thuốc và do đó tôi cắn vào ngón tay trở của bà lũng sâu và máu ra nhiều, nhưng bà vẫn không thấy đau mà nhất định bắt tôi phải uống cho được. Sau khi uống xong liều thuốc, nhìn thấy những giọt máu đào từ ngón tay thân yêu của mẹ chảy ra, khiến tôi mềm lòng và từ đó tôi không bao giờ để mẹ bảo lần thứ hai và tự nhủ rằng: Từ nay mẹ bảo uống thuốc thì uống ngay, dầu là thứ thuốc độc uống xong rồi chết liền cũng được; chứ trước thì bệnh, mẹ bảo uống thuốc cho hết bệnh, lại làm như là mẹ bắt buộc mình uống thuốc độc không bằng!

Quê tôi vùng Cát Lái, cũng đồng ruộng mênh mông, cũng vườn dừa, vườn cau sâm uất. Gia đình tôi thuộc hạng trung nông, cha tôi cũng có vị thế khá trong hương thôn. Mẹ tôi lại là vợ kế của cha tôi. Mẹ trước mất đi, để lại ba người con đều trai cả. Khi mẹ tôi về thì người con cuối của mẹ trước mới lên ba tuổi. Lại có hai người dì,

em mẹ lớn không được tốt bụng và đó là nguyên nhân gây nhiều khổ sở cho mẹ tôi. Mẹ tôi sinh được bốn đứa, ba trai một gái, đứa em gái là đứa con được cha tôi thương nhiều nhất, nhưng chỉ 3 năm sau thì vẫn số. Vì là con hai dòng, nên mấy người dì em mẹ trước sợ mẹ tôi đoạt hết gia tài về cho con mình, nên cố xúi mấy người anh tôi hành hạ, ức hiếp mẹ tôi nhiều điều, đủ cách; nhưng mẹ tôi là một hiền mẫu không vì lẽ không phải chính con mình sanh ra mà bạc đãi, hành hạ con chồng, cũng một mực thương yêu chịu đựng đứa trước thế nào thì đứa sau cũng vậy, vẫn ăn học đồng đều.

Có một lần, buổi sáng đi học, mẹ tôi phát cho mấy người anh mỗi đứa hai xu, riêng tôi chỉ một xu thôi, em tôi chưa đi học, và như thế tôi là nhỏ nhất. Mẹ tôi bảo: hôm nay mẹ kẹt không còn thêm một xu nữa để cho con đủ số như các anh con vì con còn nhỏ nên phải chịu thiệt một chút. Tôi nhất định không nhận và cũng nhất định

không đi học, nếu mẹ tôi không cho đủ hai xu. Mẹ tôi ngọt ngào dụ dỗ không được, đánh đập cũng không lầy và hôm ấy tôi bỏ học, và cũng suốt ngày hôm ấy mẹ tôi buồn khóc không ăn cơm. Khi lớn lên, biết suy nghĩ, mới thấy mình thật ngu ngốc: học cho mình chớ nào phải học mướn cho mẹ, mẹ thiếu tiền mướn không đi, sau này nên người thì mình nhờ, chớ mẹ

mình có lột vỏ theo mình để hưởng gì đâu! Lại khi không đủ hai xu để cho con thì lòng mẹ cũng héo hon, đau xót, nhứt là những lần roi trên mình con là những lần dao rạch xé tâm can của mẹ. Có người mẹ nào muốn cho con mình thiếu thốn khổ sở bao giờ! Lòng mẹ bao la như biển Thái bình, biển Thái bình có ngày còn cạn chớ lòng thương của mẹ thăm thẳm nghìn trùng!

Năm tôi 19 tuổi và đang theo Thầy học đạo tại chùa Ông Ngộ, tức chùa Tôn Thạnh tại làng Mỹ Lộc quận Cần Giuộc, nghe tin mẹ tôi đau, tôi xin Thầy về nhà nuôi mẹ, vì nhà đơn chiếc, chỉ có một em trai nhỏ dại ở nhà thôi. Nhắc lại việc tôi xuất gia cũng rất ly kỳ. Gia đình tôi mất hai người anh trước sau hai ngày, một anh của dòng trước và một anh của dòng sau.

Bây giờ tôi trở thành anh trưởng của dòng sau, và coi như là anh cả trong nhà, vì các anh trước tôi đã lập gia đình và ra riêng cả. Hồi tôi mới sanh đến năm lên ba, tôi vẫn ăn được duy nhứt



Cây muốn lặng ...

toàn đồ lạt không ăn được cá thịt. Thường ngày mẹ tôi phải hấp hong khô cho mềm để cho tôi ăn cơm. Cha tôi sợ tôi ốm yếu, lớn lên không làm gì được nổi, nên bắt mẹ tôi phải bằng mọi cách cho tôi ăn mặn. Mẹ tôi không dám cãi, nên từ từ tập cho tôi ăn tép rang đường thiệt ngọt, dần dần đến những thứ ít tanh, hôi. Ngày lớn lên đi học, trong xách cơm đi học hằng ngày của tôi luôn luôn là dưa khô kho đường, muối, hoặc đường thê, đường tán, không thì cũng tép rang đường. Năm tôi 12 tuổi, một biến trạng xảy đến, làm cha mẹ tôi phải một thời gian mất ngủ. Số là, dạo này hễ cứ đêm đến thì những bóng ma quái cứ hiện đến phá phách, luôn đêm này sang đêm khác, làm cho gia đình chúng tôi phải bị đắm chìm trong không khí lo sợ, hãi hùng. Chạy đã đủ thầy, cũng vô hiệu, thậm chí luôn cả bao nhiêu đêm, cha mẹ tôi nằm hai bên tôi, cha tôi thủ sẵn một con dao, hễ nghe tôi giựt mình la hoảng, thì người quơ dao lên khoảng không, để chực đuổi đi, nhưng đêm nào cũng như đêm này, bọn ma quái cứ hiện đến phá quấy luôn. Mãi đến ba tháng sau, cha tôi mới chợt nghĩ đến việc cầu Phật, vì hết cách chữa trị. Ngày xưa, cha tôi tu theo Tịnh độ tông, nhà thờ Phật để trên trang cao, mỗi lần lên đốt hương, phải bắt thang gỗ, và nơi thờ kính tôn nghiêm đó, cha tôi có treo một xâu chuỗi ngắn 18 hạt. Người cầu nguyện với Phật thỉnh xâu chuỗi xuống, đeo vào cổ tôi, và lạ thay, kể từ hôm đó cảnh phá khuấy không còn nữa.

Đến năm đúng 14 tuổi, thì tôi được xuất gia theo thầy học đạo. Tôi mà đi tu được thì ngoài sự hy sinh tình cảm sâu đậm của mẹ tôi, còn thêm sự dẫn dắt của bà nội tôi nữa! Nội tôi đã già nhưng rất sùng đạo, hằng tháng, ngày 14 và 30, tháng thiếu thì 29, nội tôi luôn luôn có vài bình bông trang hoặc thọ và vài nải chuối, hoặc ít trái cây lên chùa sám hối và ở lại chùa đến khuya còn theo thầy công phu, chúc tán. Mà như vậy thì không đêm nào Nội tôi không dẫn tôi theo và nên móng xuất gia của tôi bắt nguồn từ đó.

Nhà tôi trước chỉ ăn chay kỳ, mỗi tháng 10 ngày. Nội tôi thì trước ở với người chú út của tôi, mãi khi chú tôi qua đời sớm, thì bây giờ bà mới chịu về ở chung với gia đình tôi, cha tôi là con trưởng. Trong thân tộc tôi ít có người nào sống được quá 50, ngoại trừ Nội tôi thọ 81 tuổi, cha tôi (tức Hòa Thượng Thích Đạt Kiên) thọ 85 và người cô ruột kế út cũng thọ đúng 81 như Nội tôi. Riêng Nội tôi thì ăn chay và tu từ khi ông nội mất lúc 45 tuổi, nên khi về ở chung với chúng tôi, thì bà được dọn riêng và ăn riêng hoặc rau luộc, nước tương hay cà kho, đậu kho vậy thôi, vì có một mình bà cụ nên không bày biện.

Một hôm nọ, cha tôi đang cùng gia đình ăn uống vui vẻ với mâm cơm mặn có canh, có cá thịt, bỗng ông nhìn sang mâm ăn sơ sài của Nội tôi với chiếc thân già lạng lẽ, ông bỗng buông đũa, nước mắt đầm đìa, nói với mẹ tôi: Từ nay gia đình ta ăn chay, không thể nuốt trôi khi mẹ già ăn uống khổ cực và cô quạnh như vậy. Thế là từ đó mẹ tôi đổi nghề nấu bếp ...

Ngày mẹ tôi thọ bệnh, vì gia đình không có ai, tôi phải già từ thầy tổ, về nhà đóng vai trò con gái để nuôi bệnh cho người. Mẹ tôi vì quá vất vả trong cuộc sống, để không phải mang tiếng mẹ ghê, con chồng, lại tảo tần làm lụng không nghỉ để dành dụm cho con, nên mới gần 50 bà đã kiệt sức và mẹ tôi mang chứng bệnh nan y. Tất cả công việc nấu nướng, chợ búa thậm chí tắm rửa, giặt giũ cho mẹ tôi, tôi cũng làm nốt và làm rất thành thạo.

Bệnh mẹ tôi càng ngày càng thêm nhiều, sức khoẻ của người càng ngày càng sút giảm mà công việc của tôi càng ngày lại càng thêm. Có một hôm, sau một giấc ngủ say vùi vì mệt nhọc, tôi bỗng giựt mình đến toát mồ hôi, một cảnh tượng hãi hùng, mà cho tới mãi bây giờ tôi mừng tượng như trước mắt: Mẹ tôi nằm chèo queo ở một góc giường, chiếc giường tre dùng cho người bệnh đã cháy một vùng tròn và cháy sém lên trên hai lớp mền ni! Tôi kêu thất thanh và cha tôi cũng chạy đến để dập tắt vừa hơi hám cứu chữa cho mẹ tôi. Khi bà tỉnh lại, tôi hỏi tại sao mẹ không kêu, khi bà bị phát lạnh nửa đêm. Mẹ tôi bảo: thấy con đang ngủ say và vừa mới ngủ, sợ mất giấc ngủ của con rồi con sẽ không còn sức khoẻ, nên đi đốt lửa để hơi, nào ngờ ngọn lửa bốc cao, làm cháy cả giường, mền, trong lúc mẹ thì ngất xỉu. Đến giờ phút nguy nan có thể nguy hiểm đến tánh mạng như vậy, mà vẫn chỉ nghĩ đến sức khoẻ của con mình, mẹ ơi, giờ phút mẹ mất rồi, con biết tìm đâu ra bóng hình thân yêu và tấm lòng quảng đại ấy! Bây giờ lớn lên, lòng thương nhớ mẹ hiền tha thiết, muốn được còn mẹ để sớm hôm hầu hạ, để được gần gũi tắm ánh sáng nhiệm màu qua tình thương của mẹ, thì không còn được nữa, mẹ hiền đã khuất bóng! Thật là: cây muốn lặng mà gió chẳng dừng, con muốn nuôi mẹ thì bóng mẫu từ đã sớm khuất

Lãng Diên





Ơn Dưỡng Dục

Mẹ tôi đã qua đời
 Lần đầu tiên tôi hiểu
 Thân phận kẻ mồ côi
 Quanh tôi ai cũng khóc
 Im lặng tôi sầu thôi
 Để dòng nước mắt chảy
 Là vơi bớt khổ rồi
 Hoàng hôn phủ trên mộ
 Chuông chùa nhẹ rơi rơi
 Tôi thấy tôi mất mẹ
 Là mất cả bầu trời

Tâm
 Hòa

Một thi sĩ đã diễn tả nỗi niềm mất mẹ như mất cả bầu trời. Vì mẹ là chỗ dựa ấm áp và bình an nhất đầu khi con còn bé hay đã trưởng thành. Lòng mẹ thương con dạt dào lai láng, luôn hy sinh và chịu cực khổ vì con. Trong Kinh Chi Tập, cha mẹ ví như ngọn lửa đem lại nguồn sống cho con, thì công ơn cha mẹ đối với con thật là vô cùng vô tận, và vì vậy đức Phật nói đến hai hạng người không thể trả ơn được, tức là cha và mẹ.

Sữa mẹ dùng để nuôi con được xem là nhiều hơn biển cả, cha mẹ lại được ví như ngọn lửa đem lại nguồn sống cho con, thì công ơn cha mẹ đối với con thật là vô cùng vô tận, và vì vậy đức Phật nói đến hai hạng người không thể trả ơn được, tức là cha và mẹ.

Đạo Phật nêu rõ công ơn của cha mẹ đối với con cái, công ơn sâu dày thâm trọng không thể nào tả xiết được.

“Ở đời mẹ hiền chịu thay con
 Mười tháng cưu mang luôn chịu khổ
 Với năm dục lạc, tình không đắm
 Tùy thời ăn uống cũng chung đồng
 Ngày đêm canh cánh lòng thương xót
 Đi đứng nằm ngồi chịu khổ đau
 Đến thời mãn nguyệt sanh con đại
 Đau tợ dao gươm cắt ruột gan
 Mê mẫn đông tây không phân biệt
 Khấp thân đau đón khó nhẫn kham...”
 (Kinh Tâm Địa Quán)

“Cha mẹ đối với con, ân đức cao nặng sâu dày: ân đức sản sanh từ tâm bú mớm, ân đức tắm giặt nuôi nấng trưởng thành, ân đức cung cấp các món cần dùng, ân đức chỉ dạy cách sống ở đời. Cha mẹ muốn con được rời khổ được vui, không bao giờ xao lãng, nhớ con thương con như ảnh theo hình” (Kinh Bốn Sự).

“Ân cha hiền lớn như núi cả, ân mẹ hiền to như bể rộng, không gì hơn một niềm hiếu thuận, đem vật nhỏ mọn nuôi dưỡng mẹ lành. Ở đời lấy gì làm sáng, lấy gì làm tối? Mẹ hiền còn sống gọi là mặt trời giữa trưa chói sáng, mẹ hiền khuất bóng gọi là mặt trời đã lặn; mẹ hiền còn sống gọi là mặt trăng sáng tỏ, mẹ hiền mất rồi gọi là đêm tối u ám” (Kinh Tâm Địa Quán).

Người mẹ ôm ấp đứa con trong vòng tay, đã nhận chân được máu thịt của con chính là máu thịt của mình, thân xác của con chính là thân xác của mình, vì vậy nỗi khổ của con chính là nỗi khổ của người mẹ và niềm vui sướng của con chính là niềm vui sướng của người mẹ. Lòng hy sinh không bờ bến đó không thể nào kể xiết. Người mẹ thường bộc lộ tình thương mãnh liệt, nồng nàn. Trái lại người cha thương con một cách kín đáo, nghiêm khắc, sâu sắc và sáng suốt hơn. Người cha chú trọng nhiều đến sự giáo dục, học vấn, sự nghiệp; muốn con trở thành những người con lý tưởng, thành công để nối nghiệp giòng giống. Đối lại sự thành tài của người con, người cha đã bỏ biết bao nhiêu tâm huyết và hy sinh, không quản ngại làm việc cực nhọc để đáp ứng nhu cầu, phương tiện cho việc học vấn của con.

Đối với lòng yêu thương vô bờ bến của cha mẹ, đạo Phật luôn nhắc nhở những người con phải biết ơn và nhớ ơn.

“Gặp thời không có Phật, khéo thờ cha mẹ tức là thờ Phật”

“Thờ trời đất quỷ thần, không bằng có hiếu với cha mẹ, vì cha mẹ là vị thần minh cao nhất trong các vị thần minh”./.

Quán Kinh Tứ Thiệp Số

Tập ký: Đường, Sa Môn Thiện Đạo

Soạn dịch: Liên Hương Tịnh Lạc



(tiếp theo)

6. Quán chung: Đất, cây, ao, lầu báu (Tổng tướng quán)

Kinh văn: Nơi cõi báu Cực Lạc mỗi khu vực đều có 500 ức lầu báu. Trong những lầu báu này có vô lượng chư thiên thường trỗi thiên nhạc. Lại có vô lượng nhạc khí lơ lửng giữa hư không như bảo tràng ở cõi trời không ai trỗi tự nhiên phát thành tiếng, những tiếng này đều diễn nói pháp niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng. Khi quán tướng chung các tướng trên gồm Đất báu, Cây báu, Ao báu và Lầu báu đã thành tựu rồi, gọi là thấy thế giới Cực lạc về phân thô.

Đây là môn quán tướng chung thuộc về pháp quán thứ Sáu. Nếu thấy được tướng này, sẽ trừ nghiệp ác rất nặng trong vô lượng ức kiếp. Khi mạng chung, kẻ ấy quyết định được sanh về cõi Cực lạc.

Quán đúng như thế là Chánh quán, nếu tướng sai khác là Tà quán.

Giảng yếu: Từ Nơi cõi báu Cực lạc đến trỗi nhạc trời là chỉ số lượng bảo lầu và chư thiên trỗi nhạc. Nơi cõi báu Cực lạc là chỉ chung tên của phép quán, chuyển từ quán trước đến quán kế tiếp này. Ở đây nói rõ, Tịnh độ tuy có các vật báu đầy khắp, nếu không có lầu báu, cung điện, cũng chưa được gọi là thuần toàn chất báu. Vì vậy, phải nói rõ lầu báu, mới gọi trang nghiêm các thứ y báo và chánh báo tròn đủ. Nói Trong mỗi khu vực có năm trăm ức lầu các là chỉ lầu báu trang nghiêm khắp cả cõi nước. Năm trăm ức là hiện bày số lượng, trên mỗi cõi đều có số lượng như vậy, thì khắp cả cõi Cực lạc cũng đều như vậy, từ đó nghiệm ra, có thể hiểu rõ.

Từ Vô lượng nhạc khí đến phát thành tiếng là chỉ nhạc khí trong lần ngoài. Nói trỗi thiên nhạc là chỉ kỹ nhạc trang nghiêm trong lầu báu, còn nhạc khí lơ lửng hư không là chỉ nhạc ở ngoài lầu báu. Nhạc báu bay giữa hư không, réo rất tiếng pháp, ngày đêm sáu thời, như tràng phan báu của trời, không cần nghĩ đến cũng được trang nghiêm tự nhiên.

Từ Những tiếng này diễn nói Tam bảo là nói nhạc tuy không có ý thức, nhưng có công năng thuyết pháp. Khi tướng đã thành là hiện tướng quán thành tựu phân thô, người chuyên lòng chú ý vào một cảnh, thấy được lầu báu, ghi nhớ chẳng dời đổi, thì các việc trang nghiêm lần lượt hiện ra.

Từ Nếu thấy tướng này đến Cực lạc về phân thô là chỉ người được pháp quán này, được rất nhiều lợi ích. Người y theo pháp này quán sát, trừ được tội chướng nhiều kiếp, thân thể thanh tịnh, hợp với bản tâm của Phật, khi bỏ thân này thân sau chắc được sanh về cõi Cực lạc, không còn gì nghi ngại. Vì thế Phật căn dặn phải xét rõ chánh tà để pháp quán được đúng và chính xác.

7. Quán tướng Tòa Sen (Hoa Tòa quán)

Kinh văn: Phật bảo: A Nan và Vi Đề Hy! Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Ta sẽ vì các ngươi mà phân biệt giảng nói phương pháp diệt trừ khổ não. Các ngươi hãy ghi nhớ rồi giải thích rành rõ lại cho khắp đại chúng nghe. Khi đức Thế Tôn nói lời ấy xong, Phật Vô Lượng Thọ đã hiện thân đứng giữa hư

không. Hai vị Đại sĩ Quán Thế Âm, Đại Thế Chí đứng hầu hai bên. Ánh quang minh từ thân của Tam Thánh Tây Phương tỏa sáng rực rỡ, nhìn không thể xiết, dù cho trăm ngàn sắc vàng Diêm phù đàn ⁽¹⁰⁾ cũng không sánh được.

Bà Vi Đề Hy được thấy đức Vô Lượng Thọ Như Lai liền cúi đầu đánh lễ đức Thích Ca Thế Tôn rồi bạch rằng: Bạch Thế Tôn! Hôm nay con nhờ từ lực của Phật mà được tận mắt thấy đức A Di Đà và hai vị Bồ tát. Chúng sanh đời sau phải quán tưởng cách nào để được thấy Tây phương Tam thánh?

Phật bảo: Vi Đề Hy! Muốn quán đức Phật kia trước phải khởi tướng: Trên đất thất bảo có hoa sen, mỗi cánh sen ứng màu bá bảo có tám muôn bốn ngàn đường gân như một bức họa thiên nhiên; mỗi đường gân có tám muôn bốn ngàn tia sáng, chiếu suốt rõ ràng. Các chi tiết nói trên phải quán tưởng cho rành rẽ. Toàn hoa sen có tám muôn bốn ngàn cánh, cánh nhỏ nhưt cũng rộng 250 do tuần. Trong mỗi cánh có trăm ức hạt châu vương Ma ni trang nghiêm rực rỡ. Mỗi hạt châu ma ni phóng ra ngàn sắc quang minh như lọng thất bảo che khắp mặt đất. Đài sen được tạo thành bằng châu báu Thích Ca Tỳ lăng già. Ngoài ra còn có tám muôn ngọc báu kim cương chơn thúc ca ⁽¹¹⁾ phạm ma ni ⁽¹²⁾ và lưới diêu trân châu để trang nghiêm. Trên đài sen có bốn trụ bảo tràng, mỗi trụ cao lớn bằng trăm ngàn muôn ức núi Tu Di. Trên trụ báu có màn lưới báu và 500 ức bảo châu vi diêu che phủ hình như cung trời Dạ Ma trang nghiêm rực rỡ. Mỗi hạt bảo châu có tám muôn bốn ngàn ánh sáng, mỗi ánh sáng phát ra tám muôn bốn ngàn sắc vàng khác lạ soi khắp cõi báu, tùy mỗi nơi hiện mỗi tướng sắc vàng khác nhau. Các tướng ấy như tràng kim cang hoặc lưới trân châu, hoặc mây tạp hoa khắp mười phương, tùy ý biến hiện làm các Phật sự.

Đây là môn tướng về Hoa tòa, thuộc pháp quán thứ Bảy.

Phật bảo: A Nan! Hoa sen mâu nhiệm ấy do nguyện lực của Tỳ Kheo Pháp Tạng mà thành. Muốn quán đức Phật kia, trước

phải tướng Hoa tòa này. Khi tu môn quán tướng này không được quán tạp, phải quán từ đài sen đến mỗi mỗi cánh, hạt châu, ánh sáng, trụ bảo tràng đều phải cho rõ ràng, như người soi gương tự thấy mặt mình.

Phép tướng này thành tựu sẽ diệt trừ tội chướng trong năm muôn ức kiếp sanh tử, quyết định được sanh về cảnh giới Cực lạc.

Quán được như thế gọi là Chánh quán, nếu tướng sai khác là Tà quán.

Giảng yếu: Từ Phật bảo A Nan đến phương pháp diệt trừ khổ não là chỉ Phật hứa sẽ nói pháp trừ khổ, cần phải lắng nghe. Đây là lời dặn dò A Nan và Vi Đề Hy cần phải lắng nghe, chánh niệm tu hành. Phật nói về pháp quán hoa tòa, chỉ cần trụ tâm duyên niệm, thì tội khổ được tiêu trừ.

Từ Các nơi hãy ghi nhớ đến cho khắp đại chúng nghe là khuyên phát khởi lưu thông. Đây chính là nói về pháp quán hoa tòa này rất thâm yếu, mục đích cấp cứu chúng sanh đang chìm đắm trong bể ái sông mê, tâm chạy theo vòng lục đạo. Nếu trì pháp quán này, mỗi mỗi chỗ khuyên tu, người được biết nghe, đồng lên ngôi giải thoát.

Từ Khi đức Thế Tôn nói lời ấy xong đến cũng không sánh được là chỉ Hóa chủ Ta bà muốn dạy hành giả trụ tướng Tây Phương, đức Từ Tôn cõi an lạc biết lòng mong cầu, nên ảnh hiện nơi đông vực uế độ. Đây là hai đức Từ Tôn hứa cùng nhau dẫn hóa, do đó nên có lúc hiện lúc ẩn khác nhau, mục đích phù hợp với sự sai biệt của muôn loài mà hai vị cùng nhau ứng hiện. Đoạn này có bảy ý chính:

1. Đức Phật Thích Ca bằng lòng khuyên dạy, căn dặn A Nan và Vi Đề Hy hãy lắng nghe và nhớ lấy.
2. Đức Phật A Di Đà nghe nói liền hiện chơn thân để chứng chắc người quán thành tựu pháp này, liền được vãng sanh.
3. Đức Phật A Di Đà đứng trên hư không, ý muốn nói hành giả chỉ cần hồi tâm hướng niệm, nguyện sanh về nước ta, liền được vãng sanh.

Có người hỏi: Phật đức cao thâm, không thể coi nhẹ, đã không bỏ bản nguyện, rữ lòng từ bi ứng hiện, vì sao không ngồi yên chỉ điểm căn cơ, mà lại đứng từ xa không đến gần?

Đáp: Đây chỉ đức Như Lai có mật ý riêng. Chỉ vì Ta bà là cõi khổ, các ác lũy lừng, tám khổ đốt cháy, phải mau xa lìa, sáu giặc thường theo, ba độc bám sát, lăm le muốn vào, nếu không rời khỏi nơi ấy, làm sao thoát khỏi chốn mê, nghiệp báo chẳng rời, làm sao được thoát, như người cha thấy con ở trong nhà lửa, đứng ngoài kêu bảo mau ra, vừa thoát nhà lửa liền về cố quốc, đâu có thì giờ vào trong chốn hiểm nguy, ngồi an nhiên dạy bảo.

4. Nói đức Quán Thế Âm và Đại Thế Chí làm thị giả ý nói chỉ có Tam Thánh Tây Phương mà không có thêm người nào khác.
5. Nói Tam Thánh thân tâm thanh tịnh, ánh sáng chiếu diệu vô cùng.
6. Nói thân Phật sáng chói, soi khắp mười phương, những kẻ cấu chướng phàm phu, không thể thấy hết.
7. Thân Phật vô lậu, ánh sáng cũng vậy, đâu có thể đem vàng ngọc cõi này có thể so sánh được.

Từ Bà Vi Đề Hy đến đánh lễ Đức Thích Ca Thế Tôn là chỉ bà Vi Đề Hy thật là nữ chất phàm phu, không đủ khả năng, chỉ nhờ năng lực gia hộ của Phật. Khi đức Phật A Di Đà hiện ra, bà vội vàng cúi đầu lễ lạy là ý muốn đến cõi tịnh, vui mừng không thể kềm chế, nay đã thấy được Phật A Di Đà, liền được lợi ích, tâm tỏ ngộ được vô sanh nhẫn.

Từ Bạch Thế Tôn đến hai vị Bồ tát là chỉ phu nhơn lãnh thọ ơn Phật, giải quyết tất cả các nghi và sanh lòng từ mẫn, thương xót người đời sau, nên thỉnh cầu Phật giải đáp, ý phu nhơn muốn hỏi là nay con nhờ Phật lực hộ niệm mà được thấy Phật A Di Đà, sau khi Phật diệt độ, chúng sanh làm sao được thấy.

Từ Phật bảo: Vi Đề Hy! đến khởi tướng là chỉ đức Như Lai bằng lòng chỉ dạy phương pháp.

Hỏi: Phu nhơn ý hỏi chung cho mình và

chúng sanh đời sau, vì sao đức Như Lai chỉ đáp cho bà Vi Đề Hy mà không nói đến chúng sanh đời sau?

Đáp: Đức Phật hiện đến vương cung thuyết pháp, đều nhắm vào đương cơ, tuy lời thỉnh cầu xin chung cả chúng sanh, thì lời dạy tuy không đề cập đến người này người khác, nhưng ý chỉ vẫn đầy đủ, các pháp hội khác cũng thế, dạy cho Đại Trí Xá Lợi Phất, không phải dạy riêng cho một mình ngài, mà chỉ cho tất cả chúng sanh, tuy không chỉ đích danh nhưng tâm có đủ.

Từ Trên đất thốt bảo có hoa sen là chỉ phương tiện dạy quán tưởng.

Hỏi: Chúng sanh mê tối, chạy theo vọng tưởng thật nhọc nhằn, mắt tối đen như lần đi trong đêm, nay lại chỉ tịnh cảnh ở xa làm sao thấy được?

Đáp: Nếu trông ở chúng sanh thì không được, vì chúng sanh thì đầy hoặc chướng, động niệm, luồng tự lao nhọc, ngưỡng mong sức Thánh từ xa hộ trì làm cho đều được thấy cảnh sở quán. Làm thế nào thật hành, làm thế nào để trụ tâm được thấy? Người muốn làm đúng pháp, phải ở trước tượng Phật chí thành sám hối, phát lồ những tội đã tạo; sanh lòng hết sức xấu hổ, buồn than rơi lệ. Sám hối tội đã qua xong rồi, lại dùng tâm miệng chí thành cung thỉnh Phật Thích Ca và hằng hà sa chư Phật ở mười phương. Đồng thời, nhớ bản nguyện Phật A Di Đà, đối trước Phật phát nguyện: "Đệ tử chúng con là phàm phu mê mờ tội nặng, nghiệp chướng ngăn cách càng xa, nguyện Phật từ bi, nhiếp thọ hộ niệm, chỉ trao khai ngộ cảnh sở quán, nguyện được thành tựu, hôm nay, con nguyện dù bỏ thân mạng, mong thuộc A Di Đà, thấy cảnh sở quán hoặc không thấy đều mong nhờ sức từ của Phật. Phát nguyện rồi hết lòng sám hối. Sám hối xong liền vào chỗ vắng vẻ, mặt hướng về Tây Phương, ngồi kiết già an ổn, đồng với pháp tịnh tọa trước, đã trụ tâm rồi, từ từ chuyển tâm tưởng cõi đất báu kia, các màu sắc xen tạp thật rõ ràng. Khi mới tưởng, không được tưởng lộn xộn nhiều cảnh, sẽ khó được định, chỉ quán một tác vuông hoặc một thước, cứ giữ như vậy hoặc một, hoặc

hai, hoặc ba, hoặc bốn, hoặc năm, hoặc sáu, hoặc bảy ngày, hoặc một tháng, một năm, hai ba năm, bất kể ngày, đêm, đi, đứng, ngồi, nằm, ba nghiệp thân khẩu ý thường hợp với định, cần buông xả hết muôn việc, cũng như người mất trí, tai điếc, mắt mù, thì định này dễ được. Nếu không được như thế, ba nghiệp cứ chạy theo duyên, định tưởng cũng theo sóng gió mà bay, dù sống được ngàn năm, pháp nhãn không thể mở tỏ. Nếu khi tâm được định rồi, hoặc có tướng ánh sáng hiện, hoặc thấy được đất báu các thứ thật rõ ràng, không thể nghĩ bàn. Có hai thứ thấy:

- Tướng thấy là cảm thấy có tri giác, tuy thấy tịnh cảnh chưa nhiều và chưa rõ ràng.
- Trong ngoài lặng lẽ vào chánh thọ tam muội. Cảnh tịnh đã thấy không thể so sánh với tướng thấy được.

Từ *Mỗi cánh sen ửng màu đến tám muôn bốn ngàn tia sáng chiếu suốt rõ ràng* là nói hoa báu có nhiều thứ trang nghiêm. Có 3 ý:

- Nói về mỗi lá hoa đủ các màu sắc báu.
- Nói mỗi một lá có nhiều gân báu.
- Nói mỗi một gân có nhiều màu ánh sáng.

Đây là muốn cho hành giả trụ tâm theo mỗi thứ mà tưởng, làm cho tâm và mắt được thấy, đã thấy lá hoa rồi, kể đó tưởng các vật báu trong lá, tưởng vật báu tỏa nhiều ánh sáng, ánh sáng thành lọng báu. Kể đó tưởng đài hoa, các châu báu trên đài và lưới châu báu. Kể đó tưởng trên đài có bốn trụ bảo tràng. Kể tướng trên bảo tràng có tua báu. Kể đó tưởng trên tua có châu báu tỏa ánh sáng có nhiều màu sắc, đầy khắp hư không, mỗi tua đều hiện tướng lạ. Lần lượt, theo thứ lớp trụ tâm chẳng bỏ, trong thời gian không lâu sẽ được định tâm. Đã được tâm định rồi, tất cả các thứ trang nghiêm đều hiện rõ, cần nên biết.

Từ *Các chi tiết nói trên cho đến làm các Phật sự* là nói tướng quán thành, mỗi lá có các thứ tướng trang nghiêm trên đài và ánh sáng hạt châu có nhiều tướng đức dụng. Trong mỗi lá có các thứ trang nghiêm, gồm 6 ý:

- Nói rõ lá hoa lớn nhỏ.

- Nói lá hoa nhiều hay ít.
- Nói trong kẽ lá hoa, ánh sáng của châu chiếu vào nhiều hay ít.
- Nói rõ mỗi hạt châu có ngàn ánh sáng.
- Nói mỗi hạt châu ánh sáng biến thành lọng báu.
- Nói lọng báu trên chiếu đầy hư không, dưới trùm khắp đất báu.

Tướng bảo tràng trang nghiêm có 4 ý:

- Trên đài có bốn trụ bảo tràng.
- Nói thể và lượng của bảo tràng lớn hay nhỏ.
- Nói trên bảo tràng có tua báu dạng giống cung trời.
- Nói trên bảo tràng có nhiều châu báu, ánh sáng chói lợi trang sức khắp nơi.

Và ánh sáng của châu báu có tướng đức dụng không thể nghĩ bàn, gồm có 5 ý:

- Nói mỗi hạt châu có nhiều ánh sáng.
- Mỗi ánh sáng có nhiều màu khác nhau.
- Mỗi màu sắc ánh sáng chiếu khắp cõi đất báu.
- Nói ánh sáng đến đâu đều có các thứ trang nghiêm lạ.
- Nói về đài vàng, lưới châu, hoa, mây, bảo nhạc, trùm khắp mười phương.

Từ *Đây là đến tà quán* chỉ nguyên do thành hoa tòa là nguyện lực của Tỳ Kheo Pháp Tạng. Muốn quán đức Phật kia phải theo thứ lớp mà trụ tâm, từ đài sen, mỗi cánh lá, hạt châu, ánh sáng, bảo tràng không được tạp loạn. Nếu quán này thành tựu sẽ có hai lợi ích:

- Trừ được tội chướng.
- Được sanh về tịnh độ.

Cuối cùng là phân biệt rõ tà chánh. Ở đây dùng hoa nương nơi đất báu, trong lá hoa có nhiều báu lạ, đài hoa ảnh hiện có bốn trụ bảo tràng, ánh sáng trong trụ bảo tràng có thể làm các Phật sự.

(còn tiếp)



Sáng Rừng Lòng Mẹ



Chúc Thanh

Bạn và tôi
Có bao nhiêu bà mẹ
Lòng mắt sâu in bóng dáng mẹ hiền

Thuở trời đất đêm ngày chưa phân rõ
Bạn và tôi
Thấy mẹ ở phương nào!

Tôi hiểu rằng chúng ta có mẹ
Của hôm qua, hôm nay và mãi mãi về sau
Chỉ có biết, biết như từng chưa biết
Điều gì lòng mẹ được lên ngôi

Trong đáy mắt một tia nhìn sáng biếc
Rọi vào con thành chãn ám đêm đông
Sớm thức lúc mặt trời chưa thức
Thả vào đời cho con những bước chầm chim

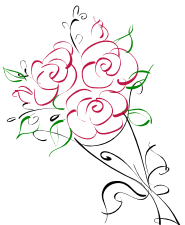
Con và mẹ
Cá và nước
Chim muông và bầu trời
Khúc nhạc yêu thương sáng trên biển đời vô hạn
Trăng, Sao làm chứng tích điệu êm

Đêm nay, mùa nhớ mẹ
Mẹ của anh, Mẹ của tôi, Mẹ của mọi người
Ai còn, ai mất
Những bông hồng, trắng, đỏ
Thấp sáng triệu bầu trời mơ ước đỉnh ước mơ

Mơ mẹ sống cho con tận hiếu
Mơ mẹ về cho con giấc ngủ yên
Hồng trắng tuyết đông đây giòng nước mặn
Chảy vào tim, dấu triện giữa sa mù

Ơi ! mẹ ơi
Xa và gần bao người còn mẹ
Một thoáng thôi ám cả bầu trời

Hạnh phúc nào cao hơn lời mẹ hát
Niềm vui nào lớn hơn mẹ hiện tình thương



Tình thương là mẹ
Nở rộng đến vô cùng
Hóa thân thành trăng sáng

Diệu mát lòng trẻ thơ
Tình thương là mẹ
Là không khí vô thanh
Căng tràn xanh lòng ngực
Cồng máu đùa châu thân

Tình thương là mẹ
Bát ngát rừng xanh tươi
Lá phổi giữa cuộc đời
Lọc chất độc cho con

Mẹ là tình thương
Bao la như biển sáng
Con là mạn thuyền
Mẹ nhẹ vỗ hướng đi

Bạn và tôi
Có bao nhiêu bà mẹ
Một dấu hỏi nhẹ nhàng
Lướt trên phím đàn trái tim hồng thắm

Vu lan, nhớ về cõi u huyền
Nước có cạn mới biết thuyền khó đỡ
Mong nước dâng thuyền đón mẹ sang sông

Bạn và tôi
Có bao nhiêu bà mẹ
Lặng nhìn nhau
Không nói được nên lời

Vu lan hiếu hạnh
Suối nguồn yêu thương
Làm người là nỗi nhớ
Dang rộng vòng tay đón mẹ mười phương

Mẹ là cây xanh trên con đường vô tận
Che mát đời con không một phút thở than
Lòng của mẹ là trăng rằm sáng tỏ
Sáng như rừng ôm trọn cảnh tử, sinh

Trong đêm tối mẹ là ngọn đuốc sáng
Bão tố ngang trời mẹ vững như cánh rừng
Dạy cho con tiếng khóc tận đáy lòng
Phô sức sống giữa cuộc đời bằng trái tim của mẹ.



Từ Kinh Duy Ma đến Pháp Hoa

Tịnh Đức

Kinh Duy Ma thuộc hệ tư tưởng siêu việt của văn học Phật giáo Đại Thừa. Cách trình bày kết cấu lập luận của kinh văn rất súc tích và rất có nghệ thuật. Về mặt yếu nghĩa lý giải, người đọc thật cũng không phải là dễ hiểu. Nếu người đọc không có một trình độ kiến thức Phật học căn bản vững chắc. Nhất là đối với những nguồn tư tưởng sâu sắc của các kinh điển Phật giáo Đại Thừa. Xét về thời điểm xuất hiện, giữa kinh Duy Ma và kinh Pháp Hoa, ta thấy kinh Duy Ma chắc chắn là ra đời trước kinh Pháp Hoa rất lâu. Bởi khi Phật nói kinh Pháp Hoa Ngài ở trên núi Linh Thứu. Và lúc bấy giờ tuổi của Ngài cũng khá cao. Lý do, là vì trong pháp hội Pháp Hoa có vua A xà thế. Như vậy, là A xà thế sau khi giết vua cha là Bình Sa Vương rồi mới lên ngôi vua. Đó là điểm mà ta cần phải lưu ý về thời điểm xuất hiện giữa hai kinh khác nhau.

Điểm đặc biệt, Kinh Duy Ma không phải do Phật nói, mà Phật chỉ ấn chứng do các vị đệ tử thuật lại. Theo Hòa Thượng Nhất Hạnh cho rằng, kinh Pháp Hoa được ghi chép thành văn tự phải ở vào khoảng cuối thế kỷ thứ hai Dương Lịch, mới được lưu truyền. Nghĩa là khoảng 700 năm sau khi Phật nhập diệt. “Hòa Thượng nêu ra bằng chứng của sự xuất hiện ở vào thời điểm này là Thầy Long Thọ sống vào cuối thế kỷ thứ hai, và Thầy đã dẫn kinh Pháp Hoa” (Sen nở trời phương ngoại trang 1)

Đứng về phương diện lập trường của Kinh Duy Ma, theo nhận xét của bác sĩ Kimura Taiken, một học giả Nhật Bản chuyên nghiên cứu về sử học Phật giáo Ấn Độ cho rằng: “Lập trường Kinh Duy Ma, chủ yếu tuy lấy Bát Nhã làm bối cảnh nhưng lại chỉ khẳng định tất cả về phương diện diệu hữu

mà chủ trương “Không” về mặt tiêu cực của Bát Nhã, đó là đặc chất của Kinh Duy Ma” (Đại Thừa Phật Giáo Tư Tưởng Luận, Thích Quảng Độ dịch, trang 68).

Như vậy, kinh Duy Ma nhằm mục đích là phá chấp tư tưởng hạn hẹp của hàng Nhị Thừa và phát huy nâng cao tư tưởng Phật giáo Đại thừa lên đến cực điểm. Song có điều người ta thấy rằng, sự khiển trách đối với hàng Nhị Thừa của Kinh Duy Ma, thật quá nặng lời, nếu không muốn nói là quá thiên trọng cực đoan. Có người còn nghĩ xa hơn và cho rằng, Kinh Duy Ma như có vẻ kỳ thị với hàng Thanh Văn. Bởi nhân vật chính của Kinh Duy Ma là một vị cư sĩ có gia đình. Dù ông là một Trưởng Giả có địa vị giàu có lớn trong xã hội. Nhưng, ông lại hiện thân có bệnh để nhằm quở trách các hàng Nhị thừa. Mà tiêu biểu đứng đầu là Tôn giả Xá Lợi Phất. Ai cũng biết, ngài Xá Lợi Phất là một bậc trí huệ đệ nhất trong hàng Thanh Văn. Thế mà ở đây, ngài lại bị cư sĩ Duy Ma Cật khiển trách nặng nề. Theo lời thuật lại của ngài khi Phật sai ngài đến thăm bệnh ông Duy Ma Cật. Ngài nói: “*Bạch Thế Tôn! Con không kham lãnh đến thăm bệnh ông. Vì sao? - Nhớ lại trước kia, con từng ở trong rừng ngồi yên lặng (tọa thiền) dưới gốc cây, khi ấy ông Duy Ma Cật đến bảo con rằng: Thưa ngài Xá Lợi Phất! Bất tất ngồi rừng đó mới là ngồi yên lặng, và chẳng ngồi yên lặng là ở trong ba cõi mà không hiện thân ý, mới là ngồi yên lặng; không khởi diệt tận định mà hiện các oai nghi mới là ngồi yên lặng; không rời đạo pháp mà hiện các việc phàm phu, mới là ngồi yên lặng; tâm không trụ trong cũng không ở ngoài mới là ngồi yên lặng; đối với các kiến chấp không động mà tu ba mươi phẩm trợ đạo mới là ngồi yên lặng. Không đoan phiên nã mà vào Niết bàn*

mới là ngôi yên lặng. Nếu ngôi được như thế là cổ Phật ẩn khả (chứng nhận) vậy. Bạch Thế Tôn, lúc ấy con nghe nói những lời đó rồi, im lặng không trả lời đặng, nên con không dám đến thăm bịnh ông” (Kinh Duy Ma Cát, Dịch Giả Thích Huệ Hưng trang 27 Phẩm Đệ Tử)

Đứng ở một góc độ nào đó, thì ta thấy lập trường của Kinh Duy Ma rõ ràng là nhằm nâng cao địa vị của người cư sĩ tại gia. Phải chăng đó cũng là để biểu dương cho tinh thần nhập thế của đạo Phật. Vẫn biết, Trưởng giả Duy Ma Cát là hiện thân của Bồ Tát nhằm chuyển hóa tư tưởng của hàng Nhị Thừa và phàm phu. Hầu để cho họ tiến lên Đại Thừa. Điều này, thiết nghĩ, không ai có thể phủ nhận được.

Điểm lý thú giữa Kinh Duy Ma và Kinh Pháp Hoa, khi đối chiếu ta thấy, kinh Duy Ma càng nặng lời khiển trách hàng Nhị Thừa bao nhiêu, thì đến kinh Pháp Hoa lại càng nâng cao địa vị của hàng Nhị Thừa lên cao tột bấy nhiêu. Phải nói, hệ tư tưởng trong Kinh Pháp Hoa là một hệ tư tưởng rộng mở bao dung khoáng đạt không có kỳ thị như kinh Duy Ma. Điểm này ta thấy rất rõ ở Phẩm Phương Tiện. Chính vì thế, nên nói Kinh Pháp Hoa là vua trong các Kinh. Nói cách khác, Kinh Pháp Hoa đã đạt đến địa vị cao nhất trong các kinh điển Đại Thừa. Về điểm này, ta thấy ở Phẩm thứ mười, đoạn cuối của phần kệ trùng tụng, Phật dạy rằng:

*Được Vương, nay bảo ông
Các Kinh của ta nói
Mà ở trong Kinh đó
Pháp Hoa tột thứ nhất.*

Có thể nói, Phẩm Phương Tiện của Kinh Pháp Hoa là nêu lên lập trường căn bản của Kinh này. Ở Kinh Duy Ma Cát, ta thấy, địa vị của ngài Xá Lợi Phất bị lu mờ, trái lại ở Kinh Pháp Hoa thì địa vị của ngài Xá Lợi Phất lại sáng rõ nổi bật.

Như vậy, Kinh Pháp Hoa quả thật đã mở rộng cánh cửa quy tam thừa về Phật thừa.

Thường gọi là quy tam hiển nhất. Chính đó là điểm siêu việt đặc thù của Kinh Pháp Hoa. Bởi chính tư tưởng đó mà đã đưa kinh Pháp Hoa lên ngôi vị độc tôn có khả năng dung nạp tất cả trong vườn hoa kinh điển Đại Thừa. Như trăm sông đều chảy xuôi dòng về biển cả.

Nếu nhìn ở một góc độ khác, ta thấy Kinh Duy Ma như để uốn nắn hun đúc tư tưởng cho hàng Nhị Thừa chuyển hướng lên Đại Thừa. Đó không phải là cái nhìn kỳ thị như có người đã nghĩ. Mà đó chỉ là một sự dọn đường rất kỳ đặc ngoạn mục của Kinh Duy Ma. Chính nhờ vào sự uốn nắn hun đúc đó mà sau này các hàng Nhị Thừa đã được Phật khai hóa dễ dàng hơn. Như vậy, theo tôi, thì Kinh Pháp Hoa chỉ là thừa hưởng cái đặc sản quý báu của Kinh Duy Ma và như đã dọn đường sẵn trước mà thôi. Nói cách khác, Kinh Duy Ma chính như dốc hết công lực cày bừa dọn đất sẵn, để đến Kinh Pháp Hoa dễ bề canh tác gieo hạt giống Đại Thừa một cách rất dễ dàng. Do đó, mà ta thấy ở Kinh Pháp Hoa tất cả hàng Thanh Văn đều được Phật thọ ký hết. Tất cả đều được Phật giáo hóa chuyển hướng lên Đại Thừa. Đó là điểm đặc thù của Kinh Pháp Hoa mà các kinh điển khác không bao giờ có.

Nói tóm lại, từ Kinh Duy Ma đến Kinh Pháp Hoa, theo cái nhìn của chúng tôi, thì giữa hai kinh tuy thời gian xuất hiện có khác nhau, nhưng đứng trên lập trường chuyển hóa khai thông tư tưởng từ hệ tư tưởng hạn hẹp cố chấp của hàng Nhị Thừa và phàm phu đến hệ tư tưởng rộng mở phóng khoáng bao dung tất cả mọi căn cơ của Kinh Pháp Hoa về một mối, tức duy nhất chỉ có một Phật Thừa không hai cũng không ba. Đó cũng còn là một hệ tư tưởng khéo dẫn dụ nhưt quán của Phật giáo. Tuyệt đối, không có gì là mâu thuẫn chống trái nhau. Tất cả chỉ có một con đường duy nhất, hướng dẫn mọi căn cơ, chủng tánh dị biệt của hết thảy chúng sanh để đạt đến thành tựu viên mãn Phật quả mà thôi./.

Những dấu chân mèo



AH YIN

Hôm nọ về chùa, Thầy tặng tôi hai số báo Phước Huệ. Một mới một cũ, tập mới là báo xuân 2010 vừa qua, và tập cũ là số Phật Đản 2005. Đã lâu tôi không đọc báo của chùa, thậm chí những sách vở, tạp chí, báo chí Việt Nam tôi đã không còn tiếp xúc. Còn nhớ lại ngày xưa, tôi đã từng viết một bài rất ngắn, đề tài là ‘Những dấu chân mèo’. Thầy nói nội dung dễ thương nên được đăng trên báo của chùa. Tôi vẫn còn nhớ những lời văn thô sơ mộc mạc của tôi và tình cảnh mà Thầy tôi đã sửa những dòng chính tả cho tôi. Tình cảnh đó dường như vừa xảy ra ngày hôm qua, nhưng không ngờ thời gian đã trôi qua gần ba mươi năm dài. Bìa sách bây giờ màu sắc hơn và giấy in cũng láng hơn. Nhưng khuôn mẫu và phong cách trình bày vẫn không thay đổi nhiều, nhất là những tác giả quen thuộc như Chúc Thanh và Đồng Minh. Cầm báo chùa trên tay, tôi cảm thấy rất là thân thiết, nhưng đồng thời lại cảm thương cho sự vô thường của thời gian. Đúng là vật thị nhân phi, báo chùa vẫn như xưa nhưng người đọc thì đâu đã bạc, mắt đã mờ. Chỉ có một điều tôi biết là không bao giờ thay đổi: đó là văn chương của tôi, vẫn còn thô sơ mộc mạc như thuở nào, và Thầy tôi vẫn còn phải lụm cụm ngồi sửa bài cho tôi.

Hôm nay là ngày Mother’s day của người tây phương, tôi rất muốn viết lại bài này, hy vọng lại một lần được đăng lên báo của chùa vào mùa Vu Lan tháng bảy và đồng thời cũng là một kỷ niệm cho cá nhân tôi.

‘Những dấu chân mèo’ là một chuyện xảy ra lúc tôi còn nhỏ. Tôi còn nhớ rất rõ ràng chuyện xảy ra vào lúc mùa mưa tại Việt Nam...

Từ nhỏ tôi đã được đưa vào học tại trường tiểu học Thánh Tâm (tức nhà thờ Cha Tam

ở Chợ Lớn), một ngôi trường chuyên dành cho trẻ con của những gia đình người Việt gốc Hoa như tôi. Hán ngữ dĩ nhiên là một ngôn ngữ chính trong khóa trình học tập và học sinh trong trường, từ lúc biết đọc và biết viết, chúng tôi mỗi ngày đều phải tập viết hai bản chữ Hán bằng bút lông, một bản chữ lớn và một bản chữ nhỏ. Bút lông là một vật dụng viết chữ của người Hán thời xưa, đã gồm hơn ngàn năm lịch sử và đã được truyền sang các nước kề cận như Nhật Bản, Triều Tiên và Việt Nam vân vân. Đến ngày nay, văn hóa cổ truyền này vẫn tồn tại và đã được xem như là một nghệ thuật, một quốc bảo bên Trung Quốc. Viết chữ bằng loại bút này rất khó, viết cho đẹp thì càng khó hơn, nhưng cho đến ngày nay mọi người đều phải công nhận, đó là một phương pháp luyện tập chữ viết công hiệu nhất. Cũng vì vậy, nên trường học người Hoa đa phần đều bắt buộc trẻ em tập viết vào lúc thuở nhỏ. Nhưng tiếc thay cho những trẻ em trong trường không ai thích dùng loại bút này cả! Dĩ nhiên tôi cũng không ngoại lệ, vì ngoài sự khó khăn trong việc sử dụng, mực đen có thể đem lại rất nhiều bất tiện và bê bối. Tôi cũng như những đứa trẻ khác, mỗi ngày chỉ viết cho có lệ mà thôi và đó thường là một việc làm giờ chót của tôi trước khi ngủ. Vào lúc mùa khô, khí hậu nóng nực, mực khô rất nhanh, nhưng vào lúc mùa mưa, mực lâu khô, nên tôi thường phải để bài viết trên bàn, phơi cho đến sáng.

Một hôm... khi vừa tỉnh giấc, tôi phát hiện bài viết và bàn học tôi phủ đầy những dấu mực của chân mèo. Tôi chỉ tưởng đó là những chú mèo hoang đến tìm miếng ăn miếng uống. Trong phòng tôi, đương nhiên

không gì hấp dẫn, nên tôi biết chắc chú mèo này sẽ không đến viếng nữa. Nhưng không ngờ dấu chân mèo lại xuất hiện. Đêm đó tôi đành phải khép cửa sổ lại...

Đến ngày hôm sau, khi trời vừa sáng và khi tôi đang còn lim dim trong giấc mộng, tôi đã nghe mơ màng tiếng kêu của một chú mèo, tiếng kêu rất dài và tôi còn nhớ đó không phải là tiếng kêu bình thường như những con mèo khác. Tôi liền mở cửa ra xem, thì trong lúc đó, một con mèo mun nhảy phóc vào phòng, hành động rất nhanh chóng, tôi chưa kịp nhìn kỹ thì chú mèo đã mất tông tích. Đêm về tôi lại khép cửa, nhưng lần này tôi để lại một chén cơm trên hàng rào trước cửa sổ. Đêm đó, mưa tầm tã, thỉnh thoảng một vài tiếng sấm sét âm ỉ phá tan bầu trời yên tĩnh của màn đêm. Tôi bắt đầu nghe tiếng chó sủa, kể đó là tiếng ho của ngoại tôi, và tiếng khóc la của những em bé bên láng giềng... lẫn lộn trong đó, tôi mang máng nghe được tiếng kêu của một con mèo, một tiếng kêu rất quen thuộc. Tôi liền mở toang cửa sổ ra... một chú mèo trong bóng tối nhảy thật nhanh vào phía tủ quần áo của tôi, hành động càng nhanh chóng hơn những lần trước. Bên ngoài trời đen như mực và mưa rất lớn, chén cơm mèo của tôi đã trở thành một chén nước. Tôi không biết chú mèo đã chờ đợi bao lâu và tôi càng không hiểu tại sao nó lại có một hành vi kỳ lạ như vậy, vì tôi từng nghe ngoại tôi nói mèo rất sợ nước! Tôi càng không thể suy đoán, phòng tôi có gì hấp dẫn đã làm cho chú mèo lưu luyến không chịu bỏ cuộc. Tôi bắt đầu tìm kiếm những dấu nước của chú mèo này... thì ra nó đang ắn núp trên đầu tủ đầy những bao quần áo cũ của tôi và bên mình nó, bốn con mèo con chưa mở mắt đang chen lẫn say mê bú sữa mẹ.

Tôi rất cảm động và cảm thấy rất may mắn được chứng kiến một tình cảnh đẹp nhất của thế gian này. Tình cảnh đó đã in sâu vào trí nhớ tôi và sẽ không bao giờ phai mất được. Thời gian đã trải qua gần bốn mươi năm dài, chú mèo đã không còn tồn tại, nhưng hành vi của nó thật đáng cho người đời như tôi mãi mãi ca tụng. Ca tụng cho một tình thương thiên nhiên, một tình thương không ranh giới, không bờ bến và không cùng tận... đó là tình thương của mẹ.

Melbourne - 10/05/2010 .

Mùa Vu Lan sắp về đến rồi đây, xin gửi quý thầy quý cô và các bạn bài thơ để tưởng nhớ đến mẹ. Xin hãy tận hưởng những giây phút còn mẹ bên cạnh mình.

*Nếu ai còn Mẹ trong đêm nay
Nhìn kỹ ôm Mẹ trong vòng tay
Một khi bóng Mẹ sau mí mắt
Lòng không chua cắt dạ không cay*

Hoa Trắng Mẹ Cha

*Vu-Lan Tháng hội năm nay
Bầu trời thiếu nắng cành cây khô chồi
Sương đông phủ khắp hồn tôi
Bông hồng rơi cánh hôm tôi tiễn người
Mặt em thiếu ánh trăng cười
Thiếu hương thơm ngát của người mẹ yêu
Thân em thiếu nét mỹ miều
Lộ thêm dáng vóc tiêu điều phong sương
Cõi lòng ôm ấp vấn vương
Đường làng lối cũ bóng dương vắng người
Mẹ đi mất cả tiếng cười
Vườn hoa thiếu nước không người trông nom
Đôi môi nhạt chàm hồng son
Hồn em tàn giá không còn mẹ thương
Đại dương cạn nước đêm trường
Con thuyền không bến còn đường xóa tên
Đêm khuya có tiếng kêu rên
Than ôi! thiếu dáng mẹ trên cõi trần
Chợ xuân thiếu bóng bạn thân
Còn đâu tiếng hát thanh vân ca dao
Rừng thông không tiếng rỉ rao
Bên đường lặng tiếng lời chào nỉ non
Mẹ đi bỏ lại cháu con
Bỏ đàn con trẻ dâu con dại khờ
Trên đầu khăn trắng bơ vơ
Đầu đời hoa trắng thân thờ mang theo
Vu - Lan không tiếng cười reo
Đôi bông hồng trắng em đeo suốt đời.*

Chân Nguyên - Thích Tịnh Giác.

Lý tưởng của người Xuất Gia

Đông Minh



Ờ đời ai cũng muốn tạo cho mình một cuộc sống có ý nghĩa. Nó là công thức tượng trưng cho chân giá trị của mình, bề lái thuyền đời của mình theo một định hướng mà ta cho là cao đẹp nhất. Định hướng đó được gọi là lý tưởng. Lý tưởng là đáp số, kết quả cũng như màu xanh của núi vậy. Người có lý tưởng là người biết say mê sống chết, dốc hết toàn lực của mình để thực hiện nó, thúc đẩy lôi cuốn kẻ khác để cùng ham mê thực hiện như mình.

Đối với người xuất gia cần phải có một lý tưởng để sống hay một định hướng để đi. Cái lý tưởng mà người xuất gia hằng ôm ấp đeo đuổi là trên cầu thành Phật, dưới cứu độ chúng sanh. Cầu thành Phật là được giác ngộ, giải thoát tức là tự mình có đầy đủ trí tuệ để hướng dẫn đời mình theo con đường chân thiện mỹ, sống đúng với chánh pháp. Cứu độ chúng sanh là thương yêu giúp đỡ kẻ khác, xem thân họ như chính thân mình: “Thương người như thể thương thân”, tức là thể hiện lòng từ bi vậy.

Muốn được như vậy, người xuất gia phải biết thực hành giới, định, huệ của Phật dạy. Một khi có được giới luật cho mình thì mới tạo nên được thiên định và thiên định ở bậc cao hay bậc thấp thì trí tuệ tự nhiên khai sáng. Đó là phương pháp cải tiến bản thân để con người tự tìm thấy chân lý. Như thế thì chân lý vốn không có ở ngoài con người, mà chính do con người tự tìm ra cho mình cái khả năng tự giác hay ánh sáng nơi bản thân, đó là Phật tánh vậy. Trong sách Quy Nguyên Trực Chỉ cũng đã dạy:

*“Giới hay sanh định,
Định hay phát huệ,
Huệ thì minh tâm,*

Minh tâm thì kiến tánh thành Phật.”

Vậy thì lý tưởng của người xuất gia là hướng đến một phương trời cao rộng, trút bỏ hết mọi thú vui tạm bợ của thế gian, không chạy theo danh lợi phù du, không dựa nơi quyền thế, không cúi đầu khuất phục trước cường quyền bạo lực, lúc nào cũng giữ vững tinh thần vô ngã, vô cầu và vô úy trước sự đổi thay của cuộc đời như thiền sư Vạn Hạnh đã dạy:

*“Sá chi suy tạnh cuộc đời,
Tạnh suy như hạt sương rơi đầu cành.”*

Vả lại, người xuất gia là đi ra khỏi nhà thế tục, ra khỏi nhà phiền não, và ra khỏi nhà của ba cõi tức cõi dục, cõi sắc và cõi vô sắc, được gọi là kẻ dứt trừ việc ác, làm cho loài quỷ ma khiếp sợ. Do đó, tâm tánh và hình hài của họ không theo thế tục, không đắm mình trong tiền tài, sắc dục, xem công danh như giấc mộng, như bọt nước, coi sự nghiệp của cải như mù sương, như tro bụi. Một chút hư danh, một tí lợi lộc, một ít an nhàn sung sướng, đó chỉ là những giá trị tầm thường, nhỏ bé, hư nguy, mà ngay cả người đời nhiều kẻ còn vất bỏ để bảo tồn danh tiết, huống là một tu sĩ lại không bằng người đời hay sao? Ngày xưa ở Trung Hoa, Hứa Do ở ẩn nơi Bối Trạch, được vua Nghiêu nhường ngôi và gả hai người con gái cho ông, nhưng ông từ chối, rồi đến dưới chân núi cỏ ở Dinh Thủy cày ruộng. Vua Nghiêu hay tin lại mời làm cửu chân trưởng, Hứa Do không muốn nghe lại đến bên sông Dinh lấy nước rửa lỗ tai, sợ bị dính danh lợi. Lúc ấy có ông Sào Phủ dắt trâu xuống sông uống nước thấy vậy liền dắt trâu cho uống nơi khác, sợ uống chỗ Hứa Do trâu bị nhiễm danh lợi. Ở nước ta có cụ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm cũng đã cương quyết từ quan dưới thời nhà Mạc, về quê sống đời ẩn dật thanh nhàn:

*“Thu ăn măng trúc, Đông ăn giá,
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao,
Rượu, đến cội cây ta sẽ nhấp,
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao”.*

Đáng kể nhất là tướng Trần Bình Trọng bị giặc bắt, quan Tàu thấy ông có tài, đem chức tước và bổng lộc ra dụ hàng, nhưng ông đã khảng khái trả lời: “Thà làm quỷ nước Nam, còn hơn làm vương đất Bắc của chúng bây”.

Hơn nữa, người xuất gia được xem như kẻ có trí thức được mang danh là tu sĩ, đứng đầu trong bốn giai cấp của xã hội ta thời xưa: sĩ, nông, công, thương. Người trí thức được xem như loài chim có đôi cánh bay cao và bay xa, nhưng phải là chim Phượng Hoàng có bộ lông sặc sỡ, ở nơi cao các, hay như chim Đại Bàng có đôi cánh tung bay khắp vũ trụ. Đừng như loài kên kên, cũng bay cao và bay xa, không phải để thưởng thức kỳ quan vũ trụ, mà chỉ biết đảo mắt nhìn tìm những tử thi hôi thúi để rút rĩa. Phải như loài ong hút mật về làm tổ, hoa sen vượt ra khỏi chốn bùn lầy, hoa súng nổi trên mặt nước tỏa hương thơm, đừng như loài gà bươi mót trong đồng rác dơ bẩn kiếm ăn. Hãy làm tròn bổn phận thiêng liêng của người xuất gia! Đừng khoa trương là bảo vệ chánh pháp, nhưng thực tế là chỉ lo ôm giữ chùa chiền, tu viện và biến nơi này làm của riêng cho mình để thu lợi, làm chỗ ẩn núp cho Ma vương lũng đoạn Phật giáo. Chớ có khoác lác hô hào tổ chức truyền pháp giảng kinh, nhưng thực chất là mượn lời Phật để xu nịnh tham quan, bạo chúa, để cầu xin một chút ân huệ cơm thừa cá cặn, bán chức, mua danh. Ngày xưa, chư Tổ đã đặt đầu mình dưới gươm bén chớ không chịu cúi đầu nhận bổng lộc để làm tay sai cho bọn hôn quân và bạo chúa: “Sa môn bất kính vương giả”, nghĩa là người xuất gia xem thường lợi danh và quyền thế.

Thiền sư Hiện Quang được vua Lý Huệ Tông nhiều lần cho người đến mời về triều

giúp vua lo việc nước, nhưng Sư từ chối. Có vị Tăng thấy vậy mới hỏi: “Hòa thượng ở trong núi bấy lâu làm được những việc gì?”

Sư liền đáp: *“Dùng đức Hứa Do ấy,
Sao biết đời mấy xuân.
Vô vi sống đồng rộng,
Tự tại người thiên thang.
(Lê Mạnh Thát dịch)*

Theo sư thì mình đã bắt chước Hứa Do sống đời ẩn dật, đâu còn để ý chi đến cuộc đời có bao nhiêu mùa xuân. Sư chỉ muốn sống đời thanh tịnh ở nơi quê mùa, tự do rong chơi mà thôi. Vì thế, Sư thường tự nhủ với mình: “Phàm kẻ xuất gia được người đời ngưỡng mộ ắt không tránh khỏi bị hủy nhục. Nay ta lại như thế sao? Vả lại, con đường Bồ tát thì rộng lớn, còn pháp Phật thì vô lượng, kẻ sĩ giữ đạo trung dung còn nhiều khi buồn tẻ khóc thầm. Nếu không đồng mãnh tự xét, dùng sự nhẫn nhục làm giáp trụ, lấy việc tinh tấn làm khí giới, thì làm sao tránh được ma quân, phá được phiền não, cầu được giác ngộ vô thượng?”

Vậy thì kẻ xuất gia luôn luôn nhẫn nhịn đời, nhưng cương quyết không để cho quyền lực đen tối của đời sai khiến. Tùy thuận thế gian, nhưng không bị thế gian nhận chìm trong dòng xoáy ô trược. Hãy rèn luyện cho mình một đức tin vững chắc, một tinh thần vô úy hùng lực, và tự mình phải biết huân tập trí tuệ bằng văn, tự, tu để thấy rõ sự tướng chân, ngụy, nhờ đó mới nhận ra được mình đang ở đâu và sẽ đi về đâu. Đừng nhắm mắt chạy càng theo chiếc xe bóng loáng lộng lẫy bên ngoài, nhưng bên trong đã rệu rã đang lao vào hố thẳm không định hướng. Hãy đứng thẳng đôi chân, ngẩng cổ lên cao, nhìn thẳng vào quyền lực xấu ác của thế gian mà không hề khiếp sợ, xác định hướng đi cho mình để làm những việc cần làm cho bản thân và cho tất cả chúng sanh, như người xưa đã nhắc nhở:

*“Đi qua hầm lửa lớn mà ta không thấy
nóng,
Đi qua con sông băng giá mà ta không thấy
lạnh,
Thình lình sét đánh lở núi, gió thổi biển
động mà ta không hề sợ,
Sống với chết chỉ là một không thay đổi.”*

Chúng ta chưa đạt đến chỗ sống chết chỉ là một, nên còn lo âu sầu não, tuy mỗi ngày ăn chay, tụng kinh, niệm Phật, trì chú, ngồi thiền, nhưng tâm còn vọng động nên không thể giác ngộ giải thoát được. Do đó, mọi việc vui hay buồn, thương hay ghét đều do tâm ta mà ra cả.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, đức Phật cũng đã có dạy: “Nhứt thiết duy tâm tạo.” Tổ Huệ Năng cũng đã nói: “Tâm tạo chư Phật, tâm tạo chúng sanh, tâm tạo liên trì, tâm tạo địa ngục. Tâm vọng động thì muôn ngàn sai biệt sinh khởi, tâm phạm thì ba món độc: tham, sân, si trói buộc, tâm thánh thì sáu món thần thông tự tại, tâm bình thì thế giới lặng yên, tâm hữu thì vạn cảnh tung hoành, tâm không thì nhứt đạo thanh tịnh. Tự mình cỡi mây hay uống nước cam lồ, hay nằm trên lửa hồng, uống máu mủ đều do mình, chớ không phải do trời kia mà có hay đất nọ mà sanh ra cả”.

Vậy thì kẻ xuất gia phải luôn giữ chánh niệm, không nghĩ thiện, không nghĩ ác, sao cho được cái tâm không, không vướng bận mọi việc hằng ngày như thiền sư Tuệ Trung đã dạy:

*“Hằng ngày khi đối cảnh,
Cảnh đều do tâm sanh.
Tâm cảnh đều không tịch,
Khấp chón tự viên thành”.*
(Nguyễn Lang dịch)

Theo thiền sư thì tội phước đều do tâm tạo, khi đối cảnh mà tâm vẫn rỗng không, thì không bị vướng mắc. Đã không vướng mắc thì làm gì có nhân để sanh ra quả báo thiện hay ác, do đó không có cảnh luân hồi và người bị luân hồi vậy.

Đại sư Thái Hư trong một bài thơ cũng đã nhắc nhở mọi người giữ cho tâm mình rỗng lặng trước cảnh vật và đừng chấp chặt vào tướng thì Phật tánh sẽ hiện ra ngay mà chẳng cần tìm cầu đâu cả:

*Dù mà chỉ có chút xíu trời xanh,
Góc bể ôm mây ngũ thật lành,
Mặc kệ phồn hoa vinh với nhục,
Đâu cần tròn khuyết ánh trăng thanh.
Trong non tìm núi, non cười ngất,
Ngoài cảnh trông nhau cảnh xót tình.
Ánh mắt kim cương bừng sáng tỏ,
Tỏ rồi thấy đạo rộng thênh thênh!*
(Đông Minh dịch)

Ngày nay khoa học đã tiến mọi mặt, đang thiết lập trạm không gian và có thể trong tương lai đưa loài người du hành đến các hành tinh khác. Do đó, đời sống vật chất sung sướng khiến kẻ xuất gia dễ bị tham, sân, si sinh khởi, khó gìn được niệm đạo. Như trong kinh Lăng Già Phật đã dạy: “Cái biển thức thường trú tĩnh lặng, gió cảnh giới làm lay động, nên các sóng thức theo đó trôi nổi mà biến chuyển sinh ra”.

Như vậy người xuất gia phải luôn tinh tấn giữ giới tu hành, làm tròn bổn phận một Tăng sĩ đối với đạo pháp và dân tộc. Tuy bây giờ quý vị có bị lãng quên như vầng trăng chìm sâu vào nền trời mây phủ, nhưng rồi sẽ sáng rực làm rung động lòng người như vầng trăng và mặt trời hôn nhau trên đỉnh núi một cách âu yếm diễm mộng. Các vị phải làm sao để ghi vào trang sử Phật giáo Việt Nam thật oai hùng oanh liệt. Đồng bào Phật tử Việt Nam mong đợi nơi quý vị như rừng cây đang chờ luồng gió mát và hương thơm, như vạn vật chờ đón trăng sao giữa bầu trời.

Chúng ta đã sanh ra ở cõi ô trược này phải làm một cái gì đó để lại giúp cho hậu thế, chớ không lẽ mỗi bữa ăn chay cho có chuyện hay “đi không, rồi lại trở về không?”

(tiếp theo)

41. Sau khi thọ bát về nhà nấu đồ ăn mặn có lỗi không?

100

Câu hỏi Phật pháp

PHƯỚC THÁI

Hỏi: Ngày con đi thọ bát đến chiều về nhà. Khi về nhà, con làm thức ăn mặn cho con của con ăn. Xin hỏi: như thế có được hay không?

Đáp: Câu hỏi của Phật tử không nói rõ là khi Phật tử thọ Bát từ sáng đến chiều trong ngày chủ nhật, hay là thọ Bát ngày thứ bảy mà Phật tử không ngủ lại chùa, chiều lại về lo cơm nước cho con. Nếu Phật tử chỉ thọ Bát ngày chủ nhật, sáng thọ giới tu học đến chiều xả giới, thì việc nấu nướng của Phật tử không có gì sai trái.

Ngược lại, nếu Phật tử phát nguyện thọ Bát trong thời gian 24 tiếng đồng hồ, nghĩa là từ sáng thứ bảy cho đến sáng chủ nhật mới xả giới, thì việc về nhà nấu mặn của Phật tử, nó không đúng luật Phật chế. Vì Phật tử đã phát nguyện tịnh tu trọn một ngày đêm ở tại chùa, mà Phật tử về nhà ngủ nghỉ, như thế là đã trái với luật Phật chế cho người tại gia thọ Bát quan trai giới tập tu theo công hạnh của người xuất gia rồi. Như vậy, nếu Phật tử hỏi về việc thọ Bát trọn một ngày đêm, thì tôi thành thật khuyên Phật tử tốt hơn hết là nên sắp xếp việc nhà cho ổn thỏa, trước khi Phật tử đến chùa thọ Bát. Có như thế, thì cả hai mới được an vui, lợi ích.

42. Giải quyết thế nào giữa mẹ con được vui.

Hỏi: Nếu ngày thọ Bát, con của con cần đến con giúp một vài việc cần thiết, khi ấy, con không đến chùa thọ Bát được, thì lòng con cảm thấy bất an. Còn nếu con không nhận giúp cho con của con, thì nó không vui. Vậy xin hỏi: Phải giải quyết như thế nào cho cả hai đều được vui vẻ?

Đáp: Việc này thật khó giải quyết cho cả hai đều được lưỡng toàn. Vì ở đời, người ta thường nói: “Không ai có thể bắt cả hai tay”. Nếu cố tình bắt như thế, thì rốt lại chỉ là uổng công mà không được gì cả.

Trường hợp trên, chúng tôi chỉ xin thành thật khuyên nhắc Phật tử, nên mở rộng cõi lòng mà

giúp cho con nó được vui vẻ. Bởi lẽ, Phật tử còn ở tại gia, đương nhiên là nó còn sự quan hệ mật thiết trong gia đình rất lớn. Nếu chỉ vì sự lợi ích cho riêng cá nhân mình, mà mình không nghĩ gì đến sự giúp đỡ cho kẻ khác, thì điều đó nó cũng chưa đúng ý nghĩa của sự tu hành. Hơn nữa, sự giúp đỡ đó, lại là giúp cho người thân ruột thịt của mình. Sự tu hành ở tại gia, Phật tử nên cố gắng giữ làm sao cho mình và người, nói chung là trong gia đình đều được thuận thảo trong âm ngoai êm, như thế, mới thật là quý giá tốt đẹp. Bằng ngược lại, mình chưa thật sự cắt đứt mối giây liên hệ, thì làm sao lòng không áy náy buồn phiền khi mình làm theo ý mình.

Như vậy, cả hai đều mất vui. Giả như, ngày hôm ấy, Phật tử nhứt quyết là phải tới chùa thọ Bát, nhưng Phật tử nên tự tra vấn lại lòng mình, mình có thật sự an tâm tu học hay không? Hay là thân tuy ở trong chùa, mà tâm thì mãi bị ray rứt dày xéo khó chịu khi nghĩ đến mình không giúp được cho con mình.

Từ đó, mình cảm thấy hối hận buồn lòng cho chính mình. Như vậy, thì thử hỏi suốt ngày thọ Bát hôm đó, Phật tử có được yên tâm tu học với chúng bạn hay không? Và có được chút gì lợi lạc cho tâm hồn hay không? Chẳng những không được lợi lạc mà còn có tội nữa. Vậy tốt hơn hết, Phật tử nên giúp cho con của Phật tử và đồng thời tìm cách giải thích cho chúng nó biết về việc đi chùa thọ Bát, tu hành của Phật tử. Mục đích là để cho chúng nó cảm thông mà sau này ít phải nhờ vả đến Phật tử. Như vậy, thì tình mẹ con không bị sứt mẻ và càng yêu thương nhiều hơn. Vì thỉnh thoảng chúng nó mới nhờ giúp giùm, chớ đâu phải nó nhờ mình hoài như thế.

Tóm lại, người Phật tử biết tu nên khéo léo linh động uyển chuyển trong việc tu hành, chớ đừng có cố chấp quá mà làm mất đi sự hòa khí

trong gia đình, như là tình mẹ con. Đó là điều trái với lẽ đạo và trái với sự tu hành của chúng ta. Cố gắng càng tập tu hạnh hỷ xả chừng nào, thì Phật tử càng được an lạc nhiều chừng ấy. Kính chúc Phật tử nên an nhẫn mà cố gắng tu tập.

43. Chỉ cạo tóc không xuất gia bị người làm nhận xá chào có lỗi không ?

Hỏi: Con chưa xuất gia mà đã cạo tóc, nên người ta làm tướng con là người xuất gia, mỗi khi gặp con ai nấy cũng đều chấp tay kính cẩn xá chào, con cũng cung kính xá lại. Xin hỏi: Như thế, con có bị tổn phước hay không?

Đáp: Việc đó không có gì là tổn phước cả. Chẳng qua là người ta hiểu lầm mà thôi. Và lại, Phật tử đâu có ý muốn như thế. Nhưng trong khi người ta xá chào Phật tử, thì Phật tử cũng xá chào lại. Điều đó, cả hai đều rất tốt. Bị tổn phước, với điều kiện là khi người ta cung kính chấp tay xá chào Phật tử mà Phật tử không cung kính xá chào đáp lại. Chẳng những thế, Phật tử lại còn có tâm đắc chí kiêu mạn, thích để người ta làm tướng mà cung kính tôn trọng mình, xem mình như người xuất gia. Nếu Phật tử có tâm như thế, thì không nên và sẽ bị tổn đức rất lớn. Bằng không, thì không có gì là tổn phước cả. Phật tử yên tâm không có gì phải lo sợ.

44. Sức khỏe kém muốn xuất gia ở nhà tu được không ?

Hỏi: Con có ý định xuất gia, nhưng vì lý do sức khỏe hay đau yếu bệnh hoạn, con không thể ở tại chùa được. Vậy xin hỏi: sau khi xuất gia con có thể ở tại nhà tu được không?

Đáp: Điều này chúng tôi không thể trả lời dứt khoát được. Nếu Phật tử có ý muốn như thế, thì tốt hơn hết là nên trình bày rõ cho vị thầy nào mà Phật tử định muốn thế phát xuất gia. Sau khi trình bày cặn kẽ, thì tùy vị thầy đó chỉ dạy và giải quyết cho Phật tử được mãn nguyện. Nhưng, theo ý tôi, Phật tử vì sức khỏe kém, hay đau yếu bệnh hoạn, tốt hơn là Phật tử nên giữ hình thức của người tu tại gia, và cố gắng tập tu theo bản nguyện của người xuất gia, là diệt trừ phiền não ra khỏi Tam giới, như thế, được phân nào thì tốt phần ấy.

Nếu Phật tử xuất gia mà không học hỏi và hành trì đúng theo hạnh nguyện của người xuất gia, thì chỉ càng thêm tội mà thôi. Chỉ bằng Phật tử cứ tu tại gia, (vì lớn tuổi yếu đuối không tu học ở trong chùa được) gắng công chí thành niệm Phật, cầu vãng sanh, như thế, theo tôi, thì có lẽ tốt hơn. Trên hình thức, Phật tử tuy ở tại gia, nhưng xét về tánh, thì Phật tử đang hướng về xuất gia. Bởi xuất gia có 3 nghĩa: 1. Xuất thế tục gia. 2. Xuất phiền não gia. 3. Xuất Tam giới gia. Về 3 nghĩa này, nếu Phật tử ở tại gia mà có ý hướng xuất gia, quyết chí tu tập để ra khỏi nhà phiền não và tiến lên là ra khỏi nhà Tam giới (dục giới, sắc giới và vô sắc giới) Được như thế, thì thân tướng tuy ở tại gia mà tâm tánh thì đã xuất gia rồi vậy.

Mong Phật tử suy xét lại cho thật kỹ trước khi quyết định một vấn đề rất hệ trọng cho đời tu của mình. Đó là lời khuyên thành thật của chúng tôi. Kính chúc Phật tử luôn được an vui mạnh khỏe và luôn tinh tấn tu hành.

45. Ăn chay trường nấu mặn có tội không ?

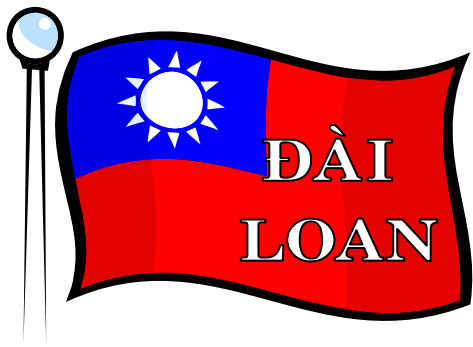
Hỏi: Con ăn chay trường, nhưng vì hoàn cảnh con phải nấu thức ăn mặn, phải xắt thịt cá để nấu ăn, như vậy con có mang tội hay không?

Đáp: Việc ăn chay trường là chuyện phát nguyện riêng của Phật tử. Điều đó rất tốt. Nhưng không vì thế, mà Phật tử không nghĩ và lo đến những người khác trong gia đình. Đó là hoàn cảnh bắt buộc. Bởi lẽ, Phật tử còn ở tại gia, chỉ ở trong phạm vi tu nhơn thừa, chưa phải là người tu hạnh xuất thế. Nên việc nấu nướng cho gia đình, đó là bổn phận của Phật tử.

Việc xắt thịt cá, nấu đồ ăn mặn, thì không có tội lỗi gì cả. Có tội lỗi là khi nào Phật tử mua những con vật còn sống, rồi chính Phật tử ra tay giết hại chúng nó để nấu cho gia đình ăn, thì điều đó là Phật tử đã phạm tội sát sanh. Đã thế, thì việc ăn chay trường của Phật tử chỉ là vô ích mà thôi. Vì trái với lương tâm và bản nguyện cũng như đã phạm giới sát.

Ngoài ra, nếu Phật tử nấu ăn mà không có trực tiếp sát hại sanh vật, thì Phật tử yên tâm không có gì là tội lỗi cả.

(còn tiếp)



hành trình quanh đảo quốc hiền hòa

THANH DUNG

(tiếp theo kỳ trước)

I/ Vài nét về Đài Loan

Đài Loan (Taiwan), đôi khi còn được gọi là Trung Hoa Dân Quốc (để phân biệt với Trung Quốc/ Trung Hoa Cộng Sản) là một hải đảo ở khu vực Đông Á, thuộc Thái Bình Dương. Phía Tây cách Trung Quốc bởi eo biển Đài Loan, phía Bắc là vùng biển nhìn về Nhật Bản, phía Đông giáp Thái Bình Dương & và phía Nam là vùng biển Đông nhìn qua quần đảo Philippines.

“Hải đảo xinh đẹp”/ “*Ilha Formosa*” là tên gọi mà các thủy thủ Bồ Đào Nha đã đặt cho Đài Loan từ năm 1590 khi lần đầu tiên họ đến thăm xứ này.

Vốn là phần đất thuộc Trung Hoa nhưng đến ngày 10/10/1949, Tưởng Giới Thạch, người cầm đầu Quốc Dân Đảng Trung Hoa lúc bấy giờ, chủ trương xây dựng một Trung Hoa Dân chủ, sau khi thất bại tại lục địa, đã rút quân ra đảo quốc này & tuyên bố thành lập 1 quốc gia mới có thể chế Dân chủ Đa nguyên. Từ đó đến nay, Đài Loan là 1 quốc gia dân chủ, phát triển độc lập cho dù Trung Quốc luôn tuyên bố đảo quốc này là 1 phần lãnh thổ của Trung Quốc chưa được thống nhất.

Có chiều dài 394 km và rộng 144 km, đảo quốc mang dáng dấp của một chiếc lá với diện tích 36.179km² & dân số khoảng 23 triệu người (năm 2008). Ngoài ra còn có các đảo nhỏ lân cận như Lan Tụ, Lục Đại, quần đảo Bành Hồ, Kim Môn, Mã Tổ...

Nằm trong vành đai núi lửa Thái Bình Dương thuộc khí hậu cận nhiệt đới, Đài Loan thường phải gánh chịu nhiều thiên tai như động đất, bão, lụt.

Đài Loan có ba khu hành chính: Đài Bắc, Đài Trung và Đài Nam. Đài Bắc là khu vực phát

triển nhất và tập trung nhiều khu công nghiệp (kể cả công nghiệp điện ảnh) với thủ đô Taipei/ Đài Bắc. Đài Trung cũng có khu công nghiệp nhưng ít hơn ở Đài Bắc. Đài Nam chủ yếu là vùng nông nghiệp.

Kinh tế Đài Loan phát triển chủ yếu các ngành điện tử dân dụng, công nghiệp chế biến, may mặc, giày da... xuất khẩu & nông nghiệp. Ngoài ra, ngành du lịch quốc tế cũng đang được chú ý phát triển.

Các thành phố lớn, tập trung đông dân là: [Đài Bắc](#), [Cao Hùng](#), [Đài Trung](#), [Cư Long](#), [Tân Trúc](#), [Gia Nghĩa](#) & [Đài Nam](#).

Thành phần dân tộc chủ yếu là người Hán với ngôn ngữ chính là tiếng Mandarin.

Phật Giáo, Khổng Giáo & Lão Giáo là 3 tôn giáo truyền thống của Đài Loan, chiếm 93% dân số.

II/ Như một cuộc hành hương (từ 16/3/2010 đến 22/3/2010)

Cùng tham quan Đài Loan, đoàn chúng tôi có 24 thành viên bao gồm 10 Tăng-Ni & 14 Phật tử thuộc chùa Phước Huệ, Sydney.

Do “tính chất đặc biệt” của Đoàn, việc viếng thăm Đài Loan của chúng tôi gần giống như một cuộc hành hương không chính thức bởi nội dung chương trình thăm viếng được thực hiện tại nhiều ngôi chùa nổi tiếng trên đảo quốc xanh tươi này.

Chỉ trong 1 tuần, chúng tôi đã đi vòng quanh đảo từ Bắc xuống Nam, men theo bờ biển phía Đông & rồi đi dọc theo duyên hải phía Tây từ điểm cực Nam Đài Loan để trở về lại Đài Bắc.

Chúng tôi đã đi qua rất nhiều miền tự nhiên, rất nhiều thành phố sầm uất, những làng xóm

nghèo nàn hẻo lánh nơi vùng thôn dã; đã rảo bước trên những danh lam thắng cảnh cũng như lắng lòng trong những ngôi chùa Phật Giáo cổ kính lẫm liệt hiện đại... Tất cả đã tạo nên những ấn tượng khó phai trong lòng những thành viên của đoàn.

Và hôm nay, trong khuôn khổ bài viết này, tôi muốn được điem qua những chặng đường, những nơi chốn đã dừng chân... như những nét chấm phá nhẹ nhàng, dễ thương - vừa cả từ phong cảnh bên ngoài lẫn trong tâm hồn du khách - về chuyến tham quan Đài Loan vừa qua của Thầy, trò chùa Phước Huệ chúng tôi.

1) Viện Bảo Tàng Quốc Gia Đài Loan & Đền Thờ Tưởng Giới Thạch (16/3/2010)

Có thể nói là một cuộc chạy đua với thời gian: thức dậy từ sáng sớm để ra phi trường quốc tế Hồng Kông, bay qua phi trường Đài Bắc/ Đài Loan, chờ đợi ở 2 phi trường, về khách sạn nhận phòng, đi ăn trưa... cho đến 3g chiều chúng tôi mới có mặt ở Viện Bảo tàng Quốc Gia Đài Loan, một trong 7 Viện bảo tàng quốc gia (VBTQG) lớn nhất & có giá trị nhất thế giới hiện nay.

a/ Viện Bảo Tàng Quốc Gia Đài Loan

Là một viện bảo tàng mỹ thuật với hơn 677.687 mẫu vật của tổ tiên người Trung Hoa, được sưu tập từ hơn 8.000 năm lịch sử từ thời kỳ “Đồ Đá Mới” cho tới cuối Triều đại Mãn Thanh (6.000 trước CN - 1911). Hầu hết là những cổ vật cực kỳ hiếm quý được sưu tập qua nhiều đời Hoàng Đế Trung Hoa.

Tiền thân của viện bảo tàng này viện bảo tàng Trung Hoa, tại Bắc Kinh.

Trong thời gian cuối của cuộc chiến tranh giữa 2 thế lực Cộng Sản & Quốc Gia (1949), giám đốc viện bảo tàng Bắc Kinh lúc bấy giờ là Hạng Li-Wu đã quyết định cho chuyển một số mẫu vật hiếm quý sang Đài Loan bằng đường thủy nhưng chỉ trong vòng 3 ngày, quân đội cộng sản đã kiểm soát viện bảo tàng nên cuối cùng, con số mẫu vật chuyển qua đến Đài Loan chỉ ước chừng ¼ tổng số mẫu vật của viện bảo tàng Bắc Kinh. Sau này, Hạng Li-Wu cũng là giám đốc của VBTQG Đài Loan.

Từ năm 1960-1970, Quốc Dân Đảng đã dùng

VBTQG như một cơ sở để chứng minh Trung Hoa Quốc Gia là một chính quyền duy nhất, hợp pháp của toàn thể Trung Hoa. Trên cơ sở đó, VBTQG Đài Loan xứng đáng lưu giữ tất cả truyền thống văn hóa xã hội Trung Hoa khi mà cuộc cách mạng văn hóa đang diễn ra tại Hoa Lục. Và đây cũng phương cách đề cao tinh thần quốc gia của người dân ở một quốc gia dân chủ non trẻ Đài Loan.

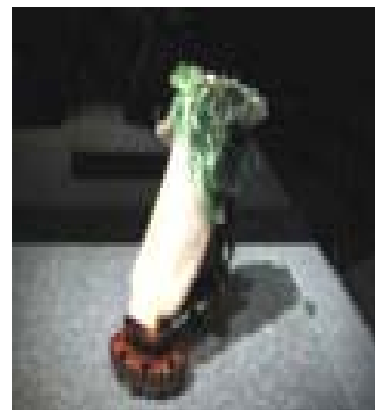
Nhưng đối với nhà nước Bắc Kinh thì VBTQG Đài Loan là 1 phần của Viện bảo tàng Bắc Kinh, những mẫu vật đã bị “đánh cắp” và đang được giữ ở bên kia eo biển Đài Loan!

VBTQG Đài Loan chính thức hoàn tất vào năm 1965.

Chúng tôi đã chạy theo người hướng dẫn & Thượng Tọa Thích Phước Tấn để được nghe giảng giải bằng tiếng Anh & tiếng Việt. Thật sự có quá ít thời gian dành cho 1 VBT có tầm cỡ quốc tế như VBTQG Đài Loan.

Chỉ là một sự lướt qua không biết là bao nhiêu tác phẩm nghệ thuật bằng đồng, ngọc, gốm, nghệ thuật viết chữ, sách quý hiếm, đồ mỹ nghệ xưa cũ, văn bản lịch sử, tác phẩm hội họa... mà đặc biệt nhất là 2 cỗ vật được xem là “bảo vật quốc gia” đó là 1 bắp cải bằng ngọc với phần thân là ngọc trắng & phần lá là ngọc xanh mà bên trên lá cải có 2 con châu chấu khác giống đang đậu (chuyện kể rằng trong lịch sử các triều đại Trung Hoa, có 1 vị Hoàng hậu sau khi sinh Hoàng nam thứ 2, một quan đại thần đã tặng bà bắp cải này với ngụ ý mỉa mai là người con bà vừa sinh không phải là dòng dõi hoàng tộc! Sau đó, trong 1 cuộc binh biến, bà đã bỏ lại bắp cải bằng ngọc đắt giá & xinh đẹp này chứ không thèm mang theo cùng với số châu báu của mình).

“Quốc Bảo” thứ 2 là 1 khối thạch anh mang hình dáng & màu sắc của 1 miếng thịt heo kho xì dầu với đầy đủ



The Jadeite Cabbage



The Meat-shaped Stone length

các phần da, mỡ & nạc

Ở phòng trưng bày các đồ mỹ nghệ tinh xảo làm từ ngà voi & sừng tê giác, Thượng Tọa Thích Phước Tấn đã nói nửa đùa nửa thật với chúng tôi: “Của VN mình đây chứ của ai!

Lúc trước tụi nó qua Việt

Nam, bắt dân mình xuống biển mò ngọc trai, lên rừng tìm ngà voi, sừng Tê giác để công nạp cho nó....!”

Rời VBTQGĐL, tôi thăm nghĩ phải có ít nhất vài ngày lưu lại nơi đây mới có đủ thời gian để xem một cách cẩn thận tất cả các vật trưng bày trong thời điểm này chứ không thể nói xem hết tất cả kho bảo tàng của ĐL. Lý do là vì có quá nhiều mẫu vật, nhiều tác phẩm... cho nên cứ 3 tháng một lần VBT sẽ cho thay tất cả các tác phẩm để trong vòng 12 năm, chúng ta mới có thể xem hết “tài sản” của VBTQGĐL.

b/ Đền thờ Tượng Giới Thạch trên quảng trường tự do.

Sau khi Tượng Giới Thạch - lãnh tụ Quốc Dân Đảng, người đã đưa quân đội & dân chúng ra đảo Đài Loan sau khi cộng sản chiếm Hoa Lục, vị Tổng Thống đầu tiên của Trung Hoa Quốc Gia, Đài Loan – qua đời vào 5/4/1975; cơ quan hành pháp quốc gia Đài Loan quyết định xây dựng đền kỷ niệm tại nơi mai táng ông.

Kiến trúc sư Yang Cho-Cheng đã chiến thắng trong cuộc tranh tài giữa nhiều kiến trúc sư đương thời để được xây dựng Đài Tưởng Niệm Tổng Thống Tượng Giới Thạch (TT TGT) trong toàn bộ kiến trúc phụ cận trên diện tích 240.000 m².

Công trình được khởi công vào dịp kỷ niệm sinh nhật thứ 90 của TT TGT, 31/10/1976 và khánh thành vào 5/4/1980 cũng là kỷ niệm 5 năm ngày ông qua đời. Mãi đến năm 2007, toàn thể công trình được đặt tên là “Quảng Trường Tự Do”.

Đền thờ được sơn trắng cả 4 mặt ngoài. Phần chân đền được xây với hình khối 8 cạnh, cao 70m & được ốp đá men xanh đậm. Màu xanh và trắng của ngôi đền cùng với màu đỏ của

những luống hoa tiêu biểu cho màu cờ của đất nước Trung Hoa Quốc Gia. Số 8 của hình khối 8 cạnh là một con số mang ý nghĩa liên kết trong truyền thống Châu Á với sự thịnh vượng & giàu có.

Hai dãy bậc cấp màu trắng dẫn lên đền đều có 89 bậc, tượng trưng cho tuổi thọ của TT TGT. Cửa vào đền gồm 2 cánh & 2 lớp bằng đồng nặng 75 tấn & cao 16m. Bức tượng bằng đồng của TT TGT trong quốc phục Trung Hoa với nụ cười trên môi, được đặt ngay giữa đền.

Trên bức tường phía sau tượng đồng là những hình khắc họa về Đạo Đức, Dân Chủ & Khoa Học. Trên trần nhà được trang trí một thùng xe chở đạn với những huy hiệu của Quốc Dân Đảng Trung Hoa.

Những người lính bảo vệ có vũ trang canh giữ nơi đây trong suốt thời gian mở cửa cho khách viếng thăm. Họ đứng như những bức tượng không nhúc nhích & sẽ đổi phiên từng mỗi giờ. Đây cũng là điều gây thích thú cho du khách.

Chính vì vậy khi rời Quảng Trường Tự Do & Đền tưởng niệm TT TGT, cả đoàn chúng tôi đã được 1 trận cười thỏa thích khi 1 chị trung niên đã thật thà nói: “Sao mình thấy anh lính gác cửa giống người thật quá! Mình có đến cầm tay anh ta và thấy rất ấm!” Một bác cao niên đã đáp lời: “Vậy là chị phạm giới rồi đấy nhé! người thật chứ chị bảo là người giả à?”

2) Chùa Thiện Đạo (16/3/2010)

Cả đoàn chúng tôi cứ quen miệng gọi là “chùa cô Phước Hỷ”, đi thăm “chùa cô Phước Hỷ”...nhưng trên thực tế đó là chùa Thiện Đạo ở ngay trung tâm thủ đô Taipei/ Đài Loan, do Hòa Thượng Liễu Trung trụ trì. (Sư cô Phước Hỷ thuộc chùa Phước Huệ là người có được duyên lành đến tu học tại đây). Nhìn bên ngoài, chùa không có vẻ là 1 ngôi chùa như chúng ta thường thấy với khuôn viên rộng lớn, nhiều cây cảnh, tiểu cảnh... mà chỉ là một khối cao ốc chen giữa hàng trăm kiến trúc cao tầng khác của 1 thành phố thủ đô sầm uất! Công tâm mà nói thì khối cao ốc này có 1 tam quan với các góc mái hơi cong cong và ngay cả mái ngói trên cùng của cao ốc cũng hơi cong ở góc như một mái chùa!

Được xây dựng từ năm 1935 theo truyền thống Tịnh Độ với tên gọi ban đầu là “Pure Land Mission”. Đến năm 1981, một tòa tháp lớn với 9 tầng được xây dựng ngay cạnh ngôi chùa cũ & công trình được hoàn tất vào năm 1986. Ngày nay, Chùa Thiện Đạo là một trong 7 ngôi chùa lớn & nổi bật của thủ đô Taipei nếu so sánh với những ngôi đền, chùa của Khổng Giáo, Lão Giáo hay các tôn giáo dân gian khác.

Bên trong chùa là một không gian yên tĩnh, tôn nghiêm & là cả một kho tàng hiếm quý liên quan đến cuộc đời tu học của Hòa Thượng Liễu Trung.

Khi chúng tôi đến nơi thì Trời đã sập tối, gió rất lạnh & ai nấy đều rất mệt vì đã thức dậy từ sáng sớm, lên máy bay từ Hồng Kông, đến Đài Loan gần trưa, đứng lên ngồi xuống uể oải ở cả 2 phi trường HK & ĐB; ăn uống vội vàng & ngồi trên xe bus suốt buổi chiều cho việc tham quan nhiều địa điểm quanh thành phố.

Theo chân người hướng dẫn, chúng tôi chỉ tham quan “kho báu” hay đúng hơn là “bộ sưu tập” của Hòa Thượng Liễu Trung trong suốt cuộc đời tu học của Ngài.

Phải nói là phía sau những cánh cửa khép kín của chùa Thiện Đạo là cả một “viện bảo tàng vô giá” mà theo tiết lộ của Sư cô PH thì ngay chính bản thân Sư cô – dù đang theo học ở đây - cũng chưa được hân hạnh nhìn thấy! Nay nhân dịp có phái đoàn chùa Phước Huệ Sydney đến thăm, HT Liễu Trung đã hoan hỉ mời tất cả thành viên của đoàn đến thưởng lãm “viện bảo tàng Phật Giáo đặc biệt” của chùa Thiện Đạo.

Nếu gọi là “viện bảo tàng” cũng không ngoa vì trong 4 tầng của tòa tháp là các phòng rất lớn, trần cao với những tủ kính đẹp & chắc chắn được lắp đặt áp vào tường cộng thêm những dãy tủ kính tương tự, được đặt song song với nhau giữa “đại sảnh”. Tất cả những cổ vật được trưng bày rất mỹ thuật bên trong các tủ kính nói trên. Thật ra, chưa nói đến việc “trưng bày mỹ thuật” thì bản thân những phẩm vật này đã là những tác phẩm mỹ thuật & nghệ thuật Phật Giáo của nhiều triều đại lịch sử Trung Hoa.



Tượng Phật, Kinh sách, tràng hạt, tích trượng, những bài Kệ & những lời Phật dạy được viết trên những tờ giấy lớn - tất cả đều được đóng trong khung kính – là tất cả những gì chúng tôi được tận mắt nhìn thấy. Ngay cả anh hướng dẫn viên du lịch của Đài Loan cũng phải trầm trồ: “Tôi là dân Taipei chính gốc nhưng không hề biết nơi đây có cả một kho báu như thế này, thật là quá may mắn được phước duyên vào thăm chùa Thiện Đạo cùng đoàn”.

Trong số hàng trăm tượng Phật được trưng bày, có một tượng Bồ tát Quan Thế Âm bằng gỗ được khắc chạm vào đời nhà Tống (960-1279) & đã từng được trưng bày tại Viện Bảo tàng Quốc Gia Đài Loan.

Tuy nhiên chúng tôi cũng chưa đủ duyên để được gặp Đại lão Hòa Thượng Liễu Trung trong lần này (Rất nhiều thành viên trong đoàn đã được nhìn thấy Hòa Thượng vào kỳ ĐH Tăng Già Phật Giáo Thế Giới tại Sydney do chùa Phước Huệ đăng cai tổ chức năm 2001) nhưng với những gì được nhìn thấy ngay bên trong chùa, một cách đương nhiên, Hòa Thượng đã tạo những dấu ấn & niềm tin sâu sắc trong tâm hồn chúng tôi.

Tạm biệt “chùa Cô Phước Hi” để trở về khách sạn, chúng tôi đã có 1 ngày đầu tiên thật dài, thật ý nghĩa, thật lý thú ở thủ đô Taipei/ Đài Loan.

3) Chùa Pháp Cổ (17/3/2010)

Là một trung tâm văn hóa giáo dục Phật Giáo quốc tế, Chùa Pháp Cổ hay còn gọi Dharma Drum Mountain, Fa Gu Shan, được thành lập bởi Hòa Thượng Thánh Nghiêm (Sheng-yen); thuộc vùng ngoại ô phía Bắc của thủ đô Taipei/ Đài Bắc (Đài Loan). Được mệnh danh

là 1 trong 4 miền Cực Lạc của 4 ngôi chùa Phật Giáo lớn nhất Đài Loan: Pháp Cổ, Phật Quang Sơn, Trung Đài Thiên Tự & Từ Tế (Tzu Chi).

Chùa Pháp Cổ không chỉ có ảnh hưởng rất lớn đến hệ thống Phật Giáo từ Đông sang Tây về vẻ đẹp bên ngoài mà còn thực sự hấp dẫn bởi kinh nghiệm tu học của Hòa Thượng Thánh Nghiêm

Tiền thân của Chùa Pháp Cổ chỉ là một cơ sở văn hóa giáo dục Phật Giáo & một ngôi chùa nhỏ bé xuất hiện từ năm 1956 được thành lập bởi Hòa Thượng Dongchu & Đại Lão Hòa Thượng Thái Hư (Taixu).

Đến năm 1978, Hòa Thượng Sheng-yen trở thành người lãnh đạo của cả 2 cơ sở trên & hợp nhất chúng thành một.

Năm 1989, Ngài đã tiến hành xây dựng ngôi chùa mới trên vùng đồi rộng lớn Kim Sơn (Jinshan) ở phía Bắc thủ đô Taipei & tên gọi chính thức của ngôi chùa là “Dharma Drum Mountain” cũng đồng thời là tên gọi của tổ chức Văn Hóa Giáo Dục Phật Giáo trên bình diện Thế Giới.

Đích thân Ngài đã giám sát từng chi tiết, từng giai đoạn của toàn bộ công trình một cách hết sức cẩn thận - men theo các sườn đồi - nhằm giữ gìn tối đa những phong cảnh thiên nhiên xinh đẹp của toàn khu vực.

Năm 2001, “Dharma Drum Mountain” được chính thức khánh thành với tất cả nét đẹp mà chúng ta được nhìn thấy ngày nay.

Chen giữa đại ngàn bao la của những khu rừng gỗ & rừng tre, cạnh những dòng sông, khe suối là những khối kiến trúc hiện đại nhưng rất đơn giản nhìn từ bên ngoài; còn bên trong là cả một thế giới thu nhỏ với đầy đủ trang thiết bị cho việc đào tạo Tăng – Ni lẫn giáo dục con người từ sơ cấp đến đại học.

Cơ sở vật chất của chùa Pháp Cổ bao gồm: Hệ thống xe bus, thư viện & kho Kinh sách, Hội trường-sân khấu, trai đường, các hội trường lớn dùng cho việc hội họp, trưng bày ảnh nghệ thuật, giới thiệu lịch sử & truyền thống, Lịch sử Đức Phật Thích Ca, trung tâm Thiền Định, Trung cấp & Đại Học Phật Giáo, tượng Đức Bồ Tát Quan Thế Âm, tượng Đức

Phật Dược Sư, Tăng xá, Ni xá, Trung tâm dành cho khách hành hương; những lối đi bộ băng rừng, dọc sông suối với muôn loài chim hót vang...cùng những tảng đá đỏ đây với nhiều biểu tượng ý nghĩa...

Trên thực tế, do thời gian giới hạn, chúng tôi chỉ được xem 1 đoạn phim tư liệu giới thiệu về lịch sử cũng như toàn cảnh chùa Pháp Cổ & tận mắt xem qua một vài điểm nổi bật nơi đây. Có lẽ nơi gây ấn tượng nhất là đại sảnh thờ Bồ Tát Quan Thế Âm ở tầng thứ 3 của 1 khu kiến trúc mà phía trước là 1 hồ nước trong veo, phẳng lặng đến mức mọi người có thể nhìn thấy từng viên sỏi nhỏ tận đáy hồ.

Bên trong, phía sau lưng tượng QTÂ là dòng suối thiên nhiên chảy liên tục & trở thành nguồn nước cho tất cả sinh hoạt thuộc Chùa Pháp Cổ.

Cũng tại đây, người hướng dẫn của chùa đã nhắc nhở chúng tôi hãy dâng một lời nguyện lên Bồ Tát QTÂ trong lúc Thầy trò cùng tụng 1 thời Kinh để rồi sau đó, phần giải đáp sẽ được nêu lên từ những mảnh giấy nhỏ được đặt sẵn trong các ngăn tủ kệ cận.

Tất cả những giải đáp hay đúng hơn là những lời dạy rất thực tế nhằm giúp chúng tôi đạt được tâm nguyện đều rất phù hợp với lời nguyện của từng thành viên.

Chia tay Chùa Pháp Cổ với quà tặng là 1 chai nước nhỏ, dễ thương - được lấy từ nguồn nước suối phía sau tượng Bồ Tát QTÂ - với biểu tượng in trên chai nước – cũng là biểu tượng của chùa – là 1 bàn tay năm ngón & cũng là hình ảnh một Thiền Sư đang hành Thiền trước 3 ngọn núi.



Hiện nay, chùa đã có hơn 50 chi nhánh tu học trên toàn thế giới.

(còn tiếp 1 kỳ)



Âm thanh của sự im lặng

SOUND OF THE SILENCE

Bạch
Yến

Đây là một bài tôi muốn viết từ lâu, vì trình độ Việt ngữ quá kém, tôi chỉ viết phần đầu, phần sau đã bị gác lại. Nhưng tôi tự nghĩ: nếu tôi càng không viết, trình độ tôi sẽ càng thối thất, nên hôm nay tôi quyết định cố gắng viết lại bài này.

Tôi sinh tại một gia tộc có cái ‘den’ (gene) dáng vóc cao. Tuy trong lứa tuổi vị thành niên, tôi không thường chơi thể thao, nhưng chiều cao tôi vẫn được 173 cm. Đối với người Hoa miền Nam, tôi thuộc loại người cao ráo. Nhưng trong 4 chị em, tôi lại là người thấp nhất. Nhớ lại khi ở Hồng Kông, chị em tôi ít khi mua được quần áo vừa mình, chúng tôi đành phải mặc y phục của phái nam. Lâu ngày thành thói quen, tính tình cũng đã dần dần hướng về phái nam nhiều. Nhất là đứa em gái, đúng là một người nữ nam tính (A tom boy).

Chị em tôi ít khi được gần nhau, vì hai người không sống chung cùng một tiểu bang, và lại tuổi tác cũng chênh lệch khá nhiều. Có một lần về thăm gia đình, tôi sang thăm đứa em gái đầu lòng 3 tháng của em tôi.

Lâu ngày không gặp, tôi tưởng đứa em này sau ngày lập gia đình đã được thoát thai thành một ‘hiền thê gương mẫu’. Nhưng không ngờ nó vẫn là nó, vẫn là đứa tom boy như xưa. Tôi rất buồn cười khi thấy tình cảnh đang cho con bú sữa mẹ của nó, vì tôi không thể tìm ra được hình dáng của một người mẹ! Một mặt khác tôi lại lo lắng cho nó, không biết ngày tháng sau này sẽ như thế nào. Nuôi dưỡng một đứa con trọn 18 năm không phải là một chuyện dễ dàng và đây cũng là một ưu tư của mọi người trong gia đình!

Holiday của tôi không nhiều, mỗi khi về nhà, tôi chỉ ở lại đôi ba ngày, nên tôi không thể đến thăm cháu bé gái thường xuyên được. Tôi chỉ viếng thăm nó trước ngày bay về Sydney, và cũng trong ngày đó một chuyện nhỏ xảy ra làm cho tôi vô cùng thất vọng...

Lúc đến nhà, cháu bé đang ngủ, em tôi thì đang chuẩn bị cơm nước. Lâu ngày không gặp, chị em trò chuyện với nhau rất nhiều và rất lâu. Thình thoảng, tôi thấy em tôi chạy đến phòng cháu bé, mở hé cửa và ló đầu vào xem. Tôi liền hỏi: “Sao không để nó ngủ, chạy ra chạy vô làm gì?” Em tôi nói: “Hồi nãy nó trở mình, sợ nó ngủ không được yên”. Một hồi sau, em tôi lại chạy vụt vào phòng, thì ra cháu bé đã ngủ dậy. Tôi liền hỏi: “Sao biết nó thức, hay vậy?” Em tôi nói: “Hồi nãy không nghe tiếng động sao?” Thật ra tôi đã để ý rất nhiều lần, và đã lắng nghe rất kỹ, tôi không nghe được một tiếng gì cả, cả một tiếng gió nhẹ cũng không! Không ngờ một người khoáng đạt nhưng sợ ý như em tôi lại có một khả năng phi thường như vậy.

Có lẽ đây là khả năng thiên nhiên của một người mẹ mà trời đã ban cho - một khả năng rất huyền bí và kỳ diệu, cả khoa học cũng không thể giải thích được. Trong một nhóm tiếng trẻ khóc la, chỉ người mẹ có thể biện nhận được tiếng khóc của con mình một cách dễ dàng, và chỉ có tiếng khóc đó, mới có thể làm cho người mẹ đau đớn thấu ruột thấu gan.

Tôi bắt đầu nhớ lại giáo lý về âm thanh của một bàn tay mà Thầy tôi đã dạy và đồng thời tôi lại tự hỏi, phải chăng khả năng này chính là tánh nghe mà thầy tôi kêu tôi nghe khi ngồi thiền? Không tiếng vẫn nghe được tiếng, một loại tiếng phải dùng tâm để lắng nghe. Và phải chăng chỉ có tình thương bao la của một người mẹ đối với con mới có thể phát ra được tánh nghe này? Tôi không thể nào hiểu được và làm được!

Tại đây tôi muốn viết về ‘tánh nghe’ mà tôi đã học từ Thầy tôi ngày xưa...

Năng lực nghe (và cũng như những năng lực khác như thấy, ngửi, nếm, chạm xúc) của ta phải xuyên qua sự tiếp xúc của giác quan và trần cảnh, và sự nghe là do sự chấn động của âm thanh trong nhĩ căn truyền lên đến não bộ.

Sự phân biệt âm thanh đó chính là Giác Thức và cũng gọi là Tâm Thức trong Duy Thức Học.

Khi âm thanh truyền đến, phản ứng căn bản đầu tiên của chúng ta là bắt đầu phân biệt nó bằng những thói quen hàng ngày, ví dụ như: tiếng đẹp hay tiếng xấu? Tiếng phải hay tiếng quấy? Chẳng những như vậy, chúng ta càng phân tích rất tường tận, tỉ mỉ về lời ăn tiếng nói của nguồn phát tiếng. Cũng vì những phân tích này, chúng ta bắt đầu suy nghĩ việc này chuyện nọ, suy nghĩ về vấn đề hơn thua, tốt xấu, vinh nhục, lợi hại của một lời nói; suy nghĩ về sự ý đồ, động cơ của một âm thanh. Và sau đó chúng ta bắt đầu sân hận hoặc ưa thích về kết quả của những suy nghĩ này- đây là Nghiệp Thức, cái thức phân biệt theo thói quen, văn hóa và chủng tộc của cá nhân chúng ta. Nên nghiệp thức chính là nguồn gốc của sự phiền não! Thử hỏi trên thế gian đã có bao nhiêu sự cạnh tranh, giận hờn, thù oán cũng khởi sự từ nghiệp thức này.

Nghe lại ‘tánh nghe’ là một phương pháp tọa thiền nhằm mục đích ngăn dứt nghiệp thức. Tôi đã từng theo Thầy tập thiền hồi xưa,

nhưng đến nay vẫn chưa hiểu thế nào có thể nghe được tánh nghe của mình. Nhưng có một điều tôi có thể nhận định: Mỗi khi chúng ta bị vướng bận hay quấy nhiễu về một vấn đề chưa tìm ra giải pháp. Nếu chúng ta ngồi yên lặng, bình định sự suy tư, thở theo nhịp điều hòa và nói lỏng lại thần kinh (đây là cách tọa thiền sơ cơ của phái Yoga), chúng ta sẽ cảm thấy nhẹ nhàng minh mẫn hơn. Một khi đã được tịnh tâm và không còn bị chuyên chú vào vấn đề đang vướng bận, chúng ta lại bắt chợt tìm ra phương pháp giải quyết một cách dễ dàng.

Tôi muốn nhắc lại một kinh nghiệm mà nhiều người đã từng trải qua: kinh nghiệm trong lúc tìm kiếm đồ vật trong nhà, càng tìm lại càng không gặp, nhưng đột nhiên đồ vật lại hiện ra trước mắt khi chúng ta không còn cố gắng trong sự tìm kiếm. Đó là vì nghiệp thức phát và tánh giác hiện, chúng ta trở nên sáng suốt, rõ ràng hơn. Người Hoa thường có câu: Lui một bước, ta sẽ thấy được trời cao biển rộng (Hoa ngữ), thật đúng ý nghĩa và cũng rất thích hợp dùng cho câu kết luận của bài viết này.

20/07/2010

Ngày Lễ Phật Đản năm nay là lần thứ hai tôi được tham dự tại chùa Thiên Thai. Còn nhớ cách đây một năm, buổi lễ Phật Đản diễn ra rất trang nghiêm với sự tham gia của rất đông Phật tử mặc cho cơn mưa tầm tã từ sáng sớm. Vậy mới thấy có lòng thành thì dù trời mưa to cũng sẽ chỉ là một trở ngại nhỏ. Năm nay, may mắn hơn, cơn mưa đã tạnh dần trước giờ làm lễ. Lễ bắt đầu vào buổi trưa dưới sự chủ trì của Thầy Thích Phước Thiền. Sau khi bốn cô gái dâng hoa cúng dường, toàn thể Phật tử bắt đầu đọc kinh lễ Phật Đản. Cùng với tiếng kinh, bài kệ, tiếng chuông, nhịp mõ, Phật tử đồng niệm, đem lòng thành kính dâng lên Đức Phật. Lòng tôi rộn lên niềm hân hoan, phấn khởi khi tham gia Lễ. Đức Phật xuất hiện ở cõi Ta Bà thật sự là một ánh sáng kỳ diệu. Ánh sáng đó đã cứu khổ cho bao người và sẽ còn mãi độ chúng sanh thoát khỏi bể khổ trầm luân. Đọc kinh Phật, chiêm ngưỡng dung nhan Phật, tôi cảm thấy cái nhìn của Ngài thật bao dung và từ bi. Mọi điều phiền não trong mình dường như bé nhỏ lại.

Kệ tám Phật vang lên khi nghi thức tắm Phật bắt đầu. Tôi còn nhớ lời Thầy nói lúc đó, Thầy nói ý nghĩa của việc tắm Phật. Tắm Phật, nhưng cái tâm của mọi người được rửa sạch, trôi đi những phiền não lo toan, sân hận. Cuộc sống, với những lo toan

Lễ Phật Đản tại chùa Thiên Thai Wellington New Zealand



com áo gạo tiền, suy nghĩ và tính toán khiến cho tâm của người ta xáo trộn với những hạt bụi đời. Không phải ai cũng đủ tinh táo để nhận ra mình thật sự đang đau khổ và cũng không phải người nào cũng có duyên tìm được cho mình con đường thoát khỏi những nhiễu nhương của cuộc đời. Con người ta đã như thế từ rất lâu cho đến khi Phật được Đản sanh trên thế gian này. Vì vậy, ngày Phật Đản đã là ngày quan trọng với mọi người.

Buổi lễ được tiếp tục với lễ cúng ngoài trời và sau đó là lễ quy y vào buổi chiều. Trong năm không phải ngày nào cũng có một buổi lễ lớn như lễ Phật Đản. Nhưng mỗi khi có lễ là mỗi khi mọi người được nhận thêm tốt lành. Được bày tỏ lòng thành kính với Đức Phật, lễ lạy cúng dường, rửa trôi những căn bản trong tâm và cũng là để thức tỉnh bản thân khỏi những u mê lầm lạc.

Một Phật tử chùa Thiên Thai
Wellington – New Zealand.

Vô Tướng Phước Điền Y

Hủy hình thù khí tiết

Cắt ái từ sở thân

Xuất gia hoàng thánh đạo

Nguyện độ nhứt thiết nhân.

Bài kệ được thầy An Chí và chư tăng đọc liên tục trong suốt thời gian Thế Phát xuống tóc của 18 sa di xuất gia ngắn hạn tại chùa Quang Minh ngày 25/07/2010 làm mọi người xúc động.

Mười tám trái tim kiên quyết, mười tám đóa hoa vừa hé nụ trong vườn hoa muôn sắc tại chùa Quang Minh. Mười tám người đã ly gia lìa quyến thuộc trong 10 ngày để hoà nhập vào nếp sống tăng lữ. Mười tám câu chuyện để mọi người cùng học hỏi. Chúng tôi xin được phép chọn lọc và đúc kết sáu trong mười tám câu chuyện để nói lên trong bài viết mang đầy tính lịch sử của chùa Quang Minh.

Mẫu chuyện thứ nhứt: Một người bạn đời hiếm có

“Chị ơi! Tôi đem ông xã đến xin thầy cho dự khóa xuất gia ngắn hạn.” Tôi ngạc nhiên nhìn người phụ nữ trung niên này đây vẻ thán phục. Dường như biết được ý tôi chị tiếp tục giới thiệu và giải thích: ông xã tôi pháp danh là Minh Trí, anh ghi danh mấy bữa nay rồi. Chị biết không, mấy năm trước đây ảnh quậy lắm, phá tan nhà cửa. Tôi cầu nguyện Quán Thế Âm cả năm trời. Rồi đem băng đĩa, kinh sách Tịnh độ về cho anh đọc, vậy mà ứng nghiệm. Ảnh hồi tâm lo tu tập mỗi ngày niệm Phật lay 108 lay và phát nguyện được vãng sanh. Chúng tôi ở mãi tận Springvale, gần đây nghe tin chùa Quang Minh mở khóa tu xuất gia ngắn hạn, tự nhiên anh phát tâm xin được dự để chuộc lại lỗi lầm xưa làm khổ vợ con. Nó cũng nhằm đền đáp công ơn sanh thành của cha mẹ, là người đã bỏ công nuôi nấng dạy dỗ anh nên hình nên vóc ngày nay. Anh cũng muốn nhân đây cầu nguyện cho cha mẹ anh được an vui siêu thoát. Tôi mừng hết lớn chị à.” Chúng tôi đi loanh quanh một hồi thực tập đắp y, chị lại đến kề tai tôi nói nhỏ: “Chị ơi, bây giờ anh lại đổi ý, thay vì đắp Y Nâu anh muốn đắp Y Vàng, anh nói vì muốn rũ sạch đi những tội lỗi và bụi bặm mang trên đầu từ bấy lâu, kể từ nay anh bắt đầu làm con người mới.” Anh Minh Trí được tròn sở nguyện vì



thầy đã thuận ý cho. Một nét son tô điểm cho câu chuyện vợ khuyên chồng. Hỏi trên đời có được bao nhiêu người phụ nữ như chị khuyến tấn chồng tu học. Xin nêu lên tấm gương sáng của anh Minh Trí và người bạn đời hiếm có.

Mẫu chuyện thứ hai: Ước nguyện đạt thành
Chú Phở Đức Huyền và người bạn đời là cô Mãn Hạnh Toàn có cùng chí hướng. Chú cho biết là việc tổ chức khóa tu ngắn hạn tại chùa Phước Huệ là niềm ao ước của cô chú có từ lâu, nhưng sở dĩ cả hai không lên Sydney dự là vì đôi bạn già muốn cho con cháu chứng kiến được việc làm mang ý nghĩa cao đẹp này. Chú còn cho biết: “Chúng tôi báo cho toàn thể con cháu, vào ngày trọng đại này chính con gái đã mang đứa cháu ngoại đến đây chứng kiến, để cháu học hỏi được những việc làm của cha ông chúng. Vì thế việc tổ chức tại chùa Quang Minh là một thuận duyên đối với chúng tôi. Khi Hòa thượng Phước Huệ đến nhấp kéo, lòng tôi bỗng dâng lên niềm xúc động và sự biết ơn sâu xa đối với người. Còn một chút quãng đời còn lại này chúng tôi cũng xin gởi trọn vào trong câu kinh tiếng kệ. Đây là một bài học thực hành lớn mà lâu nay chúng tôi vẫn hằng mong có. Tôi cho là một thiện duyên mà chúng tôi may mắn có được.” Chú Phở Đức Huyền và cô Mãn Hạnh Toàn là những vị cao niên đầy mẫu mực và đáng tôn quý có trong đạo tràng của chúng tôi.

Mẫu chuyện thứ ba: Giọt lệ như ý

Đây là lần thứ nhì Diệu Hải dự khóa tu xuất gia ngắn hạn này. Cũng như lần trước Diệu Hải chỉ ghi tên đắp Y Nâu, nhưng khi thử Y, màu vàng toát ra từ chiếc Y khiến Diệu Hải cảm nhận như có một điều huyền diệu và gắn bó giữa mình và chiếc Y Vàng đó. Bỗng dưng nước mắt Diệu Hải tuôn trào. Minh không biết vì sao mình lại khóc nhưng Diệu Hải biết rằng

mình phải khoát lên chiếc Y vàng sáng rực đó. Liên đem ý này cho Tâm Hải biết nhưng Tâm Hải lại nói trước đã ghi Y nào thì nay phải mang Y này không có quyền thay đổi ý. Diệu Hải càng tủi thân, nước mắt càng trào dâng, dường như dòng suối lệ có tác động, Sư cô Liên Trang liền từ đến thăm hỏi biết duyên do, Sư cô cho biết bây giờ việc đổi Y hãy còn kịp. Diệu Hải được lời như cởi tắc lòng mừng vui khôn xiết như vậy sở nguyện đã tròn. Vì thế nên khi thầy An Chí và chư tăng đọc bài kệ Thế Phát xuống tóc trong câu đầu “Hủy hình thủ khí tiết...” trong lòng Diệu Hải cảm thấy tươi mát và lần này thì lại mỉm cười khi Hoà thượng xoa đầu và nhấp kéo. Đây đúng là giọt lệ như ý.

Mẫu chuyện thứ tư: Theo dấu người xưa

Sống trong gia đình mà đạo Phật thấm nhuần Diệu Phụng luôn có mặt trong tất cả các khóa tu Kết Kỳ Niệm Phật và lần nào cô cũng xin được tịnh khẩu mà đôi khi lại còn xin được dùng ngọ mà thôi. Cô cho biết được sự huấn dục của cha mẹ, Diệu Phụng cảm thấy gần gũi với đạo Phật, nhớ những lần mẹ dắt đến chùa nhớ những lần ông bà hướng dẫn tụng niệm. Tất cả những điều trên như thói quen thâm nhập. Diệu Phụng theo dấu chân ông bà cha mẹ mà tu tập. Nó chính là những động cơ khiến Diệu Phụng quyết định mà không ngần ngại việc ghi tên tham dự khoá xuất gia ngắn hạn này. Việc cắt ái từ sở thân là một điều kiện tất yếu mà một tu sinh cần phải có. Khi nghe bài kệ thầy An Chí và chư tăng đọc Diệu Phụng cảm thấy tâm trạng mình dường như cũng hòa nhập vào bài kệ. Nếu mình còn vương vấn đến gia đình thì chắc sẽ không còn thì giờ tìm hiểu đạo pháp để cứu mình và giúp mọi người. Đúng là hạt giống Bồ đề gieo từ muôn kiếp trong một gia đình Phật giáo truyền thống.

Mẫu chuyện thứ năm: Cánh chim viễn xứ

Minh Thông là một khuôn mặt mới toanh, lần đầu tiên được thấy tại chùa Quang Minh. Minh Thông cho biết là mình từ bên Đức qua. Trước đó Minh Thông đã từng đọc trang Web chùa Quang Minh biết sinh hoạt của chùa nhưng nay đã được thuận duyên và xin ghi tên tham dự. Tự thâm tâm Minh Thông khi thực tập đắp Y phước điền đã vạch ra cho mình một

trách nhiệm là làm sao cho xứng với danh hiệu chiếc Y mà mình đang mặc. Y như Pháp, chiếc Y đại diện cho pháp thân của Phật, nên khi Minh Thông mặc Y vào tự mình đã biết rằng mình có khác hơn ngày xưa. Minh Thông tự nhủ rằng: Hãy tự mình giữ gìn giới luật để mọi người khi nhìn vào đó mà sinh lòng kính nể giáo Pháp của Chư Phật, như vậy ta mới không hổ danh là con Phật. Đúng là cánh chim viễn xứ biết tìm đất lành mà đậu.

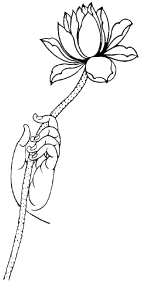
Mẫu chuyện thứ sáu: Hạnh phúc trong cõi tạm

Chiếu Hoàng là vị sa di trẻ tuổi nhứt của ngày hôm nay, cô cùng mẹ đã quyết định xuống tóc trở thành sa di trong thời hạn 10 này. Cô nói: “từ khi Ba con qua đời mẹ và con nhận thấy đời là giả tạm, phù du, vô thường không biết lúc nào đến. Con sống an vui với mẹ, phụ mẹ trong những công việc của đạo tràng cho nên con cũng quen dần với nếp sống tu tập. Mẹ ủng hộ con trong việc này. Con hỗ trợ mẹ trong quyết định trên. Con có xúc động khi Hoà thượng nhấp kéo vào tóc con. Tự nhiên con thấy mình trưởng thành hơn trong việc quyết định này. Con học tập và biết rằng hạnh phúc mà con đang có chỉ là tạm bợ. Nếu muốn tìm cho mình hạnh phúc vĩnh cửu thì con phải hành động. Đây là bước đầu tập tành của con trong việc tìm hạnh phúc cho cuộc đời mình.”

Đây là sáu mẫu chuyện của sáu vị sa di đã khoác lên mình chiếc áo hoàng kim vào ngày 25/07/2010 đúng vào lúc 8.00 tối tại chùa Quang Minh dưới sự chủ lễ của Hoà Thượng Thích Phước Huệ và sự hiện diện của bốn thầy là: Thượng Tọa Thích An Chí, Đại Đức Thích Phước Thái, Đại Đức Thích Phước Viên và Đại Đức Thích Phước Lạc.

Cũng phải nói thêm rằng đây là điều tâm huyết của thầy Phước Thái đã dành cho đạo tràng chúng tôi. Vì thầy là người hướng dẫn và hiểu rõ lòng mong đợi hằng lâu của chúng tôi. Và lại thầy cũng là người nhận lệnh từ Hoà Thượng Liên Trường đã tổ chức bao nhiêu là khóa tu xuất gia ngắn hạn tại tổ đình Phước Huệ hàng bao năm trời nay. Chờ xem chúng tôi sẽ có bài phỏng vấn với thầy Phước Thái, Thầy Vạn Tín và Sư cô Liên Trang trong loạt bài tới. /

D. Thông



KHÓA TU XUẤT GIA MUỖI NGÀY MÙA AN CƯ NĂM 2010

từ 25/07 đến 04/08/2010

Cảm tưởng của một tu sinh



Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,
Kính thưa các bạn đồng tu,

Hôm nay là ngày mãn khóa tu, con xin mạn phép quý vị có đôi lời nói lên một vài cảm nghĩ vụng về thô thiển của riêng con. Nếu trong khi trình bày có điều gì sai sót lỗi lầm, kính mong chư Tôn Đức Tăng Ni và các bạn đồng tu hoan hỷ bỏ qua cho. Vì văn chương chữ nghĩa của con rất kém, nghĩ sao nói vậy, nên có điều chi không phải thất lễ thì con cúi xin quý ngài rộng lòng khoan dung thứ lỗi cho con.

Lời đầu tiên, con xin thành kính đánh lễ tri ân Hòa Thượng Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ, Thượng Tọa Thích Phước Tấn, Đại Đức Thích Phước Thái, cùng tất cả chư Tôn Đức Tăng Ni hướng dẫn khóa tu.

Kính bạch quý Ngài,
Con rất hân hạnh niềm phúc khi được tham dự khóa tu xuất gia ngắn hạn 10 ngày lần đầu tiên tại đạo tràng Quang Minh này. Khóa tu bắt đầu từ ngày 25/7 đến ngày 4/8 năm 2010. Tức từ ngày 14 đến ngày 25 tháng 6 âm lịch năm Canh Dần. Đặc biệt khóa tu này, theo con được biết là rơi vào thời điểm trong mùa an cư kiết đông của chư Tăng Ni. Khi hay tin khóa tu mở ra, con vội vã ghi tên tham dự chánh thức. Nghĩa là con xin cạo tóc và đắp y vàng 10 ngày. Đây là lần đầu tiên, con được niềm phúc rất lớn dự khóa tu học này. Điều này con đã có ao ước từ lâu, nhưng mãi cho đến hôm nay con mới được thực hiện toại nguyện. Con rất xúc động khi cạo bỏ mái

tóc. Trong buổi lễ thể phát, con nhìn thấy quý thầy, quý sư cô cạo tóc cho con và các bạn đồng tu, thật con cảm động đến rơi lệ. Tâm trạng của con lúc bấy giờ vừa vui mừng mà cũng vừa hồi hộp lo âu. Mừng là vì mình được xuất gia trong môi trường tốt có được thầy hiền bạn tốt khuyến nhắc cùng tu. Lo là vì không biết những ngày sắp tới mình phải làm gì và tu học như thế nào phải cho đúng phẩm hạnh của một người xuất gia. Đó là những nỗi băn khoăn lo âu sợ hãi của con trong khi xuống tóc.

Khóa tu, tuy thời gian thật ngắn ngủi chỉ có 10 ngày thôi, nhưng con cảm nhận nó mang nhiều ý nghĩa lợi lạc vô cùng thật quá lớn lao đối với con. Vì đây là một cơ hội rất quý báu để cho hàng Phật tử tại gia chúng con có đủ thuận duyên để tu tập theo phẩm hạnh của người xuất gia. Vì xuất gia là một hạnh nguyện trọng đại cao cả thiêng liêng, mà chúng con hằng mơ ước. Bởi chỉ có xuất gia mới có thể ra khỏi cảnh đời đầy ứ đọng khổ đau hệ lụy này. Nhờ có khóa tu này, mà chúng con đã được học hỏi thêm nhiều điều hay ho mới lạ. Đó là nhờ sự quan tâm tha thiết chỉ giáo của chư Tôn Đức Tăng Ni truyền đạt lại. Từ sự học hỏi hiểu biết đó, chúng con nguyện sẽ cố gắng đem nó ra để áp dụng vào đời sống thực tế hằng ngày. Có thể, thì mới khỏi phụ lòng ân cần chỉ giáo của chư Phật Tổ và gần như là chư Tôn Đức Tăng Ni đã hết lòng giảng dạy cho chúng con trong khóa tu học này. Chúng con vui sống bên nhau khép mình trong quy củ, nhịp nhàng theo những thời khóa tụng niệm, hành trì lễ bái... Thật

chúng con cảm thấy rất là an lạc hạnh phúc vô biên. Sự hạnh phúc an lạc này không gì có thể so sánh diễn tả được. Con thiết nghĩ, dù cho giàu có bạc tỷ thật cũng không dễ gì có thể mua được sự an lạc giải thoát này.

Kính bạch Chư Tôn liệt vị,
Bên cạnh sự an vui mà chính bản thân con cảm nhận được trong lúc tu học, con còn có rất nhiều cảm động và kính phục khởi lên từ tâm con. Con thật sự rất kính mến quý cô trong Ban tổ chức khóa tu. Đó là những vị giàu lòng nhân ái hy sinh, đã làm tất cả công việc, chỉ một lòng tận tâm lực để đáp ứng lại mọi nhu cầu cho các tu sinh. Các vị đó, chỉ có một ý niệm duy nhất là quyết tâm phụng sự cho đạo tràng, cho khóa tu học một cách rất nhiệt thành tích cực. Con chưa bao giờ nghe thấy những vị đó than van với ai một tiếng. Điều đó đủ chứng minh rằng, những vị này họ làm với một tâm hạnh của Bồ tát để phục vụ giúp đỡ cho mọi người. Thật con vô cùng cảm động và hết lòng tán dương và thâm kính phục.

Vì đây là khóa tu xuất gia ngắn hạn, nên những vị Sa Di chánh thức hoặc bán chánh thức, dù cạo tóc đắp y vàng hay y nâu, tất cả chúng con cũng đều có chung một tâm niệm, một hoài bão là cố gắng gìn giữ luật nghi trong suốt thời gian dự tu. Mọi người như dốc hết tâm lực của mình để chú tâm vào việc thật hành những gì mà một người xuất gia cần phải thực hiện. Do đó, nên chúng con đã cố gắng khắc phục giữ gìn luật nghi không cho sai trái. Nhất là đối với những tập khí quen sống theo nếp sống thô tháo ở ngoài đời. Nhất là những buổi thọ thực ở trai đường, chúng con cũng đã cố gắng giữ gìn yên lặng cũng như giữ đúng theo nghi thức khi thọ trai.

Nói chung là chúng con đã cố gắng gìn giữ 4 oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi cho đúng theo cung cách phẩm hạnh của một người đầu tròn áo vuông, đúng theo như lời Hòa Thượng đã ân cần nhắc nhở chỉ dạy. Tuy nhiên, dù chúng con đã cố gắng hết sức



mình, nhưng thiết nghĩ cũng không làm sao tránh khỏi những lỗi lầm sai sót nhỏ nhặt đó. Chúng con kính mong Đại Đức giám luật và quý vị trong Ban quản chúng cần chỉ dạy thêm những gì mà chúng con đã phạm phải. Từ đó, chúng con mới biết được những khuyết điểm sai lầm của mình mà rút thêm kinh nghiệm để sửa đổi lại, hầu để bỏ tước những khiếm khuyết đó cho những khóa tu tới sẽ được tiến bộ tốt đẹp hơn. Đó là điều thiết tha mong mỏi của riêng con cũng như của tất cả các bạn đồng tu khác.

Trong khóa tu này, riêng con, con đã rơi nước mắt nhiều lần. Con đã tự hỏi mình: Tại sao mình lại mềm yếu đến thế? Nhưng không phải vậy đâu, con khóc vì con thấy hình ảnh của các tu sinh già nua trọng tuổi giống như cha mẹ của con. Các tu sinh này thật quá có phước được gặp thầy hiền bạn tốt, gặp được đạo tràng để tu tập. Riêng ba mẹ con thì không được như vậy. Con thành tâm chúc mừng cho các tu sinh dù già hay trẻ đã phát được tâm Bồ đề của mình. Chính nhờ sự phát tâm dũng mãnh này mà các vị đã vượt qua những chướng duyên khó khăn thử thách. Nhất là nhìn thấy những vị già yếu bệnh tật mà vẫn cố gắng khắc phục khó khăn để đến tham dự khóa tu. Và rồi những vị đó rất tinh tấn theo suốt những chương trình hành lễ không bỏ sót một thời khóa nào. Thật là một nghĩa cử, một việc làm đáng được quý kính biết bao!

Kính bạch quý Ngài,
Ở khóa tu này, con đã nghe được những lời

tâm sự, chia sẻ của các bạn đồng tu, ai ai cũng chân tình và thân thiện giúp đỡ quý kính với nhau. Con lại khóc, khi nghe một tu sinh đã nói lên nỗi khổ của một người mẹ thương con, khi thấy con mình gặp hoạn nạn. Con cầu mong sao những đứa con thân yêu sẽ thấu hiểu tấm lòng của các bậc làm cha làm mẹ. Và con cũng cầu mong cho những người con trên thế gian này nên hết lòng yêu thương phụng dưỡng hiếu thảo với ông bà cha mẹ của mình. Có thế, thì mới mong trả hiếu được phần nào cho cha mẹ.

Tiện đây, cho con gửi lời tri ân đến các bạn đồng tu, những người đã ở bên con trong suốt khóa tu này. Vì không có người bạn này ở bên cạnh thức nhắc chỉ bảo cho con, thì con đã gặp phải nhiều trở ngại khó khăn trong khi tu tập. Cảm ơn bạn hiền nhiều lắm!

Con kính cảm ơn Thầy Thích Phước Thái rất nhiều. Một vị thầy mà con rất kính mến trong sự hướng dẫn con và mọi người trong đạo tràng trên bước đường tu học. Nhất là trong khóa tu học hạnh xuất gia này. Thầy rất chịu khó hướng dẫn dìu dắt chỉ dạy chúng con từng ly từng tí. Và con cũng không quên tri ân Hòa Thượng đã không quản ngại gian lao già yếu bệnh hoạn từ ở Phước Huệ Sydney về đây để truyền giới và tận tình chỉ giáo cho chúng con. Thầy trụ trì dù bận rộn nhiều công việc Phật sự, nhưng Thầy cũng dành chút thời gian để chỉ dạy chúng con. Tất cả quý Thầy, quý Sư Cô từ các nơi xa xôi cũng không quản ngại gian lao khó nhọc về đây để giảng dạy chỉ giáo cho chúng con. Đó là những ân đức thật vô cùng lớn lao mà chúng con không sao báo đáp hết được. Kính mong quý ngài nhận nơi đây lòng tri ân sâu xa đây chân thành của chúng con.

Con cũng xin cảm ơn tất cả các bạn đồng tu, những người đã khích lệ sự tinh tấn cho con. Cảm ơn các vị nấu ăn ở nhà trù, các vị

trong Ban hành đường, các vị làm công quả, quý vị đã bỏ nhiều công sức tận tình phục vụ giúp đỡ cho khóa tu. Nhờ có các vị ngoại hộ làm việc đắc lực tích cực này, mà tất cả tu sinh chúng con mới có được những món ăn ngon lành bổ dưỡng để an tâm tu học. Ôi! Công đức của quý vị thật là vô cùng to tát không sao nói hết. Chúng tôi cũng xin hết lòng tùy hỷ tán dương công đức và xin hết lòng biết ơn và cảm ơn quý vị nhiều lắm.

Con cũng xin cảm ơn cô chúng trưởng Tâm Hải, Diệu Hải, Diệu Lương, đạo hữu Trí Lạc... cùng tất cả các vị mà con không biết tên, những người đã dành cho con những tình cảm nồng nàn đầy thâm tình đạo vị. Đó là những hình ảnh thân thương đẹp đẽ nhất mà có lẽ suốt đời con thật khó quên. Xin cảm ơn tất cả mọi người.

Cuối cùng, con kính nguyện cầu hồng ân Tam Bảo gia hộ cho Hòa Thượng và quý Thầy luôn có nhiều sức khỏe để dẫn dắt chúng con trên bước đường tu tập. Kính chúc các bạn đồng tu luôn tinh tấn, vượt qua mọi chướng duyên thử thách để tu học cho đến ngày viên mãn Phật quả. Tất cả chúng ta quyết tâm hướng thẳng tiến về quê hương Cực lạc. Vì chỉ có nơi ấy mới chấm dứt con đường khổ đau sanh tử luân hồi mà thôi.

Kính chúc các bạn được vẹn tròn sở nguyện.

Nam mô A Di Đà Phật.





Cảm Niệm

Mỗi lần dự khóa tu Kết Kỳ Niệm Phật tại đạo tràng Quang Minh, tôi thích nhất là thời Lễ Bái Trì Danh Kinh Hành Niệm Phật. Không những riêng tôi thích, mà hầu như các bạn sen khác ai ai cũng thích giống như tôi. Thú thật, lúc đầu tôi rất là bỡ ngỡ, trong lúc lạy xuống đứng lên đúng theo cách thức mà thầy Phước Thái đã hướng dẫn chỉ dạy cho chúng tôi. Dù thầy đã hướng dẫn chỉ dạy chúng tôi rất tận tường kỹ lưỡng, nhưng tôi cứ làm sai hoải. Tôi là người hay bị thầy theo dõi chú ý sửa sai nhiều nhất. Vì mỗi lần lạy xuống, tôi thường ngóc đầu lên trước thiên hạ. Thầy đứng phía sau chúng tôi, nên thầy nhìn thấy rất rõ. Cứ mỗi lần làm sai, thầy liền đến bên tôi và nói nhỏ: “Cô nhớ ngóc đầu lên cho đúng nhịp nhàng với những người khác. Phải luôn để tâm lắng nghe và theo dõi câu niệm Phật của những người khác. Đến chữ Phật của câu thứ bảy, thầy lặp lại hai lần, là chữ Phật của câu thứ bảy, thì cô mới đứng lên, và khi nghe tiếng chuông rồi mới xá xuống. Cô ráng cố gắng nhớ mà thật hành cho đúng nhe!”

Tôi cảm ơn thầy rồi xá xuống và nghe theo lời thầy thức nhắc căn dặn. Nhưng khổ nỗi, chỉ nhiếp tâm làm đúng được một lúc, thì tâm tôi lại tán loạn phóng nghĩ chạy đi nơi khác. Thế là tôi lại làm sai lời thầy dặn nữa rồi! Có khi ngóc đầu lên, nhìn thấy mọi người còn đang quỳ mọp, tôi giựt mình và rồi quỳ mọp đầu xuống bò đoàn lạy tiếp. Có lúc, người ta đứng lên hết rồi, mà riêng tôi thì còn quỳ mọp, giống như người nằm vạ vạ. Mỗi lần nhớ lại hình ảnh đó, tôi không khỏi hổ thẹn mà cười thầm cho mình. Hai bà bạn ở hai bên tôi, thường hay khêu móc tôi để ngóc đầu lên cho đúng. Những lúc tâm tôi xao lãng, tạp niệm nhớ

nghĩ lăng xăng, không chú ý theo dõi câu niệm Phật để đứng lên cho đúng, nên tôi cứ bị thầy thường hay đến nhắc nhở. Chỉ có chừng ấy việc mà tôi cứ làm sai hoải. Thật nghĩ mà buồn tủi cho mình, sao quá tối dạ, nghiệp chướng gì mà quá sâu nặng như thế!

Tôi phập phồng lo sợ, thầy mà nói ra giữa đại chúng, thì chắc là tôi phải “quê” lắm. Nhưng thầy chỉ nhắc riêng tôi thôi, chớ thầy không nói ra trước đại chúng. Hú hồn, tôi đã qua phà! Thật lòng con xin cảm ơn thầy nhiều lắm. Tôi biết bệnh loạn tưởng của tôi nặng lắm, nên khi ở nhà niệm Phật, tôi cố gắng nhiếp tâm làm đúng theo lời thầy dạy, không để tâm nghĩ ngợi chuyện gì khác.

Mỗi lần niệm Phật công cứ, tôi quyết tâm tập trung tư tưởng lại, dẹp bỏ hết mọi duyên trần chuyện thị phi, để tâm chuyên chú vào câu hiệu Phật. Tôi nhớ có lần thầy nói: *“Niệm Phật mà tâm không niệm, chỉ có miệng niệm suông không thôi, thì chẳng khác gì cái máy niệm Phật. Pháp niệm Phật là tâm và tiếng phải hợp nhất khắn khít với nhau và phải niệm câu hiệu Phật cho thật rành rẽ, rõ ràng. Niệm như thế, mới được lợi ích”*. Nhớ lời thầy dạy, mỗi lần niệm Phật, tôi cố gắng nhiếp tâm mà niệm, quyết không để tâm chạy rong chuyện nháy lung tung như con vượn, con khỉ nữa. Tôi tập như thế lâu ngày, tôi cảm thấy mỗi khi niệm Phật, tâm tôi được an ổn bớt tán loạn hơn trước kia nhiều.

Từ đó, mỗi lần lễ bái trì danh, tôi lạy xuống đứng lên không còn lộn xộn như trước kia nữa. Và thầy cũng không có đến đứng bên tôi nữa. Trước kia, mỗi lần thấy thầy đi tới đi lui kiểm soát, tôi rất lo sợ. Nhất là thầy đứng chú ý coi tôi khi tôi lạy xuống, thấy thế, tôi lại càng hồi hộp lo sợ hơn nữa. Nhờ thầy nhắc nhở, nên tôi cố gắng làm theo. Do đó, trải qua nhiều khóa tham dự tu học, tôi thấy rất là bổ ích cho tôi. Bây giờ, thú thật với các bạn, tôi không còn cái nỗi lo sợ

như trước kia nữa. Nhờ dự tu nhiều khóa, nên bây giờ tương đối, tôi đã khá thuận thực nhuần nhuyễn hơn. Minh tu học giống như đưa học sinh đi học. Chỉ cần cố gắng siêng năng học hành, chắc chắn là học sinh phải có tiên bộ lên lớp thôi. Chả lẽ, cứ dậm chân tại chỗ hoài sao?!

Và cũng từ đó, tôi cảm nhận ra rằng, niệm danh hiệu Phật, rất có hiệu quả cho sự nhiếp tâm. Chỉ cần tập trung chú tâm vào câu hiệu Phật, thì mọi vọng tưởng lăng xăng, chúng không còn có cơ hội dẫn dắt mình đi lang thang nơi này nơi khác. Tôi còn nhớ có lần thầy dẫn câu: “*Chế chi nhứt xứ vô sự bất biện*” trong Kinh Di Giáo Phật dạy để thức nhắc chúng tôi. Thật vậy, nếu mình cố gắng chuyên nhứt chú tâm vào một chỗ, thì không có việc gì mà chẳng xong. Như mình chuyên chú vào câu Phật hiệu, thì mọi vọng tưởng sẽ không có. Tôi ghi nhớ mãi trong lòng lời dạy này. Thú thật, được hành lễ chung với đại chúng, tôi cảm thấy rất là an lạc hạnh phúc.

Ngoài việc lễ bái trì danh kinh hành niệm Phật ra, thầy còn cho chúng tôi có hai buổi tối thấp nền niệm Phật. Niệm Phật bằng cách thấp nền này, tôi cũng lại rất thích. Cứ mỗi khóa tu, thầy cho chúng tôi có hai thời hành trì như thế. Nhìn ngọn đèn cháy sáng ở trước mặt, tôi cảm thấy sao mình còn u mê tối tăm quá! Nghiệp lực của mình còn quá sâu dày. Sự đau khổ của mình không biết đến bao giờ mới thật sự chấm dứt đây! Nghĩ thế, bỗng tôi cảm thấy rất là chua xót não lòng cho cái nghiệp lực của mình sao mà nó quá sâu nặng. Nặng còn hơn quả núi Tu di nữa đó các bạn sen ơi!

Phải chăng, đây cũng là cách mà thầy bày ra để nhắc nhở chúng tôi phải niệm Phật bằng tất cả sự chánh niệm và có trí huệ chiếu soi. Có trí huệ chiếu soi sáng suốt như ngọn đèn, tất nhiên tâm mình không còn bị vô minh che mờ sai sử mình nữa. Mình không còn cam tâm làm nô lệ cho

chúng sai khiến. Bao thứ tạp niệm tối tăm đều bị phá tan, như ngọn đèn đang cháy sáng. Hòa cùng với tiếng niệm Phật của đại chúng, chao ôi! lòng tôi cảm thấy có sự an lạc lạ thường. Tôi không có cách nào diễn tả cho các bạn hiểu được sự cảm nhận an lạc của tôi lúc đó. Đúng như câu nói của người xưa rằng: “*như nhơn ẩm thủy, lãnh noãn tự tri*”. Nghĩa là, người tu hành giống như người uống nước, lạnh hay nóng chỉ có tự mình biết rõ mà thôi. Những lúc như vậy, tôi biết rằng, tôi rất được hạnh phúc. Bao nhiêu nỗi ưu phiền sầu muộn trong lòng tôi đều tan biến hết giống như mây khói.

Thú thật với các bạn, bây giờ tôi rất ghiền dự khóa tu. Tôi rất mong ngày tháng qua mau để tôi được tiếp tục dự tu. Nhiều khi, vì bận việc gia đình, nên tôi đã phải bỏ lỡ một hai khóa tu, tôi rất buồn tiếc! Tôi tham dự có mặt cùng với các bạn sen khác kể từ khóa tu đầu tiên, do quý thầy khai mở. Thú thật, tôi không còn nhớ rõ năm nào. Cho đến nay, trước sau gồm có 17 khóa. Mỗi năm, có ba khóa tu. Khóa nào, tôi cũng cố gắng sắp xếp việc nhà cho ổn định để tới dự tu. Và trong khi dự tu ở đạo tràng, tôi quyết không còn bận tâm lo nghĩ gì đến việc nhà. Vì mọi việc, tôi đã sắp xếp ổn định. Điều mà có lẽ suốt đời còn lại của tôi, tôi thật khó quên, đó là mối thâm tình bạn đạo. Có chứng kiến tận mắt, các bạn mới thấy được tinh thần tu học của các bạn sen chị em chúng tôi.

Nhớ lại, hồi chưa có hội trường mới, nơi ăn chỗ nghỉ dành cho các tu sinh dự tu của chúng tôi, thì rất là chật hẹp. Vì chùa không có đủ phương tiện, tiện nghi giúp cho chúng tôi được thoải mái. Cho nên, mỗi lần dự khóa tu, phần lớn những người dự tu chánh thức bấy ngày, thì phải trải nệm trên nền nhà cement để tạm ngủ nghỉ. Một số người thì nằm trên sân khấu và hai bên hông của sân khấu, số người khác, thì lấy những tấm phong che chắn lại làm chỗ ngủ

ngiht và một số người thì ngủ trên gác. Ấy thế mà, chúng tôi cảm thấy rất là vui vẻ. Chúng tôi chia sẻ cảm thông với nhau. Ăn chay nằm đất, vậy mà cảm thấy rất an lạc. Dù tuổi tác của chúng tôi lớn nhỏ có chênh lệch khác nhau, nhưng tấm lòng của chúng tôi thì chỉ có một. Tất cả như con một cha như người một nhà. Những lúc như vậy, tôi trực nhớ đến bài viết “**Một Nhà Tịnh Độ**” của thầy Phước Thái. Quả thật, chúng tôi là những người con cùng chung một nhà. Chúng tôi thương yêu tương kính nhau, rất là hòa ái. Mỗi lần hát bài mừng sinh nhật, thú thật, tôi không ngăn được nước mắt. Bài hát đó, thầy đã gợi gắm nhắc nhở chúng tôi phải thật tâm thương yêu nhau trong thâm tình bạn sen.

*Tình bạn sen, tình rạt rào,
Tình bạn sen, luôn bên nhau,
Tình bạn sen, vui đón chào,
Tình bạn sen, luôn ngọt ngào.*

Đó là một điệp khúc được lặp đi lặp lại trong bài hát. Tôi thiết nghĩ, các bạn sen khác khi hát điệp khúc này, chắc hẳn cũng có những cảm niệm xúc động rơi lệ như tôi. Chính cái thâm tình đó, làm sao tôi có thể quên được những lúc sát cánh bên nhau tu học. Tôi tự thâm nhắc nhở mình phải luôn luôn giữ tình bạn sen đúng như những gì mà thầy đã trút hết tâm tư hoài vọng của thầy vào đó. Bài hát này có tác dụng thức nhắc chúng tôi rất lớn trong tình thương yêu hòa kính để cùng nhau quyết tâm xây dựng đạo tràng. Tôi cũng luôn tâm niệm là quyết không làm trái lại những gì mà quý thầy đã hằng mong mỏi kỳ vọng nơi chúng tôi.

Trở lại vấn đề dự tu nói trên, tôi quyết không viện cớ lý do không chánh đáng để không tham dự khóa tu. Vì như thế, sẽ tạo cho tôi thêm cái tội đối mình lười biếng. Ngoại trừ gặp phải những hoàn cảnh bất khả kháng không thể giải quyết được. Hoặc giả khi đau yếu bệnh hoạn, thì tôi mới vắng

mặt mà thôi. Lạy Phật, cũng may mắn cho tôi, là tôi ít khi gặp phải những hoàn cảnh ngoài ý muốn đó. Ấu đó cũng nhờ chư Phật gia hộ cho tôi có đủ phước duyên, nghị lực nên mới có thể vượt qua mọi khó khăn. Con kính lạy chư Phật, chư Bồ tát, nhất là Mẹ hiền Quán Âm đã gia hộ cho con có được những cơ hội tốt đó.

Có dự các khóa tu, tôi mới thấy mình trở nên một con người thay đổi khác xưa. Tôi cảm nhận có sự đổi mới ở nơi thân tâm của tôi. Tâm tôi bớt đi rất nhiều những phiền não tạp loạn toan tính, lo âu buồn bực, chán nản như trước kia. Nếu không có sự nhắc nhở thường xuyên của thầy bạn, thì đời tôi chắc là khổ sở lắm. Nhờ có tu học và nhất là thường xuyên niệm Phật, nên lòng tôi cảm thấy vui đi những nỗi lo âu sầu muộn. Bây giờ lòng tôi cảm thấy có được những phút giây an lạc thanh thoát nhẹ nhàng hơn trước kia rất nhiều. Được thế, phần lớn cũng nhờ các thiện hữu tri thức giúp đỡ chỉ dạy. Đó là một sự thật chớ không phải nói chuyện viển vông mơ hồ. Cầu mong quý thầy luôn được mạnh khỏe, để hướng dẫn đạo tràng, hướng dẫn chỉ giáo cho chúng con tiếp tục tu học. Con xin ghi nhận công ơn lớn lao của quý thầy đã cho con có những phút giây thật sự an lạc, thoải mái. Con kính lạy Tam Bảo hằng soi sáng cho con có thêm sáng suốt để tránh gây tạo những nghiệp ác lỗi lầm và như thế, thì đời con mới được an vui hạnh phúc trong hiện tại và mai sau.

Tâm An Định



Ử nhược ức mẫu, như mẫu ức thời.
Mẫu tử lịch sanh bất tương vi viễn .
Nhược chúng sanh tâm, ức Phật niệm Phật.
Hiện tiền đương lai tất định kiến Phật.
Khứ Phật bất viễn, bất giả phương tiện.
Tự đắc tâm khai, như nhiệm hương thân,
thân hữu hương khí.

Thủ tắc danh viết, hương quang trang nghiêm.

Ngã bồn nhờn địa , dĩ niệm Phật tâm, nhập vô sanh nhẫn.

Kim ư thử giới, nhiếp niệm Phật nhân, quy ư tịnh độ.

Kinh Thủ Lăng Nghiêm (Đại Thế Chí Bồ Tát - Viên Thông Chương)

Trong đạo Phật hôm nay, hầu hết chúng ta đều biết thuộc lòng 4 vị Bồ tát đó là: Quán Thế Âm Bồ tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ tát, Phổ Hiền Bồ tát, Địa Tạng Bồ tát, đối với những vị Bồ tát khác đều không hiểu biết chi lắm. Nguyên nhân vì:

1. Tứ đại Bồ tát trên đây là tượng trưng bốn tinh thần Bồ tát chủ yếu là Bi, Trí , Hạnh, Nguyện
2. Bốn vị đại Bồ Tát này có nhân duyên nhiều nhất đối với chúng sanh của thế giới chúng ta.
3. Quý Bồ tát này đều có lưu lại những kinh điển phổ biến cho người tụng đọc.

Kỳ thật, trong các kinh điển Phật giáo có vô số những bậc Bồ tát đạo cao đức trọng, bi trí cụ túc, đáng tiếc là không được người biết đến, do đó pháp môn tu hành thù thắng của họ cũng do đó mà coi nhẹ đi.

Hôm nay, chúng ta giới thiệu Đại Thế Chí Bồ tát chính là vị Bồ tát mà chúng ta không được lãng quên, Đại Thế Chí Bồ tát cùng Phật A Di Đà và Quán Thế Âm Bồ tát được gọi là “ Tây Phương Tam Thánh”, là trong tịnh độ tín ngưỡng quan trọng bằng nhau với Quán Thế Âm Bồ tát. Trong “ Quán Vô Lượng Thọ Kinh” có nói: “ Dĩ Trí Tuệ



quang, phổ chiếu nhất thiết, linh ly Tam đồ, đắc vô thượng lực, thị cố hiệu thử Bồ tát danh Đại Thế Chí”. Ta có thể thấy được oai đức và trí tuệ của Ngài.

Đại Thế Chí có nghĩa là “Đại Thế lực giải cứu chúng sanh rời xa ác đạo mà đến Tịnh độ”

Đại Thế Chí Bồ Tát nói: “Ngã bồn nhờn địa, dĩ niệm Phật tâm, nhập vô sanh nhẫn. Kim ư thử giới, nhiếp niệm Phật nhân, quy ư Tịnh độ” ta có thể thấy được nguyện lực của Ngài trong ‘thử giới’ cùng chúng sanh trong thế giới chúng ta có nhờn duyên vô cùng sâu đậm.

Trong Quán Vô Lượng Thọ kinh nói Ngài: “Cử thân quang minh, chiếu thập phương quốc, tác tử kim sắc, hữu duyên chúng sanh, giai tất đắc kiến. Đản kiến thử Bồ tát nhất mao khổng quang, tức kiến thập vô lượng chư Phật tịnh diệu quang minh” “thử Bồ tát hành thời, thập phương thế giới, nhất thiết chấn động, đương địa động xứ , hữu ngũ bách ức bảo hoa, nhất nhất bảo hoa trang nghiêm cao hiển, như Cực lạc thế giới” “Quán Thế Âm Bồ tát cập Đại Thế Chí, ư nhất thiết xứ thân đồng, chúng sanh đản quán thử tướng, tri thị Quán Thế Âm, tri thị Đại Thế Chí, thử nhị Bồ tát, trợ A Di Đà Phật phổ hoá nhất thiết”.

Trong tất cả kinh điển của tịnh độ, chúng ta biết rằng Ngài Đại Thế Chí là vị Bồ tát đáng được chúng ta tán thán, Ngài cùng với Quán Thế Âm Bồ tát là hộ pháp tả hữu của đức A Di Đà Phật, Ngài như Quán Thế Âm Bồ tát, đẳng vô hữu dị, cái khác nhau là Bồ tát Quán Thế Âm lấy “Nhĩ căn viên thông”



mà chứng đắc Bồ Đề , trong khi đó Bồ tát Đại Thế Chí thì lấy “niệm Phật viên thông” để chứng đắc Bồ tát, Ngài cũng là tấm gương quan trọng về niệm Phật chứng đắc trong kinh điển Phật giáo. Do đó, “Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương” của kinh Lăng Nghiêm tự nhiên trở thành kinh điển quan trọng của pháp môn tịnh độ.

Ngài giáo hóa và dẫn dắt mọi người niệm Phật, niệm Phật thì phải nhiệt thành thân thiết giống như con nhớ mẹ, nếu như mẹ con cùng tưởng nhớ nhau, thì trong đời đời kiếp kiếp của họ đều có nhân duyên thật sâu dày; tâm chúng sanh nếu như mẹ con tưởng nhớ nhau giống như tưởng nhớ A Di Đà Phật, tương lai sẽ kiến Phật không có gì ngăn trở. Đây cũng giống như người chế ra những chất thơm, lâu ngày toàn thân đều có mùi thơm. Giả như, một người tắm trong

ánh sáng của Phật, lâu ngày tâm trí tuệ của mình cũng được khai phát vậy, tự tánh Phật tâm khai phát cộng với sự hộ trì của chư Phật, đây gọi là “ hương quang trang nghiêm”.

Đối với những người tu tập pháp môn tịnh độ, không những phải thường ức niệm đến Phật A Di Đà và Quán Thế Âm Bồ tát, cũng nên thường niệm Đại Thế Chí Bồ tát nữa, đồng thời lấy pháp môn niệm Phật viên thông của Ngài làm tiên đạo, theo đuổi vết chân của Ngài./.

Tâm Hòa suu tâm



GIA CHÁNH

Hải Hoàng Vi Mộng

(Súp Vi Cá)



1. Vật liệu:

- 2 củ cà rốt
- 2 cây chả lụa.
- 2 cây mì căn.
- 1 bịch nước dừa.
- 1 lọn bún tàu.
- 150g bột năng.
- ½ chén dầu ăn.
- 1 hộp nấm rơm.
- ½ lá tàu hũ ky.
- 1 tép tỏi tây (leek)
- Ngò, ớt, muối, bột ngọt.



- Tàu hũ ky luộc chín để ráo , bóp nhuyễn.
- Nước lèo: nấu nước dừa sôi hoặc cho thêm mía, cà rốt, củ cải nấu cho ra nước ngọt, bỏ xác lọc lại cho nước lèo được trong.

3. Cách nấu:

Nấu nước lèo chờ sôi, cho cà rốt, nấm rơm, mì căn, chả lụa, bún tàu, tàu hũ ky, tỏi tây, muối , đường , bột ngọt, nêm gia vị vừa ăn. Bột năng hòa nước lạnh cho vào từ từ súp đặc sền sệt nhắc xuống.

2. Cách làm:

- Cà rốt ,nấm rơm, chả lụa :xắt hạt lựu.
- Mì căn xắt hạt lựu xào sơ nêm gia vị.
- Tỏi tây băm nhỏ phi dầu
- Bún tàu ngâm nước lạnh cho mềm, để ráo, xắt nhỏ.

4. Trình bày:

Múc súp ra tô rắc thêm tiêu ngò. Dùng nóng.

Tâm Hòa soạn.



ĐẠI LỄ KỶ NIỆM NGÀY VESAK

tại Hội trường Quốc Hội Liên Bang Úc,
thủ đô Canberra
26/05/2010



I/ Vesak Day

Trong sinh hoạt truyền thống của Phật Giáo Việt Nam, tất cả Phật tử chúng ta đều rất quen thuộc với ngày Rằm tháng Tư âm lịch, ngày kỷ niệm Đức Phật Đản Sanh, còn gọi là ngày Phật Đản.

Bên cạnh đó, chúng ta còn ghi nhớ 2 thời điểm khác rất quan trọng trong cuộc đời Đức Phật mà từ hơn 2500 năm nay đã có những tác động rất lớn lao trong sinh hoạt tâm linh của tất cả những ai chọn giáo lý của Đức Thích Ca Mâu Ni làm nền tảng cho cuộc sống tâm linh của mình: Đó là ngày Đức Phật Thành Đạo & Nhập Niết Bàn (Ngày 8/12 & Rằm/2 Âm lịch)

Như vậy cả 3 thời điểm: Đản Sanh, Thành Đạo & Nhập Niết Bàn của Đức Thích Ca Mâu Ni đều có ảnh hưởng sâu xa đến những người theo Đạo Phật.

Trên tinh thần đó, vào năm 1950, trong Hội nghị Phật Giáo Thế Giới lần đầu tiên tổ chức tại Tích Lan, đại diện Phật Giáo của 26 quốc gia thành viên đã đồng ý hợp nhất 3 sự kiện trên vào chung một ngày kỷ niệm, gọi là Lễ Tam Hợp vào ngày Trăng Tròn tháng Tư theo lịch Ấn Độ (cũng là Rằm tháng Tư theo Âm lịch Việt Nam & là khoảng trung tuần tháng 5 Tây lịch).

Lễ “Tam Hợp” còn được gọi là lễ “Vesak” và “Vesak” có nghĩa là “Tháng Tư” trong lịch Ấn Độ.

Từ đó lễ “Vesak” trở thành lễ chung cho Phật-Giáo-đồ trên toàn thế giới nhằm kỷ

niệm 3 sự kiện lớn trong cuộc đời Đức Phật. Tuy nhiên, trên thực tế, mỗi quốc gia, do truyền thống khác nhau, vẫn cử hành lễ riêng biệt & đối với người Việt chúng ta vẫn giữ thông lệ kỷ niệm ngày Phật Đản Sanh một cách trọng đại & riêng biệt.

Mãi đến ngày 15/12/1999, trong phiên họp khoáng đại lần thứ 54, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc đã thông qua nghị quyết chính thức công nhận lễ “Vesak” là ngày lễ quốc tế.

Như vậy chỉ có thể gọi “Vesak” một cách đơn thuần và chúng ta có thể hiểu đó là “Ngày lễ kỷ niệm 3 thời điểm quan trọng trong cuộc đời Đức Phật Thích Ca: Đản Sanh, Thành Đạo & Nhập Niết Bàn”(Mọi cách gọi khác chỉ mang tính giải thích mà thôi)

Như vậy “Vesak” được xem như ngày lễ hội văn hoá tôn giáo thế giới của Liên Hiệp Quốc. Lễ hội sẽ được tổ chức tại trụ sở trung ương Liên Hiệp Quốc (thành phố New York, Hoa Kỳ) và các trung tâm Liên Hiệp Quốc ở các khu vực trên khắp thế giới từ năm 2000 trở đi.

Chính vì vậy mà vào năm 2000, lần đầu tiên Đại lễ Vesak đã được long trọng tổ chức tại Trụ sở Liên Hiệp Quốc, New York, với sự tham dự của đại diện 34 quốc gia Phật Giáo với tất cả các truyền thống, tông phái ... khác nhau.

Cho đến nay, sau 10 năm hình thành, sinh hoạt mang tính chất lễ hội Phật Giáo quốc

tế “Vesak” ngày càng được thực hiện, tuyên truyền rộng khắp trên toàn thế giới nên tên gọi “Vesak” ngày càng trở nên quen thuộc hơn trong cộng đồng Phật Giáo thế giới nói chung & Việt Nam nói riêng.

Đặc biệt trong kỳ họp thứ 8 của ban chấp hành Hội Đồng Tăng Già Thế Giới (WBSC) vừa qua tại Hồng Kông (13/5/2010), chư Tăng cũng đã bàn thảo về việc “Làm thế nào để ngày lễ Vesak tiếp tục được công nhận là ngày nghỉ lễ chính thức của toàn thế giới như các lễ Năm mới, Giáng sinh...”

Riêng tại Úc, cộng đồng Phật Giáo trong đó có cộng đồng Phật tử Việt Nam, từ những năm qua cũng đã liên tục tổ chức kỷ niệm Đại Lễ Vesak mà chúng ta quen gọi là “Đại Lễ Phật Đản Quốc Tế/ Đại Lễ Phật Đản Liên Hiệp Quốc/ Vesak Day”

II/ Kỷ niệm Đại lễ Vesak 2010 tại Hội trường Quốc Hội Liên Bang Úc, thủ đô Canberra.

Vào ngày 26/5/2010, Đại lễ Vesak đã được long trọng tổ chức tại hội trường Quốc Hội Liên Bang Úc, thủ đô Canberra bởi các thành viên trong Ban Chấp Hành Hội Phật Giáo Liên Bang Úc.

Các phái đoàn Chư Tăng-Ni & Phật tử từ các chùa, tu viện thuộc các sắc tộc khác nhau mà phần lớn từ Sydney, Melbourne & Canberra đã đến tham dự lễ từ 10g sáng trong thời tiết giá lạnh của mùa Đông Canberra.

Hòa chung niềm vui đón mừng lễ Vesak, phái đoàn chư Tăng-Ni & Phật tử chùa Phước Huệ/ Sydney cũng đã đến thủ đô Canberra trong cùng thời điểm trên.

Lễ đài được thiết trí thật đơn giản nhưng không kém phần trang nghiêm: trên bàn, ngay chính giữa là tượng Phật Thích Ca với một tháp nhỏ đựng xá lợi của Ngài; hai

bên là 2 bình hoa lớn, rực rỡ bên cạnh hai dãy cờ Liên Hiệp Quốc, Phật Giáo & Úc Đại Lợi.

11g Chào mừng quan khách, giới thiệu chương trình & ý nghĩa của ngày Vesak

11g 05 Tụng Kinh cầu nguyện & kính mừng Phật Đản.

Chư Tăng-Ni đại diện các cộng đồng Phật Giáo sắc tộc lần lượt lên khán đài thực hiện nghi lễ theo truyền thống của mình: Pali, Trung Hoa, Việt Nam, Tây Tạng & Cam Pu Chia.

11g40 Bài học của Đức Phật về “Thiền” được trình bày do vị Tăng đại diện Trung tâm Thiền Định Thái Lan “Wat Phra Dhammakaya & The Dhammakaya Foundation” tại Sydney trình bày.

11g50 Chư Tăng-Ni thọ trai (Các Phật tử dâng cúng thức ăn ngay tại hội trường)

12g10 Thư chúc mừng của các cá nhân, đoàn thể chính quyền:

- Ông Laurie Ferguson, dân biểu, đại diện Quốc Hội Liên Bang, chào mừng chư Tăng-Ni & Phật tử cùng quan khách.
- Ông Philip Ruddock, dân biểu Quốc Hội thuộc vùng Berowra
- Ông Scott Ludlam, Thượng Nghị Sĩ, đại diện Đảng “Xanh”

12g25 Điềm qua các hình ảnh phát triển của Phật Giáo Úc Châu (DVD)

12g30 Diễn văn khai mạc của Hòa Thượng Phrapalad Sudam Sudhammo, Chủ tịch Phật Giáo Liên Bang Úc.

12g40 Lời Kinh cầu nguyện bằng Anh ngữ do quý Phật tử trẻ thuộc các cộng đồng Phật tử sắc tộc thực hiện.

12g45 Phút mật niệm cho hòa bình thế giới

12g50 Bài hát ‘Hòa bình cho Nước Úc’ (Peace for Australia) được thực hiện qua giọng hát điêu luyện & ngọt ngào của nam danh ca người Mỹ gốc Châu Phi,

Howard McCrazy.

12g55 Lời chúc mừng của Ông Laurie Ferguson, Thư ký Quốc Hội đặc trách Đa Văn Hóa Sự Vụ & Dịch Vụ Định Cư, đại diện toàn thể Dân biểu Liên Bang Úc.

1g00 - Thư chúc mừng của đương kim Thủ Tướng Úc Kevin Rudd được đọc bởi dân biểu Laurie Ferguson.

- Thư chúc mừng của thủ lĩnh Đảng Tự Do, Tony Abbot được đọc bởi dân biểu Philip Ruddock.

Ngoài ra, mỗi vị khách tham dự đều được nhận 1 cuốn tập nhỏ trong đó giới thiệu về ngày Vesak, lịch sử Đức Phật Thích Ca, các thư chúc mừng của chư Tăng & đại diện chính quyền Liên Bang...với nhiều hình ảnh liên quan được trình bày rất công phu & đẹp mắt. Đặc biệt có các thông điệp chúc mừng của :

- Đại Lão Hòa Thượng Somdet Phra-Buddhacharya, Đệ Nhất Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Thái Lan.
- Hòa Thượng Hsing Yun, sáng lập & điều hành các Trung Tâm Phật Giáo Quốc Tế thuộc hệ thống Fu Guang Shan- trụ sở chính tại Đài Bắc/ Đài Loan-
- Hòa Thượng Phrarajbhavanavisudh, chủ tịch Tổ chức Phật Giáo Quốc tế Wat Phra Dhammakaya- Trụ sở chính đặt tại Bangkok/Thái Lan.
- Ông Tổng Thư Ký Liên hiệp Quốc Ban Ki-Moon

1g10 Hòa Thượng Phrapalad Sudham Sudhammo thay mặt Phật Giáo Liên bang Úc nhận quà tặng của cộng đồng Phật Giáo các sắc tộc từ 2 vị Tăng-Ni đại diện đến từ chùa Pháp Bảo/ Sydney & chùa Nan Tiên/ Wollongong.

1g10 Lễ trao tặng Xá Lợi Phật của cộng đồng Phật Giáo Sri Lanka cho Phật Giáo Liên bang Úc. Thay mặt PGLB Úc, Hòa Thượng Phrapalad Sudham Sudhammo đã nhận quà tặng từ quý Tăng sĩ Sri Lanka.

1g15 Lời cảm ơn của Ông Đặng văn Hiền cùng các ông, bà trong ban tổ chức lễ Vesak đối với toàn thể Chư Tăng-Ni, Phật tử, quan khách & thiện nguyện viên có mặt trong buổi lễ.

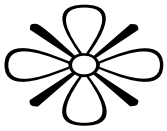
1g20 Chụp ảnh & tặng quà lưu niệm cho chư Tăng-Ni.

Đại Lễ Vesak đã hoàn mãn trong niềm hoan hỉ của chư Tăng Ni & Phật tử tham dự.

Ngay sau đó, BTC chiêu đãi cơm trưa cho toàn thể khách tham dự lễ đồng thời 1 chương trình văn nghệ đặc sắc được tiến hành song song với sự tham gia của các anh chị em nghệ sĩ thiện nguyện viên kể cả sự tiếp tục góp mặt của ca sĩ Howard McCrazy.

Do điều kiện đường xa, phái đoàn Chư Tăng-Ni & Phật tử chùa Phước Huệ đã lên đường trở về Sydney lúc 2g30 chiều trong niềm luyến tiếc của nhiều thành viên vì chưa được tham quan toàn bộ tòa nhà Quốc Hội cũng như những tiếng hát ca ngợi Phật Pháp, tình thương yêu nhân loại, hòa bình thế giới...vẫn đang còn tiếp diễn bên trong hội trường.





ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2634 tại CHÙA PHƯỚC HUỆ

Năm nào cũng vậy, cứ đến ngày Rằm tháng Tư âm lịch, hòa cùng niềm vui chung của Phật-Giáo-đồ trên toàn thế giới, chư Tăng-Ni & Phật tử chùa Phước Huệ lại hân hoan đón mừng ngày Đản Sanh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni trong thời tiết giá lạnh của mùa Đông nước Úc.

Đặc biệt năm nay, chùa được phước duyên cung nghinh Xá Lợi Phật từ Sri Lanka thông qua Hòa Thượng Sudhammo, chủ tịch Tổ chức Phật Giáo Liên Bang Úc.

I/ Cung nghinh Xá Lợi Phật

Nhân dịp Đại lễ Vesak tại thủ đô Canberra ngày 26/5/2010; chư Tăng thuộc cộng đồng Phật Giáo Sri Lanka đã hiến tặng Xá Lợi Phật Thích Ca cho Phật Giáo Liên Bang Úc.

Sau 2 ngày trưng bày tại Trung Tâm Mỹ Thuật Belconnen, Canberra cho Phật tử & cư dân tại đây chiêm bái; Hòa Thượng Sudhammo đã có nhã ý đưa Xá lợi Phật về chùa Phước Huệ trong dịp lễ Phật Đản tại đây nhằm gieo duyên lành cùng chư Tăng-Ni & Phật tử địa phương.

Từ sáng sớm, một số đông Phật tử đã có mặt tại chùa cùng chư Tăng-Ni cung nghinh Xá Lợi Phật.

8g00 Phái đoàn chư Tăng-Ni & Phật tử thuộc nhiều sắc tộc-trong đó chủ yếu là Phật tử Thái Lan- đã rước Xá Lợi Phật về chùa Phước Huệ theo sự hướng dẫn của Hòa Thượng Sudhammo.

8g15 Chuông trống Bát Nhã vang rền thay lời chào đón Chư Phật, Chư Bồ Tát, Chư Tăng-Ni trong ngày Đản Sanh của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni.

Hòa Thượng Tông Trưởng cùng quý Tăng-Ni chùa Phước Huệ đã ra tận bên ngoài Tam quan để nghinh đón Xá Lợi Phật.

Phái đoàn tiến vào chánh điện trong tiếng niệm Phật đều đặn của 2 hàng Phật tử dàn chào chen lẫn tiếng trống quen thuộc của đoàn lân đang uốn lượn trước cổng chùa.

Bên trong chánh điện, một bàn thờ đơn sơ nhưng không kém phần tôn nghiêm đã được thiết trí với Tượng Đức Bổn Sư Sơ Sanh trên tòa sen, giữa bồn nước nhỏ. Bên trái là tháp

đựng Xá Lợi Phật vẫn được thờ phượng tại Bảo Tháp chùa Phước Huệ từ nhiều năm qua, bên phải là khoảng trống dành cho tháp Xá Lợi do Hòa Thượng Sudhammo rước đến hôm nay. Sau khi nhận tháp Xá Lợi từ tay Hòa Thượng Sudhammo & đặt vào vị trí đã chuẩn bị; hai vị Hòa Thượng đã cùng cung kính thực hiện nghi thức “Tắm Phật”.

Sau đó, Đại Đức Tri Sự Thích Phước Đạt đã giới thiệu tóm tắt về nguồn gốc Xá Lợi Phật do Hòa Thượng Sudhammo rước đến & cung thỉnh chư Tăng trong phái đoàn thực hiện nghi thức “Tắm Phật”

8g30 Lời cảm ơn của Hòa Thượng Tông Trưởng Thích Phước Huệ:

- Thay mặt Chư Tăng-Ni & toàn thể Phật tử chùa Phước Huệ xin được gửi lời cảm ơn công đức & hảo niệm của Hòa Thượng Sudhammo đã tạo điều kiện cho Chư Tăng-Ni & Phật tử chùa Phước Huệ được chiêm bái Xá Lợi Phật từ Sri Lanka.
- Nhân dịp này, Xá Lợi Phật lâu nay được thờ trên Bảo Tháp của chùa cũng được rước xuống để Phật tử cùng chiêm bái.
- Được chiêm bái Xá Lợi Phật là một phước duyên rất lớn chứ không phải ai cũng có thể có được.

8g35 Nghi thức tụng Kinh theo truyền thống Phật Giáo Thái Lan được thực hiện do Hòa Thượng Sudhammo làm chủ lễ.

8g40 Chư Tăng-Ni rời chánh điện. Lễ cung nghinh Xá Lợi Phật chấm dứt. Toàn thể Phật tử hiện diện trong buổi lễ lần lượt lên thực hiện nghi thức “Tắm Phật” & chiêm bái Xá Lợi với tất cả niềm hân hoan, tôn kính.

Bên ngoài, mặt trời đã lên cao, ngàn tia nắng sớm như đang rải vàng trên hiên chùa càng làm sáng thêm niềm tin vô hình trong tâm khảm của những người con Phật về đây mừng ngày Đản Sanh.

II/ Mừng Phật Đản Sanh

10g30 Sau hồi chuông trống bát nhã, đoàn thiếu niên Phật tử xinh xắn trong những chiếc áo lam tiến vào chánh điện, dâng cúng hoa tươi lên Phật đài, bắt đầu cho buổi lễ Mừng Phật Đản Sanh năm nay.

10g35 Phái đoàn Chư Tôn, Đức, Tăng-Ni quang lâm lễ đài.

10g45 Hòa Thượng Tông Trưởng Thích Phước Huệ quang lâm chánh điện.

10g50

- Lời chào mừng của Ban tổ chức gửi đến Chư Tôn, Đức, Tăng-Ni; quý quan khách & toàn thể Phật tử tham dự .
- Giới thiệu Chư Tôn, Đức Tăng-Ni & khách mời:
 - Hòa Thượng Sudhammo, Chủ tịch tổ chức Phật Giáo Liên Bang Úc.
 - Lama Jamyang thuộc Trung tâm Phật Giáo Tây Tạng tại Toongabbie.
 - Quý tu sĩ đại diện các Tôn giáo bạn tại Úc.
 - Đại Đức Thích Phước Thái & Đại Đức Thích Phước Hựu, chùa Quang Minh, Melbourne, Victoria.
 - Đại Đức Thích Phước Nhân, Đại Tông Lâm Phật Giáo, Godford, NSW
 - Chư Đại Đức Tăng-Ni thuộc các chùa & Tự viện tại Sydney, NSW
 - Ông Laurie Ferguson, thư ký Quốc Hội LB Úc, đặc trách Đa Văn Hóa Sự Vụ & Dịch Vụ Định Cư.
 - Ông bà Tổng lãnh sự Sri Lanka tại NSW.
 - Quý Nghị viên, Dân biểu thuộc chính quyền Liên Bang & Tiểu Bang.
 - Ông Nguyễn văn Thanh, chủ tịch Cộng đồng Việt Nam tại Úc.
 - Quý Ông, Bà đại diện các Hội, Đoàn tại các địa phương....
 - Toàn thể đồng hương Phật tử Việt Nam & Phật tử các sắc tộc.

• Niệm Phật cầu gia bị

• Phút nhập Từ Bi quán

11g00 - Diễn văn khai mạc của Đại Đức Trưởng Ban Tổ Chức Thích Phước Đạt.

- Thị Trưởng Thành phố Fairfield, Dân biểu vùng Cabramatta Mr Nick Lalich MP phát biểu đồng khai mạc.

11g05 Phần phát biểu của quý vị khách mời:

- Hòa Thượng Sudhammo
- Ông Laurie Ferguson MP, đại diện Nghị sĩ & Dân biểu Liên bang chúc mừng Phật Đản đồng thời đọc thư chúc mừng của đương kim Thủ tướng Úc Kevin Rudd.
- Ông Philip Ruddock MP, đại diện & đọc thư chúc mừng của lãnh tụ đối lập Tony

Abbott.

- Ông Nguyễn văn Thanh, Chủ tịch Cộng đồng người Việt Tự do tại NSW chúc mừng Phật Đản.

- Ông Tổng lãnh sự Sri Lanka tại NSW.

Phần lớn nội dung các bài chúc mừng của các chính khách đều nêu lên 1 điểm chung nhất đó là: Kỷ niệm Phật Đản Sanh năm nay trùng lặp với thời điểm kỷ niệm 35 năm người Việt định cư tại Úc. Cộng đồng Việt Nam nói chung & cộng đồng Phật Giáo nói riêng & đặc biệt là chư Tăng-Ni, Phật tử chùa Phước Huệ đã góp công xây dựng xã hội Úc ngày một lớn mạnh hơn trong nhiều năm qua.

12g00 Phần nghi lễ chính thức: Sau hồi chuông trống Bát Nhã, nghi lễ mừng Phật Đản & cầu nguyện cho hòa bình thế giới được thực hiện với các nghi thức thuộc các truyền thống Phật Giáo khác nhau:

- Tụng Kinh tiếng Việt
- Tụng Kinh tiếng Pali
- Tụng Kinh tiếng Nhật

12g30 Kết thúc buổi Lễ, Trưởng ban tổ chức - Đại Đức Thích Phước Đạt – đã ngõ lời cảm ơn đến các đại biểu chính quyền, hội đoàn, đài phát thanh SBS, báo chí Việt ngữ cùng toàn thể đồng hương Phật tử đã đến tham dự Đại Lễ Phật Đản tại Tổ Đình Phước Huệ.

Đại Đức cũng không quên ghi nhận công đức quý báu của anh chị em Phật tử, thiện nguyện viên, nghệ sĩ... đã bỏ rất nhiều công sức và thời gian quý báu trong suốt Mùa Phật Đản năm nay.

Buổi trưa, quan khách và đồng hương Phật tử đều ở lại dùng cơm chay tại Tổ Đình đồng thời được thưởng thức chương trình văn nghệ mừng Phật Đản Sanh rất đặc sắc do các anh chị em nghệ sĩ và Phật tử Sydney thực hiện.

Đại lễ kỷ niệm ngày Đản Sanh của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại chùa Phước Huệ đã hoàn mãn trong niềm vui chung của Chư Tăng –Ni & Phật tử cùng hướng đến một tương lai Phật Giáo hài hòa trong đó các quốc gia & các truyền thống Phật Giáo trên thế giới sẽ ngày một gần nhau hơn.

Ban Tin Tức

ĐẠI LỄ VESAK TẠI MELBOURNE:

NHỮNG ĐIỀU TRÔNG THẤY



Trong ba năm Đại lễ Vesak được tổ chức tại Melbourne, 2010 là năm tôi học được nhiều kinh nghiệm nhất.

Năm đầu, tôi chỉ mặc áo dài lên khán đài dâng hương hoa. Năm thứ nhì, Rachael nhờ tôi dịch thư rồi đại diện Ban tổ chức điện thoại cung thỉnh quý thầy Việt Nam và viết thư đăng báo, lên đài SBS kêu gọi quý đồng hương Phật tử tham dự Đại lễ. Đến năm thứ ba 2010, Rachael bỏ nhờ với tôi là nhờ tôi vận động cho kỳ gây quỹ để trang trải những chi phí cần thiết cho đại lễ.

Tôi còn nhớ khi tôi gọi điện thoại cho thầy Tâm Phương, thầy Tịnh Đạo, thầy Tâm Minh, thầy Tánh Thiện, thầy Thông Hiếu, thầy Phước Thế, thầy Nhuận Chơn, thầy Đồng Thanh cùng quý Sư cô Huyền Đạo, Sư cô Chân Kim, Sư cô Như Tài, Sư cô Nhật Liên, Sư cô Nguyên Khai rồi cả nhóm tặng thân Trúc xanh nữa...Quý Tăng Ni đã không ngần ngại và tham gia chương trình gây quỹ rất tích cực. Mỗi vị nhận một bàn mười người. Con số lên đến 110 người tham dự. Còn hạnh phúc nào hơn hạnh phúc này. Tôi nhớ thầy Tịnh Đạo nói: “Việc Phật sự mỗi người phải góp một bàn tay.” Rồi thầy Tâm Phương khuyến khích tôi: “Diệu Thông cứ gọi vé, thầy cho Phật tử đến tham dự.” Rồi Sư cô Huyền Đạo với giọng đầy hứa hẹn: “Huyền Đạo sẽ gọi người và kêu gọi Phật tử cúng dường thêm.”

Ba tuần trước đêm gây quỹ tổ chức, Thầy Phước Tấn đi Hồng Kông mất tiêu. Rachael tỉnh rụi. Tâm Hải lo sốt gió, cô nói: “Chị tổ chức gây quỹ mà không báo ai biết cả. Chị cần bao nhiêu bàn, để sắp xếp rồi còn nấu nướng nữa. Rồi âm thanh ánh sáng chị không báo Tony?” Tôi biết có dính dáng cũng mất công nên tôi báo Rachael, cô tỉnh bơ nói: “Thầy nói thầy báo hết rồi. Tại sao tôi phải báo cho ban âm thanh và ánh sáng, hễ nhờ nhà hàng thì nhà hàng lo hết phần đó.” Tôi không muốn bàn cãi thêm vì tôi chỉ là trung gian

điện thoại qua lại. Anh Thắng nhận sắp xếp bàn theo yêu cầu của chúng tôi mà không qua trung gian nào khác. Vì tôi vận động bán được gần 100 vé nên mọi người trong ủy ban muốn thấy mặt tôi. Trước đó Rachael và tôi có buổi họp nhỏ để tôi nắm tình hình vì bấy lâu nay tôi chỉ là một agent cho Rachael mà thôi. Tôi có đề nghị cho 1 hộp đựng tiền cúng dường trước cửa và kêu gọi người mang quà để đấu giá. Cô làm một và bỏ một. Tôi vào họp, thấy những khuôn mặt khá quen thuộc, vậy cũng dễ làm việc. Tôi được nằm trong tiểu ban vận động và tài chánh, cũng oai thiệt!

Hai tuần trước buổi tiệc vé mới ra, muốn mời các liên viên trong chùa thì cũng phải đúng ngày thọ bát, quá ngày thì khó mà gặp ai để mời. Rachael đem vé đến chùa vào lúc cuối giờ của ngày thọ bát không ai hay cả. Tôi vận động ráo riết nhưng bản mặt tôi nói ai mà nghe, thời may thầy từ Hồng Kông điện về kêu gọi. Tâm Hải giao chị Từ Hương bán 40 chục vé, chị Từ Hương bán vé thiên hạ ùn ùn gọi nhau mua mà không có vé để đưa. Ôi chuyện chùa Quang Minh là chuyện mà muôn đời nói không hết được! Tâm Hải gọi báo 40 vé dành cho chùa bị thất lạc chắc là chạy theo thầy Thiện Thuận về Việt Nam rồi. Tôi phải bảo đảm là có vé khác để chị Từ Hương tiếp tục bán. Cái mặt của tôi mà đứng ra bảo đảm vé, vậy mà Tâm Hải và chị Từ Hương cũng tin làm thiệt, vé tiếp tục bán tiếp. Trưa Chủ Nhật cách ngày đãi ăn đúng sáu bữa Rachael mang thêm 40 vé nữa đến chùa.

Kinh nghiệm năm rồi, cộng với sĩ số người Việt tham dự lên cao, Rachael yêu cầu tôi phụ thêm với cô trong vai trò thông dịch cho MC và các diễn giả. Tôi nhận lời nhưng yêu cầu cho biết tên của các diễn giả và theo phép thì phần nội dung cũng cần được báo trước. Rachael hăng hái email mọi người và ra điều kiện, mỗi bài diễn văn chỉ dài 1 phút mà thôi.

Tôi chờ dài cổ không ai email cho tôi hết, vậy là huê.

Thầy Andrew lo sán bán vì không tìm được các em cho vào đội múa. Thầy trụ trì cười cười đi ra ngoài quán ăn, quơ tay một cái dẫn lũ khủ nào cha, nào mẹ nào con cái vào trình diện. Cô Linda, thầy Andrew và Rachael nằm trong ban trông nom các em trong đội ca múa. Khác hơn mọi năm, năm nay thầy Andrew chủ trì về việc ca nhạc. Có chủ đề, có bài bản đàng hoàng nên mang đầy ý nghĩa trong việc trình bày sự tích, trong đoạn đầu đời của đức Phật. Một little Buddha và một thái tử Sidartha được tuyển chọn. Chuyên viên ca múa được mời đến hướng dẫn bước đi và sắp xếp đội hình. Cả hơn ba tháng trời đội ca múa tập dợt là ba nhân vật chánh phải có mặt để trông coi. Thầy Andrew vừa soạn nhạc vừa viết lời, vừa thu băng hát hò, vừa luyện tập ca đoàn Phật tử. Công việc viết lời phổ nhạc rồi thu băng phải tốn cả gần nửa năm trời. Việc hòa nhạc và thu băng thầy Andrew cũng có nhờ thêm một nhạc sĩ bạn là anh Roger McLachlan phụ giúp. Tôi không ngờ cô Linda lại có bàn tay quá dịu dàng để được nằm trong đội múa. Cô cũng cho biết một little Buddha đã được lựa chọn từ trong đội múa, thật xinh xắn và ngộ nghĩnh chính là bé Thanh Tâm con của cô Diệu Liên trong đạo tràng. Còn Thái tử Sidartha là cậu bé người Úc 14 tuổi con của Cô Anna Halasoff là Giảng Sư tại đại học Monash. Thầy Andrew cho biết thoát đầu thầy định để thái tử Sidartha ca một mình, nhưng sau thầy thấy không vững, sợ làm mất hay thì thầy thế giọng. The Queen thì đã có chuyên viên là cô Hiếu sinh viên trường Y chuyên đóng vai này từ bao nhiêu năm nay. Chỉ phần âm nhạc thôi mà bao nhiêu con tim và khối óc đã cống hiến.

Một tuần trước buổi tiệc, Ngũ Long Công chúa: Tâm Kiên, Ngọc Phương, Ngọc Diệu, Hương và Bình luôn cả Công chúa đội đèn Mỹ Phương là những mầm non nấu bếp chính cống của chùa Quang Minh chuẩn bị xếp giấy để bàn. Đúng ngày thứ Bảy 27/03/2010, bốn mươi chiếc bàn được sắp xếp thành hình cánh cung vòng quanh sân khấu mới chùa Quang Minh với những chiếc khăn hồng hình đóa sen tô điểm trông thật đẹp mắt. Ban trai soạn ngoài

các đầu bếp chính cống còn có những cụ già cũng xung phong xuống làm công quả cuốn từng chiếc bò bía, dimsim, chả giò, sushi. Rồi nào gỏi, bánh xèo, cơm chiên, chả giò, súp. . v.v. các món ăn vừa ngon miệng vừa đẹp mắt. Chưa đến giờ mà khách ùn ùn đến, ngoài việc vé mua mà không ngồi ăn còn có cả tiền cúng dường để đầy bao thư. Tôi chạy vào hỏi Rachael chiếc hộp để tiền cúng dường, cô nói cô tưởng là chắc không cần thiết nên cô không làm. Bốn mươi bàn đầy nghẹt.

Năm phút trước khi mở màn anh chàng Frank, người đại diện ban tổ chức mở đầu buổi lễ, chạy lại trao cho tôi hai trang giấy đầy những chữ là chữ, đó là bài diễn văn 1 phút của anh. Còn cô Kim đứng kế bên cũng bắt đầu mở máy điện thoại 3G của cô đưa ra bài nói về việc tuyển mộ nhân viên thiện nguyện.

Tôi nhìn quanh quất không thấy thầy Phước Tấn mà cũng không thấy thầy Phước Thái để cầu cứu; chắc là quý thầy phải truyền thiên nhĩ thông, thiên nhãn thông, còn những cái gì mà có chữ thông thì giao hết cho tôi để tôi đọc hết tư tưởng của họ chứ làm sao tôi nhớ hết. Tôi nhớ quý thầy bảo, muốn bình tĩnh thì phải hít vào thật sâu rồi thở ra thật nhẹ và quên hết mọi việc. Tôi quả có quên hết mọi việc, có một cụm từ Victorian Buddhist Council tôi dịch hàng chục lần mà đứng vào giây phút đó tôi quên mất tiêu nó là cái gì. Tôi ư, ư cho một hồi cuối cùng tôi quyết định nói bằng tiếng Anh, từ đó như cái nút chai champagne được bật ra, tôi thấy nhẹ và tự tin hơn.

Không biết anh chàng Frank có run hay không mà theo cam kết trước khi lên sân khấu là anh



Quý quan khách đại diện các cấp chánh quyền

đọc từng đoạn cho tôi dịch, một trang thì cũng ít nhất là 7 hoặc 8 đoạn gì đó. Anh ta nín thở, đọc một lèo nguyên cả trang. Nhưng cũng phải nói điều bất tiện là chúng tôi chỉ được quyền sử dụng chỉ có một cái microphone mà thôi. Rồi cô Prue đại diện cho Pháp vương Zimwok Rinpoche, vị chủ tịch của ban tổ chức Đại lễ, đọc nguyên cả trang không ngừng nghỉ.

Trả lại cho trái đất những gì của thời ban sơ, tôi học phòng cháy chữa cháy, cấp cứu tùm lum, phải mà tôi biết là những bao giấy dún đựng chiếc bánh bông lan nhỏ là sẽ chứa những chiếc đèn cây trắng be bé, xinh xinh để tiết kiệm điện là tôi sẽ yêu cầu đẹp ngay, nhưng chắc gì ai nghe tôi ! Sư cô Chi Kwan phải báo động là có vài bạn lừa đã rình mò rồi ăn lém mấy bao giấy nỡ nà để thương kia và đã phát hỏa, nhưng kịp thời dập tắt. Chúng tôi phải yêu cầu đẹp đi những chiếc đèn cây nên thơ tiết kiệm điện. Vậy là cũng xong buổi tiệc chay gây quỹ. Mọi người đều hài lòng.

Sau buổi tiệc chúng tôi có họp buổi họp trước khi thầy về Việt Nam. Anh chàng Frank ngồi nói liên tu bất tận việc phổ biến và quảng cáo ngày đại lễ cùng gửi tặng chiếc lá bồ đề dành cho ngày Vesak qua email. Thầy Phước Tấn có đề nghị là đến từng chùa Việt Nam phổ biến, tôi ủng hộ ý kiến đó nhưng không đủ duyên để thực hiện.

Sau đó, tôi có yêu cầu cô bạn trong ban tổ chức nên viết thư cảm ơn quý Tăng Ni đã nhiệt tâm ủng hộ buổi tiệc chay gây quỹ. cô cho ý kiến hay, tôi ngồi chờ hoài không thấy thư, tôi cũng biết công việc lên ngập đầu mọi người, tôi không trách được mà tôi cũng không muốn nhắc. Trong tinh thần đồng đội khi làm việc, tôi thường xin phép và bàn về việc mình làm. Tôi xin được thông báo về việc chiếc lá bồ đề phát không cho ngày Vesak, tội nghiệp vì có lẽ quá mệt mỏi nên cô bạn tôi cho là không nên đề cập đến nó trong thông báo. Tôi cũng yêu cầu cô trưởng ban tài chánh in giấy quảng cáo khổ A3 để đi dán những nơi đông người Việt, cô cũng đồng ý, chắc là cái cổ của tôi cũng còn ngắn nên tôi cũng chờ nữa. Tôi chờ thầy về để xin phép nhưng thầy đi lâu quá mà chưa thấy về. Còn một tuần đến ngày Đại lễ, tôi tự

quyết định cho thông cáo vào trang web, báo chí và đài. Cuối cùng tôi nghĩ và làm là recycle những giấy quảng cáo trong buổi tiệc chay gây quỹ cắt dán phân thông cáo có ảnh đạo vàng và Đức Thích Ca ngồi dưới cội bồ đề rồi báo luôn về chiếc lá bồ đề được gửi tặng. Tôi lấy luôn những lá thư gửi cho quý thầy cô có chữ Vesak màu vàng óng ả đắp vào đó là phân thông cáo, cũng phải trên 60 tờ lận. Vậy mà xem ra cũng ăn khách lắm chứ.

Tôi đến chùa ngày Thứ Bảy 14/05/10 thọ bát, dự định nhờ Viên Như chở đi dán mấy tấm quảng cáo cắt ráp vụng về của tôi. Viên Như về Việt Nam mất tiêu. Tôi thấy Nguyệt Thiện, chộp ngay cô nàng nhờ chở dùm. Tôi gom tất cả hình ảnh được khoảng 21 tờ có hình Đức Phật ngồi cội Bồ đề. Dán tại chùa Quang Minh hết 4 tờ. Gửi Hiếu tiệm vàng, Bồ đề trai, phần còn lại chúng tôi ra phố St Alban. Chưa có lần nào tôi thấy sự mâu nhiệm hiển bày như lần này, chúng tôi đem hình Ngài đến đâu thì mọi người ra đón tiếp hoặc gặp mọi thiện duyên để được trình bày trên những cánh cửa kiếng ở những nơi tốt đẹp nhất. Tại ngay thư viện St Alban, nhân viên trông coi thư viện tiếp đón nồng hậu giúp đỡ phần in quảng cáo, cắt ráp và để một bản vào mục Tin Tức Cộng Đồng có tại thư viện. Cô Nguyệt Đạo vui vẻ nhận ba tấm quảng cáo dán trong vùng Richmond. Ai cũng biết rằng muốn gặp thầy trụ trì của một chùa thì đâu có dễ, vậy mà khi đến chùa Hoàng Pháp, xe chúng tôi vừa đỗ xuống là thầy Tâm Minh bước ra và bước tới ngay đầu xe, thầy vui vẻ hỗ trợ nhưng cho biết là thầy không đến tham dự. Đến chùa Phật Tổ, Sư cô Kim Hoa đón tiếp nồng hậu và yêu cầu cho 50 lá bồ đề liền trong buổi chiều ngày hôm đó. Tôi lo lắng vì Rachael là người giữ tất cả những chiếc lá này, mà muốn tìm cô đâu phải là chuyện dễ làm. Vậy mà khi chúng tôi trở lại Quang Minh, tôi còn đang đi lững thững đến hội trường cũ thì xe Rachael thắng ngay mũi chân, cô gọi tôi rồi rít. Vậy là hai chúng tôi vui vẻ đem 50 lá Bồ đề giao cho chùa Phật tổ.

Tôi vẫn thăm khấn cho chồng và con tôi tham gia công tác Phật sự nhiều hơn; qua ngày Chúa Nhật tôi cùng gia đình ra Footscray ăn trưa, rồi vào Little Saigon và những quán lân cận để

dán quảng cáo. Vừa dán xong bản nào là có người đến xem bản đó, ban đầu còn một vài người, sau rồi năm ba người rồi nhiều người đến xem. Ông xã và con gái thấy thích và hứa năm sau làm nữa. Xem ra là những vùng đông cư dân người Việt đều có bản thông cáo này. Tôi cho là những việc mà tôi vừa kể như có điều mâu thuẫn, vì không tài nào tôi có thể sắp đặt được những sự kiện trùng hợp ngẫu nhiên và đầy thuận lợi như thế được.

Ba cô công chúa trong ban nấu ăn của chùa Quang Minh là Tâm Kiên, Hương và Bình hè nhau làm cây hoa vô ưu cả ngày trời cho ban ca múa, để Hoàng hậu vịn khi thái tử chào đời trông đẹp mắt và đầy sáng tạo.

Vậy rồi cũng đến ngày trọng đại đó là 22/05/10. Từ 7 giờ 30 sáng là cả trăm nhân viên thiện nguyện lo trang hoàng sân khấu. Cờ phướn giăng đầy đường. Ngũ Long Công Chúa Ngọc Diệu, Ngọc Phương, Hương, Bình và Tâm Kiên trong ban hậu cần chùa Quang Minh hoạt động ráo riết để cung cấp thức ăn cho cả trăm thiện nguyện viên có mặt tại Melbourne Town Hall. Còn công chúa đội đèn Mỹ Phương sau khi tìm được chiếc nhẫn trong cái bánh cưới thì đã đi theo kẻ anh chàng hoàng tử Tony phụ xách đồ nghề quay phim. Rồi nào mì, nào bún, nào cơm, nào bánh khọt bày đầy cả nhà bếp tại đây.

Thấy chưa, ai bảo làm thiện nguyện là đói, thức ăn bày lên tận mũi. Vậy mà chỉ có mình tôi đói, vì tôi là đứa tới trễ, đến là vào việc ngay, nên không có miếng cơm bỏ bụng.

Một giờ, rồi một giờ rưỡi quý thầy bên chùa Tây Tạng đến lơ thơ, Sư cô Như Tài, Sư cô Kim Hoa và thầy Tánh Thiện đến trước, chúng tôi hơi buồn vì cũng còn thấy hơi thưa. Anita đến trao cho tôi giải lụa đeo trước ngực có hàng chữ VESAK và tên, rồi dặn sau phần ca nhạc là tôi sắp hàng cùng với quý vị trong ban tổ chức lên sân khấu nhận quà. Ay da, vậy là rắc rối, tôi có làm gì đâu mà được quà. Rõ ràng là ban tổ chức quá rộng rãi, thôi để đó tính sau.

Gần hai giờ quý thầy phái Nam tông gồm, chùa Miên, chùa Thái chùa Miến và chùa Lào

tề chỉnh tiến đến phòng ghi danh. Kế tiếp là Sư cô các chùa Tàu cũng tới. Chúng tôi lo không xuể, Nguyệt Thiện và tôi nhìn nhau cười thỏa mãn.

Hai giờ đúng đạo tràng Quang Minh hơn trăm người như một làn sóng tràn vào hội trường. Anh chàng Gerald là người vẽ họa đồ sắp xếp cách bày trí trong hội trường và hướng dẫn khách vào; khi nhìn bộ đồng phục của quý vị liên viên, tưởng lầm là quý Tăng Ni chùa nào đó, nên điệu họ vào phòng khách để ghi danh. Thời may, tôi đến kịp và giải cứu quý liên viên, rồi đưa vào hội trường ngồi tề chỉnh trông thật đẹp mắt.

Hai giờ mười phút đoàn tăng ni chùa Phước Huệ, Quang Minh, Linh Sơn và chùa Huệ Quang đến, Nguyệt Thiện và tôi chạy vắt giò lên cổ để tìm bảng tên cho chư tăng ni, chiếc lá bồ đề huyền diệu và quà tặng. Vậy là cũng xong, tôi thở dài nhẹ nhõm vì chờ lâu quá mà chưa thấy quý thầy đến thì lo. Đó là điều nguyện ước cuối cùng của tôi trong ngày hôm nay là làm thế nào để cung thỉnh chư Tăng Ni đúng theo cung cách và truyền thống của người Việt Nam. Tôi làm được như lòng đã nguyện.

Đang đứng nghe bài diễn văn khai mạc của Pháp vương Zimwock Rinpoche thì có một cô người Việt chạy đến mặt mày xanh lè xanh lét vừa thở vừa nói: “The little Buddha doesn’t want to play (act).” Vậy là tôi và cô chạy đi tìm bà mẹ của cu cậu. Thuở xưa trong lễ hạ điền, The little Buddha chỉ ngồi dưới cây hồng táo, không có sử dụng máy games và chúng được quả sơ thiền. Ngày nay bao nhiêu trò chơi điện tử, The little Buddha Thọ Quang của chúng tôi đã giận dữ vì không được các bạn cho chơi games. Cu cậu bèn làm một màn nhõng nhẽo không thêm ca múa, bôi hết cả mặt mày làm ban tổ chức xanh mặt. Tôi còn thấy đôi mắt đen ươn ướt và khuôn mặt phụng phịu của cu cậu khi ra trình diễn.

Bốn giờ rưỡi đúng, phái đoàn chùa Quang Minh ùn ùn đứng lên rời khỏi hội trường.

Tôi nhớ hai câu thơ Phạm Thiên Thư:

Rằng xưa có gã từ quan,

Lên non tìm động hoa vàng nhớ thương...

Tuy tôi không phải là Từ Thức, mà tôi cũng không tu tiên, nhưng đâu phải vì vậy mà tôi không được quyền từ quan và lên non hái những cánh hoa vàng mà mình thích. Một ý nghĩ thật dí dỏm chợt thoáng hiện trong tôi và tôi quyết định làm gã từ quan của Phạm Thiên Thư. Như vậy thì giải lụa đeo trước ngực và băng tên của mình cũng được xem như là ấn vua ban rồi còn gì. Thế là tôi liền lột bỏ chúng ra và trao lại cho người bạn kế bên. Tôi đã làm xong hết những ước nguyện của tôi rồi. Thanh

thản tôi bước ra khỏi hội trường. Bây giờ tôi có quyền chọn phần thưởng cho chính mình: đó là việc được ngồi chung xe buýt trở về ngôi chùa Quang Minh yêu quý và cùng với các bạn đạo chia nhau những nụ cười, được nghe những âm thanh quen thuộc trong câu chuyện, mà tôi cho nó chính là những đóa hoa vàng ngàn năm không mong đợi của tôi.

Diệu Thông



Kỷ niệm ngày Phật Đản

Hằng năm, cứ mỗi dịp Rằm tháng Tư, Phật tử khắp nơi trên thế giới lại hân hoan, trang trọng đón mừng ngày Đại Lễ Phật Đản để tưởng nhớ Đấng Cha Lành với lòng từ bi vô hạn, và cùng nhau ôn lại ý nghĩa của ngày Phật Đản. Ngày 30/5 (tức ngày 17/5 Âm Lịch), Phật tử Chùa Thiên Thai, Wellington, New Zealand đã long trọng tổ chức Đại Lễ kỷ niệm mừng Đản Sanh Đức Từ Phụ Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni, Phật Lịch 2554 với sự chủ trì của Đại Đức Thích Phước Thiên.

Sáng sớm cùng ngày, quý Phật tử khắp Wellington đã cùng nhau tề tựu về Chùa Thiên Thai để kịp chuẩn bị cho Đại Lễ. Đúng 11 giờ 30, ba hồi chuông trống bát nhã vang lên cùng với những bước chân khoan thai, vững chãi của Đại Đức Thích Phước Thiên đang bước vào chánh điện để bắt đầu tiến hành Lễ. Đại Đức cùng quý Phật tử và các thiện nam tín nữ đồng tán bài Lư hương hòa nhịp cùng tiếng chuông, tiếng mõ để cùng đem lòng thành kính dâng lên Đức Thế Tôn, và cũng không quên những phút mặc niệm để tưởng nhớ chư Thánh tử đạo. Sau phần mở đầu, Đại Đức bắt đầu giới thiệu những hoạt động chính của Đại Lễ bao gồm tụng kinh, nghi thức Tắm Phật, cầu siêu cho các hương linh.

Phần tiếp theo Đại Lễ là tụng niệm, đọc kinh Phật Đản, đề tưởng nhớ, ca ngợi Công Đức và lòng từ bi vô biên của Ngài trên con đường cầu Đạo giải thoát cho Ngài và chúng sanh. Bát Chánh Đạo, con đường mà Ngài đã dạy sẽ đem lại niềm vui, sự thanh thản cũng như sự giải thoát cho bản thân mỗi Phật tử cũng như cho mọi chúng sanh khác. Ngài luôn khuyên dạy chúng ta cần siêng năng tinh tấn tu hành để đi đến con đường thoát khổ. Từ khi Đức Phật ra đời, chư thiên cũng như loài người được hưởng rất nhiều phước báu trong thế gian lẫn xuất thế gian.

Nghi thức Tắm Phật được mở đầu với sự chủ trì và hướng dẫn của Đại Đức. Tiếp đó, lần lượt các Phật tử cùng thiện nam tín nữ cũng lần lượt tiến hành nghi thức trong âm vang của tiếng kinh, tiếng chuông để gột rửa tội nghiệp, và vững vàng đạt đến thân tâm chánh niệm.

Phần cuối trong Nghi thức Phật đản là tụng trì kinh, chú như Chú Đại Bi, Chú Vãng sanh để cùng cầu siêu, giải thoát cho các hương linh, mong các hương linh sớm sinh về cõi cực lạc.

Buổi lễ kết thúc bằng buổi cơm chay thân mật cùng những câu chuyện Phật Đạo của vài Phật tử nhằm ôn lại những giá trị cao đẹp về ý nghĩa của ngày Phật Đản Sanh. Đại Lễ kết thúc trong không khí trang nghiêm và hoan hỷ, đã để lại trong lòng mỗi người con Phật sự thành kính, biết ơn đến Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, cũng như niềm tin vào Phật Đạo và những Giáo Pháp mà Ngài đã để lại cho chúng sinh.

Nam mô A Di Đà Phật

Một Phật tử chùa Thiên Thai

CẨM TƯỚNG TU SINH KHÓA AN CƯ

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Ngưỡng bạch Hòa Thượng Bổn Sư,
Kính bạch quý Thầy, quý Sư Cô,
Kính thưa Pháp hữu Chúc Thanh Ban Giảng Huấn,
pháp hữu Nguyên Từ Ban Thông dịch
Kính thưa Đạo Tràng Bát Quan Trai,
Kính thưa toàn thể quý quan khách,

Mùa đông giá lạnh sắp đi qua, đó là sự đánh dấu mùa An cư của chư Tăng, Ni sắp viên mãn. Hôm nay trong buổi lễ tạ sự, con xin đại diện khóa sinh trong khóa An cư năm 2010 kính dâng lên một vài cảm tưởng của mình về khóa An cư.

Truyền thống An cư kiết hạ đã có từ khi đức Phật còn tại thế, và được trao truyền cho đến ngày nay, do vậy truyền thống An cư không còn xa lạ với người con Phật. Y cứ Tứ phần luật đã giải thích ý nghĩa An cư như sau: “thân và tâm tĩnh lặng gọi là an. Quy định thời gian ở một chỗ gọi là cư.” Hay nói cách khác, khái niệm An cư cần được hiểu “An” là an tịnh nội tâm, “Cư” là kỳ hạn cư trú tu tập, chuyển hóa tâm thức trong suốt thời gian nhất định nào đó.

Noi theo truyền thống cao đẹp đó, Tổ đình Phước Huệ hằng năm đều tổ chức khóa An cư trong 3 tháng, nhằm tạo điều kiện cho Tăng, Ni tập trung thành một hội chúng hòa hợp, học pháp và hành trì pháp.

Quả thật, Hòa thượng Bổn Sư, năm nay tuổi hạc đã cao, không quản thời tiết đông giá khắc nghiệt, bệnh hoạn liên miên, mỗi tuần vài buổi đều lên lớp hướng dẫn chúng con môn học “Giáo Quán Cương Tông”, môn học này rất mới mẻ, khó hiểu với tất cả khóa sinh chúng con nhưng bên cạnh đó cũng rất lý thú. Bởi vì môn học khô khan và mới mẻ này cho nên Hòa Thượng đã cố gắng giải thích những danh từ khó hiểu cũng như những pháp số trong bài học. Song song đó, Hòa thượng cũng dẫn dụ những câu chuyện để dẫn dụ rất ý nghĩa nhằm giúp cho chúng con dễ hiểu và nhớ lâu nội dung và cương yếu của bài học. Một mặt, trong khi học Hòa Thượng thường thường giúp chúng con ôn lại những kiến thức đã học và hỏi ngắt những câu hỏi tưởng chừng như đơn giản, mà ít khi chúng con để ý đến nhưng chúng cũng làm chúng con giật mình và ngỡ người ra vì bí. Mặt khác, Hòa Thượng cũng vun bồi những kiến thức mới cho chúng con, hầu mai sau mỗi khóa sinh đều trở thành những vị pháp sư trong tương lai. Chúng con cảm nhận được lòng biết ơn sâu xa đối với Hòa Thượng Bổn sư khả kính qua thân giáo của Ngài.

Ngoài ra, chúng con còn được tiếp thụ phương pháp giảng pháp của Thầy Chao Kun Samai thuộc hệ phái Nam tông, Thầy đã không quản đường xa đến chia sẻ với chúng con giáo lý nguyên thủy về Bát chánh đạo, Thập nhị nhân duyên ..v.v.. tuy những đề tài này không có gì mới mẻ đối với chúng con nhưng những điều Thầy giảng đều xuất pháp từ nhiều năm kinh nghiệm tu học và hoằng pháp của Thầy, nhờ đó mà chúng con được hấp thụ ít nhiều kiến thức Phật pháp.

Trong hai tuần lễ đầu của khóa tu, chúng con được Thầy Phước Thái hướng dẫn về kinh Na Tiên Tỳ Kheo, nội dung rất hay mà chúng con được học trong năm nay.

Đặc biệt năm nay chúng con có đủ duyên lành được thầy An Chí đến từ Na Uy tận tình sách tấn giáo huấn chúng con với đề tài Phát Bồ Đề tâm và Bồ Tát hạnh vồn vẹn trong vòng 2 tuần. Với cách thuyết giảng giản dị và nội dung thiết thực vô hình chung nhắc nhở chúng con bổn phận và chí nguyện của người xuất gia.

Đối với Thầy Chúc Thanh chúng con cũng học được những kinh nghiệm bí quyết của một hành giả trước & sau khi nhập thất và Chơn Như Tuyết Tướng Quán. Thiết nghĩ đây là những kiến thức quý báu mà mỗi người tu sĩ cần phải am tường cho chính mình và giúp ích trong tương lai.

Chúng con cũng không quên cảm niệm công đức của thầy Phước Thiệt, và đạo hữu Mai Tuyết Ánh thường xuyên giúp chúng con chuyển ngữ bài học từ những vị pháp sư người sắc tộc.

Kính thưa quý vị,

Mùa An cư là nhịp cầu nối kết giữa hội chúng xuất gia và hội chúng tại gia học hỏi kiến thức Phật pháp, chia sẻ kinh nghiệm tu tập. Hơn thế nữa, người thầy nỗ lực tu tập và hoằng pháp, người trò tiếp nhận và hành pháp trong khả năng, điều kiện có thể, góp sức xây dựng ngôi Tam bảo ngày càng hưng thịnh.

Chúng tôi xin trích trong kinh Tăng Chi 2 có viết rằng: “ Có 5 lợi ích cho người sống chung với người An cư có mục đích. Đó là:

- Nghe điều chưa được nghe
- Làm cho thanh tịnh điều được nghe
- An trú chánh tín những gì đã được học
- Không cảm xúc bệnh hoạn trầm trọng
- Có được các thiện tri thức đồng tu tập.

Đây chính là giá trị cao nhất mà việc an cư kiết hạ đem lại. Chúng con thâm nghĩ, hôm nay chúng con không giới hạn tuổi tác được đầy đủ phước duyên sinh hoạt trong đại chúng và thể tiếp nhận suối nguồn chánh pháp bất tận từ các vị thầy khả kính đã dày công xây dựng ngôi Tam bảo vững bền và hưng thịnh trên nước Úc Đại Lợi thanh bình này.

Một lần nữa, chúng con xin thành kính tri ân Hòa Thượng Bổn Sư, quý Thầy trong Ban Giảng Huấn, Ban phiên dịch và Ban trai soạn.

Và cuối cùng chúng con cũng không quên cảm ơn quý Sư Cô trong Ban Trai Soạn đã nấu cho chúng con ăn để có sức tu hành trong suốt mùa An cư này.

Ngưỡng cầu hồng ân chư Phật gia hộ Hòa thượng Bổn sư pháp thể khinh an, huệ đăng thường chiếu. Quý Thầy trong Ban giảng huấn sức khỏe an khang, vạn sự kiết tường như ý. Kính mừng chư Tăng, ni thêm một tuổi hạ. Sau cùng kính chúc quý Phật tử đạo tâm kiên cố, sở cầu như nguyện.

Nam mô Công Đức Lâm Bồ tát Ma Ha Tát.

P. Hy

Cúng tôi trân trọng cảm ơn quý Thầy, quý Sư cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo mừng Vu Lan này. Trân trọng cảm ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đỡ tịnh tài cho việc phát hành số báo này. Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tông lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gửi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.

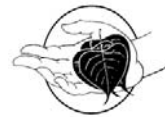


Danh sách Quý Phật tử ủng hộ tịnh tài cho số báo Mừng Vu Lan Báo Hiếu

Sa di Phước Nhơn	50	Diệu Huệ	10
Đạo hữu Gabrielle Chan	200	Diệu Lai	10
Minh Chiêu	50	Diệu An	10
Đồng Tiên	50	Phan văn Thê pd. Nhuận Trí	30
Quincy	30	Diệu Quả	10
Emmy Phùng	50	Ý Ngọc	10
Chúc Phong	10	Diệu Trí (2)	10
Tâm Như	10	Chư Tăng Ni Tổ Đình	700
Huỳnh T. Trí pd Thanh Trí	50		
Diệu Ngọc	10		
Tâm Thạnh	20		
Bạch Ngọc	10		
Đức Ngọc	10		
Diệu Tịnh	10		
Tâm Hiệp	5		
Minh Quang + Diệu Huệ	50		
Diệu Trí 1	10		
Tâm Huệ	10		

Danh sách cúng cho quỹ ấn tống đĩa:

Sư cô Phước Bình	50
Shop Minh Tâm	50
Phó Tổ Lan	20



Danh sách Quý Phật tử hỷ cúng hoa quả nhân dịp Vu Lan Tháng Hội năm 2010

Từ Kim Quang	50	Nhi Oanh	30	Lương Hiền Tài	20
Huỳnh Ái Cúc	30	Mai Thanh	30	Javis Wei	10
Thy Liễu	20	Ngành Hà	30	Daryl Wei	10
Hoàng Ngọc Dung	10	Diệu Huy	20	Thái Quân	20
T. T. Bắc pd. Diệu Hạnh	40	Diệu Thời	20	Minh Châu	25
Chon Huyền Chiêu, Ngô Mỹ		G. đình Phát Hoa	20	Thái Minh	25
Anh, Ngô Ánh Tuyết, Ngô		G. đình cô Phi	20	Michel Ba Diệp	100
Thanh Hải, Ngô Bảo Phúc	50	Ngọc Tín	20		
Gđình Nguyễn Tuấn Hải	30	Huỳnh Ái Cúc	20		

Danh sách các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo cho báo Vu Lan số 46

- | | |
|------------------------|-------------------------------------|
| - Nhà thuốc tây Mai | - Huyện Motor Repair |
| - Tiệm vàng Mỹ Tín | - Nhà quần Trường An |
| - Tran's Aquarium | - Gạo thơm Hoàng Gia |
| - Tiệm vàng Hưng Thành | - Nha sĩ Phương Thảo |
| - All-Villa Print | - Bò Đẻ Trai |
| - Nhà quần Vạn Thọ | - Fairfield Funerals of Distinction |